

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 05 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

- Mã chứng khoán: VNE
- Địa chỉ: Số 344 Phan Châu Trinh, Phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: (84-0236.3562361)
- Fax: (84-0236.3562367) - E-mail: Info@vneco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Báo cáo Thường niên năm 2025 của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của VNECO tại địa chỉ website: <https://www.vneco.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Nguyễn Văn Tuệ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VNECO;

**TỔNG CÔNG TY CỔ
PHẦN XÂY DỰNG
ĐIỆN VIỆT NAM**

Digitally signed by TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
DN: C=VN, S=Thành phố Đà Nẵng, CN=TỔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0400101450
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-05-16 20:53:25
Foxit Reader Version: 10.0.0



2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

Phần 1: Thông tin chung

- Giới thiệu
- Quá trình hình thành phát triển
Thành tích đạt được
- Ngành nghề địa bàn kinh doanh
- Mô hình hoạt động
Sơ đồ tổ chức, công ty con, liên kết
- Định hướng phát triển (chiến lược trung và dài hạn)
- Rủi ro (chú ý đến rủi ro về môi trường)

Phần 2: Tình hình hoạt động trong năm

- Hoạt động SXKD
- Tổ chức nhân sự
- Hoạt động đầu tư
 - + Tình hình thực hiện các dự án
 - + Tình hình hoạt động các công ty con, liên kết
- Tình hình tài chính (các chỉ tiêu tài chính)
- Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư CSH

Phần 3: Báo cáo tác động môi trường xã hội (Báo cáo phát triển bền vững)

Đầu tư phát triển năng lượng tái tạo – hướng đến phát triển bền vững

Phần 4: Báo cáo BGD

- Tình hình phát triển ngành
- Đánh giá kết quả SXKD
- Tình hình tài chính
- Cải tiến về tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển tương lai
- Giải trình ý kiến kiểm toán độc lập
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường xã hội của TCT

Phần 5: Báo cáo HĐQT

- Đánh giá hoạt động công ty
- Đánh giá hoạt động BDH
- Định hướng tương lai

Phần 6: Quản trị công ty

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Thù lao HĐQT, BKS
- Ban điều hành
- Thay đổi trong Ban điều hành
- Thông lệ quốc tế tốt về QTCT được áp dụng

Phần 7: Báo cáo tài chính năm 2025

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính thưa Quý cổ đông, Quý đối tác, Quý khách hàng!

Kính thưa toàn thể CBNV VNECO,

Sau một thời gian dài chú trọng chính vào hoạt động xây lắp truyền thống, những biến động về kinh tế xã hội, đại dịch Covid-19 cùng áp lực chi phí, giá đầu vào liên tục tăng trong khi các Hợp đồng theo đơn giá cố định cũ đã gây những khó khăn rất lớn trong giải quyết các vấn đề tài chính của VNECO trong khoảng 03 năm qua.

Vì vậy, năm 2025 VNECO không chỉ dừng lại ở việc duy trì ổn định mà đã quyết liệt thực thi các cam kết về tinh gọn bộ máy, tối ưu hóa danh mục hoạt động, cấu trúc lại hoạt động đầu tư và giải quyết các vấn đề về tài chính. Chúng ta thẳng thắn thừa nhận rằng, hành trình đưa doanh thu và lợi nhuận trở lại quỹ đạo tăng trưởng mạnh mẽ vẫn còn nhiều thách thức do sự cạnh tranh khốc liệt trong ngành xây lắp điện và tiến độ giải ngân các dự án hạ tầng lớn. Tuy nhiên, chính những khó khăn này đã khẳng định một sự thật: **Sự thay đổi không còn là lựa chọn, mà là động lực sống còn.**

Bước sang năm 2026, với vị thế của một đơn vị có hơn 30 năm kinh nghiệm, VNECO đặt mục tiêu chuyển dịch từ "phục hồi" sang **"bứt phá bền vững"**. Định hướng chiến lược của chúng ta sẽ tập trung vào các trụ cột trọng tâm:

Năng lượng xanh là lõi tăng trưởng: Tận dụng tối đa các cơ hội từ Quy hoạch điện VIII và chính sách DPPA, VNECO sẽ không chỉ là nhà thầu xây lắp mà còn vươn mình trở thành nhà đầu tư, vận hành chuyên nghiệp trong lĩnh vực năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, thủy điện nhỏ, Bess lưu trữ). Chúng ta sẽ ưu tiên các dự án có tính thực tiễn cao, khả năng thanh khoản tốt và mang lại giá trị dài hạn cho cộng đồng.

Tận dụng tối đa hệ sinh thái cốt lõi: Tập trung sàng lọc và đầu tư có trọng điểm vào bất động sản thương mại tại các vị trí chiến lược sẵn có của Tổng Công ty để tạo nguồn thu đột biến.

Khơi thông nguồn lực, tạo dựng vị thế: VNECO sẽ đẩy mạnh đầu tư hạ tầng kỹ thuật công nghiệp xanh dựa trên mô hình hợp tác linh hoạt với các đối tác tiềm năng. Việc khai thác hiệu quả các quỹ đất chiến lược kết hợp đầu tư các ngành nghề công nghiệp xanh sẽ là đòn bẩy để chúng ta tối ưu hóa năng lực xây lắp lõi, mở rộng quy mô tài sản và khẳng định vị thế của VNECO như một nhà phát triển hạ tầng công nghiệp xanh uy tín trên thị trường.

Chuyển đổi số và Quản trị thông minh: Hướng tới áp dụng công nghệ vào công tác quản lý dự án và vận hành để giảm thiểu chi phí, tối ưu hóa quy trình pháp lý. Việc xây dựng các hệ khung pháp lý và quy chuẩn đầu tư chặt chẽ nhưng đơn giản hóa sẽ giúp VNECO thu hút các nguồn lực vốn xã hội hóa hiệu quả hơn.

Thoái vốn triệt để tại các lĩnh vực kém hiệu quả: Tiếp tục mạnh dạn cắt bỏ các "nhánh yếu" để tập trung dòng vốn vào các dự án SPV (Special Purpose Vehicle) có tiềm năng tăng trưởng cao và bền vững.

Chúng tôi hiểu rằng, niềm tin của Quý vị chính là tài sản quý giá nhất. VNECO cam kết mỗi đồng vốn đầu tư, mỗi sự đồng lòng của Ban lãnh đạo và nhân viên VNECO sẽ được chuyển hóa thành những công trình chất lượng, những dự án xanh mang lại những giá trị tài chính bền vững.

VNECO đã sẵn sàng để tái khẳng định vị thế dẫn đầu trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Với sự đồng lòng của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV, chúng ta sẽ đưa con tàu VNECO vượt sóng, tiến tới một năm 2026 hoàn thành toàn bộ các kế hoạch tái cấu trúc, nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Trân trọng!

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ANH TUẤN

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty:	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
Tên giao dịch:	VIETNAM ELECTRICITY CONSTRUCTION JOINT-STOCK CORPORATION
Tên viết tắt:	VNECO
Giấy CNĐKDN số:	Số 0400101450, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 27 tháng 02 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.
Vốn điều lệ:	904.329.530.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	904.329.530.000 đồng
Địa chỉ:	Số 344, Đường Phan Châu Trinh, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng
Số điện thoại:	+ 84 (0)236 356 2361
Số fax:	+ 84 (0)236 356 2367
Website:	www.vneco.com.vn
Email:	info@vneco.com.vn
Mã cổ phiếu:	VNE
Logo	

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

Cột mốc	Nội dung
1988	Ngày 22/02/1988 Công ty Xây lắp điện 3 được thành lập trên cơ sở hợp nhất Công ty Xây lắp đường dây và Trạm 3 và Công ty Xây lắp đường dây và Trạm 5
1994	Công ty Xây lắp điện 3 là Công ty hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam).
1997	Hoàn thành 531 km đường dây 500kV Bắc – Nam Hoàn thành 40 km đường dây 500kV Yaly – Pleiku

1998	Trực thuộc Tổng Công ty xây dựng Công nghiệp Việt Nam, Vốn điều lệ: 8,377 tỷ đồng
2001	Nhà máy gia công chế tạo và mạ kẽm nhúng nóng kết cấu thép và cột thép tại Đà Nẵng với công suất 10.000 tấn/năm đi vào hoạt động
2002	Công ty Xây lắp điện 3 được tổ chức lại thành Công ty mẹ Nhà nước trực thuộc Bộ Công nghiệp thí điểm hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Tăng vốn điều lệ lên 74,780 tỷ đồng
2004	Nhà máy gia công chế tạo và mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu thép và cột thép tại Thành phố Hồ Chí Minh công suất 15.000 tấn/năm. Cải tạo các nhà máy thép tại Quy Nhơn, Vinh đi vào hoạt động nâng công suất gia công toàn Tổng công ty lên 35.000 tấn/năm Khách sạn Xanh Nha Trang, Khách sạn Xanh Nghệ An đạt chuẩn 3 sao đi vào hoạt động Hoàn thành 488,582km của 6 đường dây 500kV Phú Mỹ - Nhà Bè - Phú Lâm, Pleiku - Phú Lâm, Pleiku - Dốc Sỏi - Đà Nẵng, Đà Nẵng - Hà Tĩnh, Hà Tĩnh - Thường Tín, Nhà Bè – Ô Môn.
2005	Cổ phần hóa, chuyển đổi Công ty Xây lắp điện 3 (Công ty mẹ Nhà nước) thành Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam Đẩy mạnh hoạt động đầu tư các nhà máy thủy điện
2007	Tăng vốn từ 150 tỷ đồng lên 320 tỷ đồng Niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh Khách sạn Xanh Huế với tiêu chuẩn 4 sao đi vào hoạt động
2010	Tăng vốn điều lệ từ 320 tỷ đồng lên 637 tỷ đồng
2015	SCIC chuyển nhượng toàn bộ 18,9 triệu cổ phiếu VNE cho các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân Tăng vốn điều lệ từ 637 tỷ đồng lên 823 tỷ đồng Thoái vốn tại các đơn vị thành viên: Công ty VNECO5, VNECO6, VNECO11, Công ty Tư vấn và Xây dựng VNECO, Công ty CP Du lịch Xanh Nghệ An VNECO
2016	Tăng vốn điều lệ từ 823 tỷ lên 904 tỷ đồng
2017	Tổng Công ty thực hiện tái cấu trúc tài sản, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi và mở rộng đầu tư sang lĩnh vực năng lượng tái tạo. Thoái vốn đầu tư tại Công ty liên kết: Công ty TNHH Quản lý dự án CORE ASIA
2018	Tổng Công ty tiếp tục thực hiện tái cấu trúc tài sản, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi và mở rộng đầu tư sang lĩnh vực năng lượng tái tạo.

	Thoái vốn đầu tư tại Công ty con: Công ty CP Du lịch Xanh Huế VNECO
2019	Ngoài ngành nghề xây lắp điện truyền thống, VNECO tham gia làm Tổng thầu EPC, PC xây lắp các nhà máy điện mặt trời
2020	Ngoài ngành nghề xây lắp điện truyền thống, VNECO tham gia làm Tổng thầu EPC, PC xây lắp các nhà máy điện mặt trời, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại Thoái toàn bộ vốn đầu tư vào Công ty con là Công ty TNHH MTV Điện Mặt trời VNECO - Vĩnh Long và Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 7
2021	Hoàn thành dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong 1 với tổng mức đầu tư hơn 1.200 tỷ đồng, COD 5/8 Turbine (tương đương phát điện 19Mw/30,4Mw).
2022	Thoái toàn bộ vốn đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 2
2023	Góp vốn bổ sung vào Công ty TNHH đầu tư VNECO với số tiền: 3.580 triệu đồng; Mua bổ sung 120.375 CP của Công ty CP Xây dựng điện VNECO 10 tương ứng với giá trị 703,750 triệu đồng
2024	Thoái một phần vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3. Tại ngày 31/12/2024 tỷ lệ vốn của VNECO tại VNECO3 còn lại 20% và VNECO3 không còn là Công ty con của VNECO
2025	Thực hiện Nghị quyết số 29 NQ/VNECO-HĐQT ngày 29/12/2025 của HĐQT VNECO về việc thông qua chủ trương về phương án tái cấu trúc các khoản đầu tư của VNECO tại các Công ty con, Công ty liên kết. Tại ngày 31/12/2025, VNECO chỉ còn 3 Công ty con là Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 4 và Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong 1; Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Nam Sông Hương

THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

- 💡 01 Huân chương Độc lập hạng Nhì (1994)
- 💡 01 Huân chương Độc lập hạng Ba (1998)
- 💡 03 Huân chương Lao động hạng Nhất.
- 💡 16 Huân chương Lao động hạng Nhì.
- 💡 42 Huân chương Lao động hạng Ba.
- 💡 06 Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ tặng năm 1992, 1993, 1992 - 1994, 2000, 2004, 2006.
- 💡 Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng 05 cờ đơn vị xuất sắc trong năm 1992 - 1994, 1993 - 1998, 1995 - 2000, 2004, 2006.

- 💡 Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng 03 cờ thi đua xuất sắc năm 1992 - 1994, 1993 – 1998 và 2005.
- 💡 Tổng Công ty đã được tặng hàng trăm bằng khen của UBND các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, Nam Bộ và các ban ngành Trung ương
- 💡 Thành ủy Đà Nẵng công nhận Đảng bộ Tổng Công ty đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh tiêu biểu năm 1999, 2000, 2003, 2004, công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh năm 2001, 2002, 2005, 2006.
- 💡 Bộ trưởng Bộ tài chính và Tổng Cục Thuế khen tặng về thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2004, 2005, 2006.

1.2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

1.2.1 Ngành nghề đăng ký kinh doanh:

- Xây lắp các công trình lưới điện và trạm biến áp đến 500 kV, các công trình nguồn điện, công trình công nghiệp dân dụng, công trình giao thông, thủy lợi, viễn thông, văn hóa, thể thao, sân bay, bến cảng;
- Thiết kế, chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm;
- Sản xuất các chủng loại vật tư, thiết bị, phụ kiện điện, cột bê tông ly tâm và các sản phẩm bê tông khác; Sản xuất, kinh doanh các chủng loại vật liệu xây dựng; kinh doanh các mặt hàng trang trí nội ngoại thất, kinh doanh bất động sản, dịch vụ nhà đất, kinh doanh xăng dầu;
- Thí nghiệm hiệu chỉnh xác định chỉ tiêu kỹ thuật các thiết bị điện, các công trình điện;
- Tư vấn đầu tư, tư vấn xây dựng, bao gồm lập và thẩm định dự án đầu tư; khảo sát đo đạc, thiết kế quy hoạch, thiết kế công trình; tư vấn quản lý dự án; tư vấn đầu tư và hợp đồng kinh tế, tư vấn mua sắm vật tư, thiết bị, công nghệ;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu: vật tư thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công; dây chuyền công nghệ và các thiết bị công nghiệp khác;
- Đào tạo công nhân kỹ thuật, chuyên gia, cán bộ quản lý phục vụ cho nhu cầu phát triển của doanh nghiệp;
- Đầu tư nhà máy thủy điện độc lập, kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới, khu du lịch sinh thái;
- Đầu tư tài chính;
- Sản xuất và kinh doanh điện;
- Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ du lịch, thể thao, vui chơi giải trí; kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;

- Kinh doanh vận tải, kinh doanh vận tải khách (đường thủy, đường bộ) theo hợp đồng;
- Kinh doanh sửa chữa xe máy thi công và phương tiện vận tải;
- Kinh doanh lắp đặt thiết bị điện, điện tử viễn thông, điện gia dụng;
- Kinh doanh thiết bị văn phòng, thiết bị vệ sinh;
- Kinh doanh bánh kẹo, rượu, bia, thuốc lá, thuốc lá điếu sản xuất trong nước, hóa mỹ phẩm;
- Kinh doanh các mặt hàng nông, lâm sản, thực phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm bằng gỗ, đồ dùng cá nhân và gia đình;
- Cho thuê văn phòng và mặt bằng kinh doanh.

1.2.2 Lĩnh vực kinh doanh chính: Trải qua hơn 30 năm hình thành phát triển, VNECO hiện nay tập trung vào 4 lĩnh vực kinh doanh chính gồm: xây lắp điện, sản xuất công nghiệp, bất động sản du lịch và đầu tư dự án nguồn điện.

(1) THI CÔNG XÂY LẮP CÔNG TRÌNH ĐIỆN

Thi công xây lắp là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi và là thế mạnh truyền thống của VNECO từ khi thành lập đến nay. VNECO đã thực hiện thi công xây lắp hơn hàng chục nghìn km đường dây từ 110kV, 220kV đến 500kV, nhiều trạm biến áp 220kV, 500kV cùng nhiều công trình truyền tải điện đường dây khác.

Thế mạnh của VNECO là kinh nghiệm thi công, giám sát thi công, cùng máy móc thiết bị hiện đại, cho phép thực hiện đồng thời nhiều dự án đường dây và trạm biến áp có quy mô lớn và phức tạp đến 500kV.

Từ vị trí là nhà thầu xây lắp, đến nay, VNECO đã vươn lên trở thành đơn vị có đầy đủ năng lực tham gia, đã và đang thực hiện các dự án tổng thầu EPC xây lắp điện.

Các công trình đã và đang thi công

TT	Tên Công trình	Chiều dài/ công suất (km/kVA)	Năm hoàn thành
I	Đường dây và Trạm biến áp 500kV		
1	Đz 500kV Bắc - Nam	524	1992 - 1994
2	Đz 500kV Yaly - Pleiku	40	1997- 1999
3	Đz 500kV Pleiku - Phú Lâm	134.623	2001- 2006
4	Đz 500Kv Phú Mỹ- Nhà Bè- Phú Lâm	11.483	2001- 2006
5	Đz 500Kv Pleiku- Dốc Sỏi - Đà Nẵng	76.567	2001- 2006
6	Đz 500kV Đà Nẵng - Hà Tĩnh	152,01	2001- 2006
7	Đz 500kV Hà Tĩnh - Thường Tín	89.584	2001- 2006
8	Đz 500kV Nhà Bè - Ô Môn (đoạn Ô Môn - Cai Lậy)	24.585	2001- 2006
9	Đz 500kv Quảng Ninh - Thường Tín	23,96	2007- 2009
10	Đz 500kV Quảng Ninh - Hiệp Hòa (lô 8.1)	34.504	2012-2014
11	Đz 500kV Quảng Ninh - Hiệp Hòa (lô 8.2)	34.494	2012-2014
12	Đz 500kV Vĩnh Tân - Sông Mỹ	35,2	2010-2014
13	Đz 500kV Pleiky - Mỹ Phước - Cầu Bông	67	2010-2014
14	Đz 500kV Phú Mỹ - Sông Mỹ	29,57	2009-2013
15	Đz 500kV Sơn La - Lai Châu (gói thầu số 9 và 12)	33.552	2013-2015

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM (VNE)

16	Đz 500kV Long Phú - Ô Môn	17.078	2014-2016
17	TBA 500kV Duyên Hải	450MVA	2013-2015
18	Đz 500kV Duyên Hải - Mỹ Tho	29,45	2014-2016
	Đz 500kV Dự án Xây dựng đường Cao tốc Đà Nẵng -		
19	Quảng Ngãi	5,4	2014-2016
20	TBA 500kV Pleiku 2	3.453	2015-2016
21	Đz 500kV Sông Mây - Tân Uyên	5,3	2015-2017
22	Đz 500kV Vĩnh Tân - Rẽ Sông Mây - Tân Uyên	33,7	2015-2017
23	TBA 500kV Tân Uyên và đấu nối	300MVA	2015-2017
24	TBA 500kV Đức Hòa		
25	Đz 500kV Mỹ Tho-Đức Hòa	17,08	2016-2018
26	Đz 500kV Đấu nối NMNĐ Thăng Long	4,37	2016-2017
27	Đz 500/ 220kV Hiệp Hòa - Đông Anh - Bắc Ninh 2	8,01	2016-2017
	Đz 500kV đấu nối NMNĐ Nghi Sơn 2 vào Hệ thống điện		
28	Quốc gia	11,42	2018-2020
29	Đz 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi (03 lô)	100,41	2018-2021
30	Đz 500kV Chơn Thành - Đức Hoà (lô 5.3)	5,3	2020-2022
31	Đz 500kV Vĩnh Tân - Vân Phong (gói 11)	22,1	2021-2022
32	TBA 500kV Thốt Nốt (gói 5)	250MVA	2021-2023
	Đz 500kV đấu nối TBA 500kV Thuận Nam vào Đz		
33	500kV Vân Phong - NĐ Vĩnh Tân (G9)	1,5	2022-2023

II Đường dây 220kV

1	Đz 220kV Vinh - Đồng Hới	214	
2	Đz 220kV Quy Nhơn - Pleiku	76	
3	Đz 220kV Pleiku - KrôngBúk	102.4	
4	Đz 220kV KrôngBúk - Nha Trang	147	
5	Đz 220kV Đà Nẵng - Hoà Khánh	13,3	
6	Đz 220kV Hàm Thuận - Bảo Lộc	28	
7	Đz 220kV Ninh Bình - Thanh Hoá	28.415	
8	Đz 220kV Hoà Khánh - Huế	82,17	
9	Đz 220kV đấu nối sau TBA 500kV Hà Tĩnh	7,34	
10	Đz 220kV Rạch Giá - Bạc Liêu	50	
11	Đz 220kV Đa Nhim - Nha Trang	113.33	
12	Đz 220kV Đà Nẵng - Dốc Sỏi	104.6	
13	Đz 220kV Đa Nhim - Long Bình	6,44	
14	Đz 220kV Cà Mau - Ô Môn (đoạn 4 mạch)	29.702	
15	Đz 220kV Thốt Nốt - Châu Đốc-Tĩnh Biên	96.198	
16	Nâng cấp ĐZ 220kV Thủ Đức - Long Bình	5.232	
17	Đz 220 kV Thanh Thủy - Hà Giang - Tuyên Quang	35	
18	Đz 220kV Tuyên Quang - Yên Bái (VT: 1 -> VT:65)	38	
19	Đz 220kV Tuy Hòa - Nha Trang (đoạn từ ĐĐ-G33)	38,82	2007- 2009
20	Đz 220kV Tuy Hòa - Nha Trang (đoạn từ G33-G50)	29,41	2007- 2009
	29,41km		
21	Đz 220kV Hạ Sông Ba - Tuy Hòa 35,46km	35,46	2007- 2009
22	Đz 220kV Quy Nhơn - Tuy Hòa (đoạn từ ĐĐ-G34)	46,85	2007- 2009
	46,85km		
23	Đz 220kV Thanh Hóa - Vinh	32,76	2011-2014

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM (VNE)

24	Đz 220kV Vũng Áng - Hà Tĩnh (gói 6.2 và 6.4)	40.735	2011-2013
25	Đz 220kV Duyên Hải - Trà Vinh	45,7	2012-2014
26	Đz đầu nối 110/220 vào TBA Sông Mỹ	8,2	2011-2014
27	Đz 220kV Vĩnh Tân - Phan Thiết	53	2012-2014
28	Đz 220kV Phan Thiết - Phù Mỹ 2	46.67	2013-2016
29	Đz 220kV Duyên Hải - Mỏ Cày	1,8	2014-2015
30	Đz 220kV Vân Trì - Chèm	17	2012-2015
31	Đz 220kV Nhiệt điện Thái Bình	9	2013-2015
32	Đz 220kV Long Phú - Sóc Trăng	17,8	2014-2016
33	TBA 220kV Kon Tum và đầu nối	125MVA	2014-2015
34	220kV Vũng áng - Ba Đồn - Đồng Hới	26,8	2014-2015
35	Đz 220kV An Khê - Quy Nhơn	25.776	2014-2015
36	Đz 220kV Đà Nẵng - Quận 3	13,39	2014-2016
37	Đz 220kV Xekaman 1 (Hutxan) - Pleiku 2 lô 8.1	33.988	2015-2016
38	Đz 220kV Xekaman 1 (Hutxan) - Pleiku 2 lô 8.2	40,45	2015-2016
39	Đz 220kV Thái Bình - Trạm 220kV Thái Bình	2,3	2014-2015
40	Đz 220kV Vĩnh Tường	4,1	2014-2016
41	Đz 220kV Hòa Bình - Tây Hà Nội	14,2	2015-2016
42	Đz 220kV Nhà máy Thủy điện Hồi Xuân - đầu nối vào HT điện Quốc gia	15.394	2013-2016
43	Đz đầu nối vào TBA 500kV Tân Uyên	4,7	2016-2017
44	Đz 220kV Cầu Bông-Bình Tân	2,7	2016-2017
45	Đz 220kV Thái Bình-Tiền Hải-Trực Ninh	8,01	2016-2017
46	Đz 220kV Di Linh-Bảo Lộc	9,75	2016-2017
47	Đz 220kV đầu nối TBA 500kV Đức Hòa	8,7	2018-2021
48	Đz 220kV Nhiệt điện Hải Dương - Phố Nối	22,1	2019-2022
49	Đz 220kV Việt Trì - Tam Dương - Bá Thiện (gói 15)	19,5	2020-2022
50	Đz 220kV KrôngBuk - Nha Trang	149	2020-2022
51	Đz 220kV đầu nối TBA 500kV Long Thành	4,6	2020-2022
52	Đz 220kV Nậm Mô - Tương Dương (gói 2)	16,2	2021-2022
53	Đz 220kV Nậm Mô - Tương Dương (gói 4)	11,9	2021-2022
54	Đz 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ (gói 5)	40,7	2022-2023
55	Đz 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ (gói 6)	35	2022-2023
56	Đz 220kV Nghĩa Lộ - Việt Trì (gói 9)	53	2022-2023
57	Đz 220kV Nghĩa Lộ - Việt Trì (gói 10)	41	2022-2023
58	Đz 220kV Nậm Sung - Nông Cống (gói 14)	32,9	2022-2023
59	Đz 220kV đầu nối cụm NMDZ Cà Mau 1	30	2021-2022
60	Gói thầu số 11: Xây lắp đường dây đầu nối thuộc dự án: Trạm biến áp 500kV Vĩnh Yên và đường dây đầu nối	3,4	2022-2023
61	Đz 110, 220kV Phía Tây Hà Tĩnh	2,7	2022-2023
62	Đz đầu nối TBA 110kV Bến Lức	16	2022-2023

III. Đường dây dưới 220kV

1	TBA 220kV/110kV Vĩnh Tường và các đường dây đầu nối 220kV, 110kV	12,605	2016-2017
2	TBA 110kV Hòa Xuân và nhánh rẽ	1,94	2016-2017
3	Nâng cấp đường dây 110kV Long Thành - Hyosung từ 02 mạch lên 04 mạch (từ trụ số 10 đến trụ số 32) cấp điện cho TBA 110kV Hyosung	6,677	2016-2017

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM (VNE)

4	Nâng cao năng lực truyền tải Đz 110kV Lô 172 TBA 220kV Ninh Bình-Trình Xuyên	10,7	2016-2017
5	Nhánh rẽ vào trạm 220kV Sơn Tây	11,82	2016-2018
6	ĐDK 110kV Hà Đông - Sơn Tây (173E1.4 đi 172E1.7)	38,226	2016-2019
7	Đz 110kV Nam Sài Gòn-Nam Sài Gòn, giai đoạn 2	3,782	2016-2019
8	Đz 220-110kV Cầu Bông-Bình Tân đoạn từ G19 đến TBA 500kV Cầu Bông	3,613	2017-2018
9	Đz 110kV 173 Trảng Bàng 2-177 Đức Hòa 2; 174 Trảng Bàng 2-171 Đức Huệ; 172 Đức Huệ-178 Đức Hòa 2 (Phân pha dây dẫn)	8,763	2017-2018
10	Đz 110kV 174 Phan Thiết-172 Phan Rí (Phân pha dây dẫn)	14,3	2017-2018
11	Đầu nối 110kV sau TBA 220kV Phong Điền	5,7	2018-2018
12	Nâng cấp ĐZ 110kV TBA 220kV Quảng Ngãi-Đức Phổ-Tam Quan	28,02	2018-2018
13	Cải tạo nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV từ TBA 110kV Nha Trang đi TBA 110kV Ninh Hòa	34,076	2018-2018
14	Treo dây mạch 2 ĐZ 110kV Quỳnh Lưu - Diễn Châu - Cửa Lò - Hưng Đông	14,832	2018-2019
15	Đz 110kV Quy Nhơn - Sông Cầu (đoạn Phú Yên)	30	2019-2020
16	Đz 110kV Hà Đông - Sơn Tây (mạch 2)	38	2020-2021
17	Đz 110kV Tam Kỳ - Tam Thăng (gói W01)	15	2021-2022

IV. Trạm biến áp 220kV

1	Trạm biến áp 220kV Vinh	125	
2	Trạm biến áp 220kV Đồng Hới	63	
3	Trạm biến áp 220kV Quy Nhơn	63	
4	Trạm biến áp 220kV Đa Nhim	63	
5	Trạm biến áp 220kV KrôngBúk	63	
6	Trạm biến áp 220kV Nha Trang	123	
7	Trạm biến áp 220kV Vinh (MR)	125	
8	Trạm biến áp 220kV Huế	125	
9	Trạm biến áp 220kV Hoà Khánh	125	
10	Trạm biến áp 220kV Dốc Sỏi	63	
11	Trạm biến áp 220kV Quy Nhơn (MR)	125	
12	Trạm biến áp 220kV Nha Trang (MR)	125	
13	Trạm biến áp 220kV Long Xuyên 2 & Đz đầu nối	250MVA	2016-2017
14	Trạm biến áp 220kV Đô Lương	250MVA	2017-2018
15	Trạm biến áp 220kV Phù Mỹ	250MVA	2017-2018
16	Trạm biến áp 220kV Tam Phước	250MVA	2020-2021
17	Trạm biến áp 220kV Bá Thiện (gói 11)	250MVA	2021-2022
18	Trạm biến áp 220kV & MRNL đầu nối cụm NMĐG Cà Mau 1	250MVA	2021-2022

V. Trạm biến áp 110kV

1	Trạm biến áp 110kV Xuân Hà	50
2	Trạm biến áp 110kV Đồng Hới	16

3	Trạm biến áp 110kV Huế	25
4	Trạm biến áp 110kV Đông Hà	16
5	Trạm biến áp 110kV Quảng Ngãi	5
6	Trạm biến áp 110kV Cam Ranh	16
7	Trạm biến áp 110kV Văn Xá	25
8	Trạm biến áp 110kV Quy Nhơn 2	40
9	Trạm biến áp 110kV Tuy Hoà 2	25
10	Trạm biến áp 110kV Đồn Phó	16
11	Trạm biến áp 110kV Hoà Khánh + đầu nối	25
12	Trạm biến áp 110kV Hà Tĩnh (M2)	25
13	Trạm biến áp 110kV Linh Cảm	25
14	Trạm biến áp 110kV Bến Thủy	25
15	Trạm biến áp 110kV Liên Trì	25
16	Trạm biến áp 110kV Vĩnh Long (MR)	25
17	Trạm biến áp 110kV Dung Quất	25
18	Trạm biến áp 110kV Cầu Đỏ (MR)	25
19	Trạm biến áp 110kV An Đồn	25
20	Trạm biến áp 110kV Ba Đồn	25
21	Trạm biến áp 110kV Diên Hồng	25
22	Trạm biến áp 110kV Sóc Trăng (M2)	40
23	Trạm biến áp 110kV Tháp Chàm (M2)	25
24	Trạm biến áp 110kV Sóc Trăng	40
25	Trạm biến áp 110kV Điện Ngọc	40
26	Trạm biến áp 110kV Phù Cát	25
27	Trạm biến áp 110kV Vĩnh Linh	25
28	Trạm biến áp 110kV Liên Chiểu	40
29	Trạm biến áp 110kV Suối Dầu	25
30	Trạm biến áp 110kV Eakar	25
31	Trạm biến áp 110kV Cầu Hai	25
32	Trạm biến áp 110kV Phù Cát	25
33	Trạm biến áp 110kV Lao Bảo & ngăn xuất tuyến	25
34	Trạm biến áp 110kV Eakar & ngăn xuất tuyến	25
35	Trạm biến áp 110kV Đắc Tô & ngăn xuất tuyến	16
36	Trạm biến áp 110kV Lệ Thủy & nhánh rẽ	25
37	Trạm biến áp 110kV Hoà Khánh (MR)	25
38	Trạm biến áp 110kV Kon Tum (MR)	25
39	Trạm biến áp 110kV Cư Jút	25
40	Trạm biến áp 110kV Lăng Cô	25
41	Trạm biến áp 110kV Xi măng Sông Gianh	25

42	TBA 110kV Đắk Hà và nhánh rẽ	40MVA	2016-2017
43	Đz & TBA 110kV Liễu Đề	40MVA	2020-2021
44	Trạm biến áp 110kV Bảo Ninh và Đz đầu nối	40MVA	2020-2021
45	Đz & Trạm biến áp 110kV Đồng Hới - Lệ Thủy	40MVA	2023-2024

VI. Các công trình thủy điện

1	Nhà máy Thủy điện Khe Diên	9MW	2003-2007
2	Nhà máy Thủy điện Krông-H'Năng	64MW	2005-2008
3	Nhà máy Thủy điện Hôi Xuân		

VII. Dự án năng lượng tái tạo

1	Nhà máy Điện mặt trời CuJut - Buôn Ma Thuột	50MWp	2018-2019
2	Nhà máy Điện mặt trời Cam Lâm - Khánh Hòa	50MWp	2019-2020
3	Nhà máy Điện mặt trời HaCom - Ninh Thuận	50MWp	2019-2020
4	Nhà máy Điện mặt trời Thuận Nam - Đức Long	50MWp	2019-2020

Và hơn 1,6 triệu km đường dây 110kV khác và hơn 4.400km đường dây 35kV đã thi công

(2) SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Các sản phẩm chính của Tổng Công ty trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp bao gồm gia công cơ khí, sản xuất cột điện bê tông ly tâm, ống cống và sản xuất gạch block các loại.

Sản xuất cột điện bê tông ly tâm và các sản phẩm bê tông ly tâm các loại.

VNECO có các đơn vị thành viên có dây chuyền công nghệ cao sản xuất trụ điện cột bê tông dự ứng lực, ống cống và các sản phẩm bê tông ly tâm đúc sẵn. Sản phẩm bê tông ly tâm do VNECO sản xuất có chất lượng cao, được kiểm định đo lường cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn và được sử dụng trong các công trình đường dây và trạm trên khắp các tỉnh thành đất nước.

(3) DỊCH VỤ DU LỊCH, BẤT ĐỘNG SẢN

Ngoài lĩnh vực kinh doanh chính, VNECO còn lĩnh vực du lịch và bất động sản. Mặc dù không phải lĩnh vực kinh doanh chính nhưng cũng đóng góp cho sự phát triển bền vững của Tổng Công ty.

VNECO hiện đang sở hữu và khai thác Khách sạn Xanh Đà Nẵng:

Số 64 Hoàng Văn Thái, Phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng

Tel: (84)236 3842055

Fax: (84)236 3842058

Mail: info@greenhoteldn.com.vn

Website: www.greenhoteldn.com.vn

Khách sạn Xanh Đà Nẵng là một khách sạn đạt tiêu chuẩn 3 sao Quốc Tế với hệ thống lưu trú gồm 84 phòng (49 phòng Deluxe, 4 phòng Suite, 6 phòng Villa, 25 phòng Standard), được thiết kế sang trọng đầy đủ các tiện nghi, dịch vụ bổ sung đảm bảo chất lượng và phong cách phục vụ chuyên nghiệp; Nhà hàng tiệc cưới Hoa sứ sức chứa 450 khách và nhà hàng Draff Beer. Khách sạn Xanh tọa lạc trên

đường Hoàng Văn Thái - Thành phố Đà Nẵng, cách bến xe trung tâm của thành phố chỉ khoảng 5 phút, nằm trên trục đường đi Bà Nà Hills, núi Thần Tài, cách nhà Ga Đà Nẵng và sân bay quốc tế Đà Nẵng chỉ 10 phút. Nhà hàng của Khách Sạn Xanh Đà Nẵng có sức chứa từ 200 đến 1000 khách. Phục vụ các món ăn từ phong cách Châu Âu, Á hiện đại mang đến những hương vị đậm bản sắc truyền thống quê hương Việt Nam.

- Dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng

Vị trí đầu tư: xã Phú Mỹ và Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường Mỹ Thượng, thành phố Huế)

Tổng mức đầu tư: 832 tỷ đồng

Quy mô diện tích: 43,1 ha (trong đó Quỹ đất được giao bao gồm đất ở được phân lô bán nền và đất ở kèm nhà thô là 998 lô; đất thương mại dịch vụ nhà ở cao tầng: 3 lô diện tích hơn 3,2ha chưa khai thác)

(4) ĐẦU TƯ NGUỒN ĐIỆN:

VNECO đã thực hiện thi công các nhà máy thủy điện như: Nhà máy thủy điện Hồi xuân, nhà máy thủy điện K'ông H'ăn, nhà máy thủy điện Khe Diên,...

Năm 2021, Tổng Công ty đã xây dựng hoàn thành dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong do Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên 1 làm chủ đầu tư, tại xã Hòa Thắng, Huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận với 8 Turbine gió, tổng công suất 30,4 mW/h, tổng mức đầu tư hơn 1.200 tỷ đồng. Đến thời điểm 31/10/2021 đã hoàn thành COD được 5/8 Turbine (tương đương phát điện 19Mw/30,4Mw), 3 Turbine còn lại sẽ được COD khi có giá FIT 2 trong thời gian tới...

Trên cơ sở kinh nghiệm và năng lực đầu tư dự án điện gió Thuận Nhiên Phong đã đạt được, Tổng Công ty tiếp tục tìm kiếm nguồn vốn, hoàn thiện các thủ tục dự án để được bổ sung quy hoạch sơ đồ điện VIII cho các dự án điện gió Ba Tầng ở Quảng Trị, dự án Lệ thủy 3 ở Quảng Bình và một số dự án điện gió ở các địa phương khác để có cơ sở triển khai đầu tư trong thời gian tới.

Địa bàn kinh doanh

Địa bàn hoạt động của VNECO trải rộng khắp cả nước:

- Các công trình xây lắp điện khu vực phía Nam (Đz 500kV Long Phú-Ô Môn, Đz 500kV Mỹ Tho-Đức Hòa, Đz 500kV Sông Mỹ-Tân Uyên, Đz 500kV Vĩnh Tân - Rẽ Sông Mỹ - Tân Uyên, Đz 500kV Đức Hòa - Chơn Thành, Đz đầu nối vào TBA 500kV Long Thành, Đz 220kV Cà Mau 1, TBA 220kV Tam Phước, TBA 500kV Tân Uyên, TBA 500kV Đức Hòa, TBA 500kV Thốt Nốt (gói 5 &6), TBA 220kV Cà Mau, Đz 500kV ô Môn - Thốt Nốt (gói 9), Đz đầu nối vào TBA 220kV Bến Lức...);

- Các công trình xây dựng, xây lắp điện khu vực miền Trung và Tây Nguyên (Đz 500kV Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Đz 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi (3 gói 9.5, 9.9 và 9.10), Đz 500kV Vĩnh Tân - Vân Phong, TBA 220kV Phù Mỹ, Đz 200kV Di Linh-Bảo Lộc, Đz đầu nối 110kV Nha Trang - Ninh Hoà, Đz đầu nối 110kV Quảng Ngãi - Đức Phổ - Tam Quan, Đz và TBA 110 Sông Cầu, Đz 220kV Krông Búk - Nha Trang (gói 11, gói 12 và gói 13), Đz 220kV Nậm Mô - Tương

Dương (gói 2 và gói 4), Đz 110, 220kV Phía Tây Hà Tĩnh, TBA 110kV Bảo Ninh và đầu nối, Đz 110kV & NXT Nhà máy bột giấy VNT19, Đz 500kV đầu nối TBA 500kV Thuận Nam vào Đz 500kV Vân Phong - NĐ Vĩnh Tân, Đz 110kV Tam Kỳ - Tam Thăng, Đz & TBA 110kV Lộc Hà, TBA 220kV Phước Thái, CCVT & thi công NXT 220kV tại TBA 220kV Phước Thái, EPC Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong các công trình xây dựng năng lượng tái tạo như Hợp đồng EPC Nhà máy điện mặt trời Điện lực miền Trung (liên doanh với SUMEC), Hợp đồng PC Nhà máy điện mặt trời Thuận Nam - Đức Long tỉnh Ninh Thuận; Nhà máy điện Mặt trời Hacom Solar tỉnh Ninh Thuận; Hợp đồng PC Nhà máy điện mặt trời Hàm kiếm 1...);

- Các công trình xây dựng, xây lắp điện khu vực phía Bắc (Đz 500kV Nghi Sơn 2, Đz & TBA 110kV Tĩnh Gia 2, cải tạo Đz 110kV Quỳnh Lưu - Diễn Châu - Cửa Lò - Hưng Đông, Đz 220kV Nhiệt điện Hải Dương - Phố Nối, Đz 110kV Hà Đông - Sơn Tây (mạch 1 và mạch 2), TBA 110kV Liễu Đề, Đz 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ (gói 5, gói 6), Đz 220kV Nghĩa Lộ - Việt Trì (gói 9 và gói 10), Đz Nậm Sum - Nông Cống (gói 14), Đz 220kV Việt Trì - Tam Dương - Bá Thiện (gói 15), TBA 220kV Bá Thiện (gói 11), Đz đầu nối vào TBA 500kV Vĩnh Yên; Đz & TBA 110kV Sơn Nam, ...).

1.3 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU BỘ MÁY

Là một công ty cổ phần, mô hình quản trị của VNECO được tổ chức theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, bao gồm các bộ phận:

Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên (nhiệm kỳ 2025-2030)

Ban kiểm soát: 03 thành viên, 01 thành viên chuyên trách (nhiệm kỳ 2025-2030)

- *Đại hội đồng cổ đông* (ĐHĐCĐ) là cơ quan có quyền quyết định cao nhất tại VNECO. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ thảo luận và thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận, thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Tổng công ty; thông qua chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định bộ máy tổ chức của Tổng công ty và các quyền khác theo Điều lệ Tổng công ty và pháp luật hiện hành.

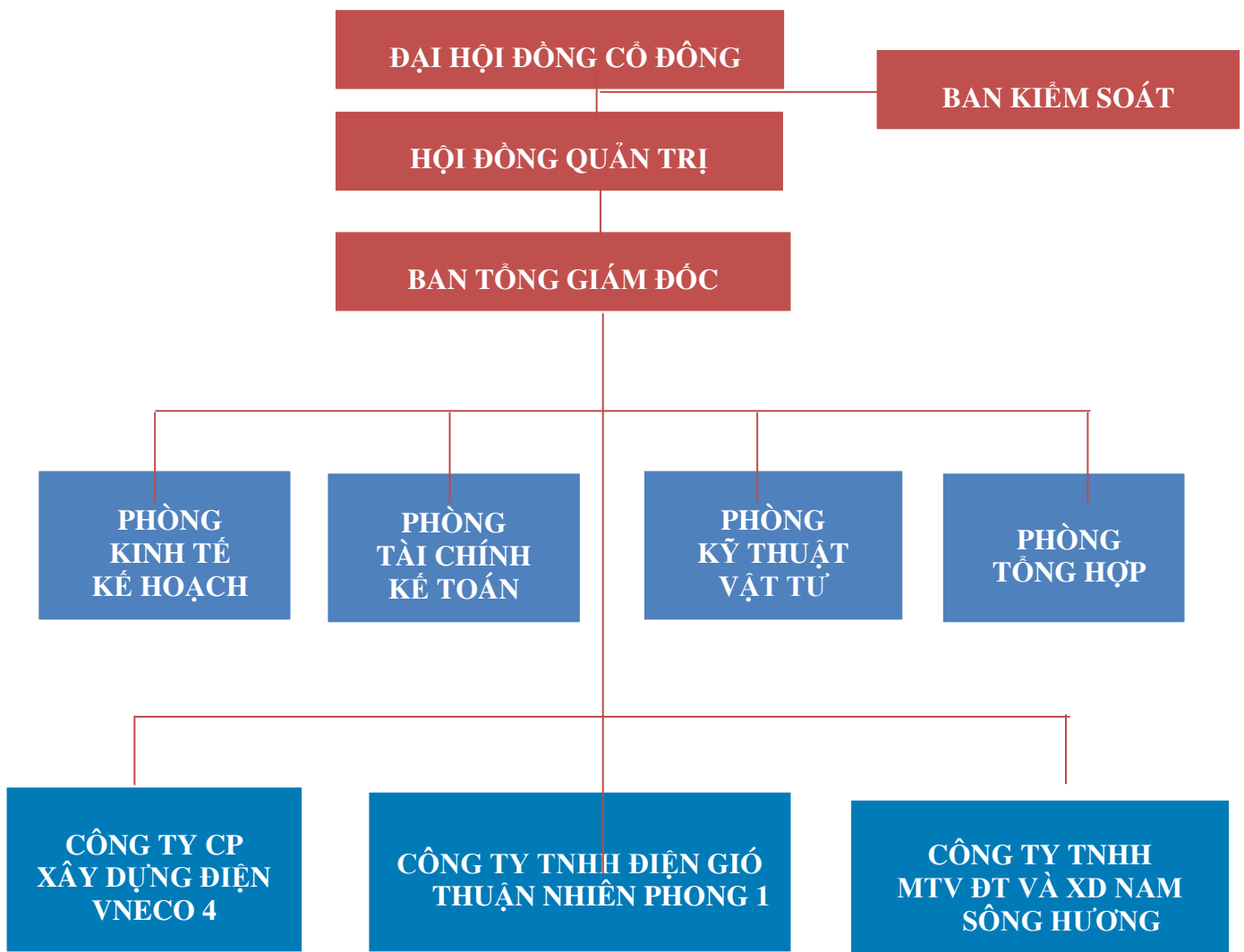
- *Hội đồng quản trị* (HĐQT): là cơ quan quản trị của VNECO, có toàn quyền nhân danh VNECO để quyết định các vấn đề liên quan đến lợi ích, quyền lợi VNECO, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Báo cáo trước ĐHĐCĐ tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Tổng công ty. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành. Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổng Công ty. Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ. Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ VNECO quy định.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM (VNE)

- *Ban kiểm soát*: Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan thay mặt cổ đông để giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về các nhiệm vụ được giao.

- *Ban điều hành*: Ban điều hành gồm 07 thành viên (01 Tổng giám đốc, 05 Phó Tổng giám đốc và 01 Giám đốc tài chính) do HĐQT bầu ra. Tổng giám đốc là người phụ trách lãnh đạo và điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về tất cả các quyết định của mình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Các Phó Tổng giám đốc được phân công phụ trách ban chỉ đạo công trình khu vực miền Bắc, Trung, Nam, phụ trách công tác đấu thầu, phụ trách dự án năng lượng tái tạo; Giám đốc tài chính phụ trách các vấn đề Tài chính của Tổng Công ty (như quản lý chiến lược, quản lý dòng tiền, huy động vốn, kiểm soát rủi ro, quản lý kế toán và báo cáo, phân tích tài chính...)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam gồm:

Văn phòng Cơ quan Tổng Công ty

Số 344 Phan Châu Trinh, Phường Bình Thuận,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Đơn vị trực thuộc

Địa chỉ

1. Khách sạn xanh Đà Nẵng

Số 64 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng

2. Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

Số 337/30 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh

3. Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam - Chi nhánh miền Bắc

Ngày 12/07/2024, Phòng đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội thông báo đã chấp thuận hồ sơ tạm ngừng kinh doanh của Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam – Chi nhánh miền Bắc

Công ty con

Địa chỉ

1. Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO 4

Số 197 Nguyễn Trường Tộ, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An

2. Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong 1

Thôn Hồng Chính, xã Hòa Thắng, Tỉnh Lâm Đồng

3. Công ty TNHH MTV ĐT & XD Nam Sông Hương

Lô D19 Khu Đô Thị mới Mỹ Thượng, Phường Mỹ Thượng, TP Huế

1.4 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Mục tiêu chính:

(1)- Xây dựng VNECO trở thành đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực xây lắp các công trình điện, thực hiện các hợp đồng EPC cho các công trình điện, thực hiện đầu tư các dự án sản xuất điện năng từ năng lượng tái tạo, đầu tư kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn và du lịch...

(2)- Đầu tư năng lượng: tập trung nguồn lực đầu tư các dự án năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, mục tiêu phát triển bền vững công ty gắn với bảo vệ môi trường.

(3)- Sản xuất kinh doanh tăng trưởng bền vững nhằm tối đa hóa lợi nhuận của Tổng Công ty, tối đa hóa giá trị cho cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.

(4)- Tiếp tục phát triển các hệ thống máy móc, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất; chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng, có tác phong công nghiệp và kỷ luật cao.

(5)- Xác định ngành nghề cốt lõi trung và dài hạn vẫn là xây lắp truyền thống. Bên cạnh đó để phát triển bền vững và không độc canh ngành nghề xây lắp, định hướng phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo để phát triển bền vững. Bên cạnh đó quan tâm đầu tư vào lĩnh vực Bất động sản, du lịch trong từng giai đoạn và từng thời điểm.

(6)- Tôn trọng và tuân thủ pháp luật, quản trị Công ty minh bạch tạo sự phát triển bền vững, mạnh mẽ.

Chiến lược trung và dài hạn:

- Lĩnh vực xây lắp công trình điện: Tiếp tục đẩy mạnh công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực xây dựng điện phát huy tối đa ưu thế về ngành nghề truyền thống. Áp dụng mô hình quản lý thi công theo Ban chỉ đạo từng vùng miền. Từng bước đưa các kỹ sư kỹ thuật làm chỉ huy trưởng chỉ đạo thi công các công trình, đồng thời đề cán bộ kỹ thuật kiêm nhiệm thêm công tác chỉ đạo thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng thi công. Áp dụng và triển khai việc kéo dây bằng tổ hợp thiết bị thi công kéo dây không chạm đất thay thế toàn bộ thiết bị thi công truyền thống trước đây nhằm rút ngắn thời gian thi công, giảm chi phí đền bù, giảm thiểu rủi ro trong quá trình thi công, giảm thiểu tối đa tác động môi trường, nâng cao chất lượng công trình và tạo hình ảnh chuyên nghiệp trong lĩnh vực xây lắp điện Việt Nam.

- Lĩnh vực xây lắp năng lượng tái tạo: Tăng cường tiếp cận với các đơn vị tư vấn, thiết kế, chủ đầu tư để nắm thông tin về các dự án năng lượng tái tạo; Phối hợp với các đối tác, nhà thầu lớn có tiềm năng, thực hiện liên doanh, liên kết triển khai các dự án EPC lớn để bổ sung hồ sơ năng lực; Sớm thực hiện hoàn thành thủ tục đo gió cho dự án điện gió Lệ Thủy 3 với công suất 100Mw nhằm hoạch định cơ hội cho các năm tiếp theo.

- Lĩnh vực sản xuất công nghiệp: Đầu tư vào nghiên cứu phát triển sản phẩm tại các đơn vị thành viên. Bổ sung, hoàn thiện cơ chế quản lý của Tổng công ty phù hợp với tình hình kinh doanh từng đơn vị, phát huy tối đa sức mạnh của tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con.

- Lĩnh vực bất động sản: Đẩy mạnh công tác đầu tư các dự án Bất động sản trên quỹ đất hiện có và tìm kiếm thêm nhiều dự án BĐS mới đảm bảo hiệu quả cho Doanh nghiệp.

- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ phục vụ công tác lắp dựng Turbine điện gió: Với mục tiêu quyết tâm phấn đấu trở thành một trong những đơn vị có năng lực thực hiện Tổng thầu EPC các dự án nhà máy điện gió, vì vậy Tổng Công ty đã đầu tư hệ thống cầu: gồm 2 tổ hợp cầu 800 tấn và hệ thống cầu nhỏ khác đi kèm là một trong những mắt xích quan trọng trong chuỗi các hạng mục quyết định sự thành công của chiến lược.

- Lĩnh vực đầu tư nguồn điện: Thực hiện tổng thầu một số dự án nhà máy điện, đặc biệt chú trọng phát triển các dự án năng lượng tái tạo (điện gió và điện mặt trời).

- Định hướng tái cấu trúc doanh nghiệp: Thực hiện tái cấu trúc các khoản đầu tư ngoài ngành và các khoản đầu tư hiệu quả thấp song song với việc thực hiện tái cấu trúc bộ máy hoạt động, tái cấu trúc tài sản nội tại nhằm chiết giảm chi phí tài chính, chi phí quản lý.

Định hướng tái cấu trúc doanh nghiệp

Tái cấu trúc vốn tại một số công ty con và liên kết kinh doanh không hiệu quả, đồng thời đầu tư nâng tỷ lệ cổ phần tại một số công ty phục vụ cho mục đích phát triển của Tổng Công ty.

Để triển khai thực hiện đầu tư dự án năng lượng tái tạo thành công và hiệu quả cần chuẩn bị:

+ Nguồn nhân lực: Bố trí Phó Tổng giám đốc phụ trách, cán bộ kỹ thuật công nghệ, cán bộ Vật tư Xuất nhập khẩu, bộ phận quản lý dự án, cán bộ tài chính tìm kiếm nguồn vốn đầu tư cho dự án.

+ Nguồn lực về tài chính: Bố trí đủ nguồn vốn tự có và vốn vay thương mại để triển khai thực hiện đầu tư, hoàn thành sớm để khai thác dự án.

+ Tổ chức thành lập công ty con theo quy định pháp luật hiện hành và bộ máy để triển khai thực hiện từng dự án đầu tư.

+ Nghiên cứu liên doanh liên kết với nhà cung cấp sản phẩm pin mặt trời để thực hiện hợp đồng PC (cung cấp thiết bị công nghệ và thi công lắp đặt cho dự án điện mặt trời) hoặc EPC (thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công lắp đặt cho dự án điện mặt trời). Thực hiện EPC cho hệ thống điện đường dây và TBA kết nối lưới điện quốc gia của các dự án điện gió và điện mặt trời.

Mục tiêu phát triển bền vững:

- Đẩy mạnh đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời) hướng tới phát triển bền vững, góp phần giải quyết bài toán về an ninh năng lượng qua đó hiện thực hóa chiến lược phát triển xanh của đất nước.

- Kiên trì mục tiêu giữ vững hoạt động, tiến tới phát triển an toàn bền vững, bảo vệ lợi ích nhà đầu tư, lợi ích cổ đông.

- Mở rộng thị trường hoạt động ra các nước láng giềng: Lào, Campuchia

- Đề cao công tác an toàn sức khỏe môi trường, không để xảy ra các sự cố nghiêm trọng trong công tác thi công đường dây.

- Minh bạch thông tin tài chính, thông tin tình hình đầu tư và hoạt động.

- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nâng cao nghiệp vụ cán bộ nhân viên, tăng năng suất lao động.

- Cải tiến quy trình hoạt động.

- Đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi cao cho đội ngũ CBNV

Trách nhiệm cộng đồng: (hình ảnh nếu có)

Tổng Công ty cũng đã có những đóng góp nhất định cho sự phát triển bền vững cũng như đem lại các lợi ích kinh tế xã hội của địa phương bao gồm: Tạo việc làm cho người dân địa phương thông qua việc tuyển dụng lao động vào làm việc tại các nhà máy, các công trường; tăng thu nhập cho người dân; giảm tỷ lệ đói nghèo và

tệ nạn xã hội; cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng tại địa phương thông qua xây dựng, nâng cấp hệ thống đường điện;....

1.5 CÁC RỦI RO:

Rủi ro kinh tế vĩ mô

Năm 2025, kinh tế Việt Nam diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi chậm, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn. Tăng trưởng toàn cầu có cải thiện song thiếu đồng đều; lạm phát tuy được kiểm soát nhưng vẫn gây áp lực lên chi phí sản xuất; chính sách tiền tệ tại các nền kinh tế lớn duy trì trạng thái thận trọng. Cùng với đó, căng thẳng địa chính trị, xung đột thương mại và những gián đoạn cục bộ của chuỗi cung ứng tiếp tục ảnh hưởng đến thương mại và đầu tư quốc tế.

Trong nước, nền kinh tế vừa thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, vừa triển khai sắp xếp lại đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, qua đó tạo tiền đề nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời phát sinh những yêu cầu mới trong công tác điều hành, tổ chức thực hiện và phân bổ nguồn lực. Đặc biệt, nền kinh tế phải đối mặt với thiên tai lịch sử, gây hậu quả nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống.

- Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2025 tăng 8,02% so với cùng kỳ năm 2024.
- Chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI) năm 2025 tăng 3,31% so với năm 2024, lạm phát cơ bản bình quân tăng 3,21% so với năm 2024.
- Chỉ số vàng trong nước bình quân năm 2025 tăng 47,67% so với năm 2024; Chỉ số USD bình quân năm 2025 tăng 3,4%.
- Xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ: Năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 930,05 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm 2024; trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17,0% so với năm 2024. Kim ngạch nhập khẩu năm 2025 ước đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4% so với năm 2024. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2025 ước tính xuất siêu 20-21 tỷ USD (năm 2024 xuất siêu 24,77 tỷ USD).
- Lãi suất thị trường năm 2025: Lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong năm 2025 không phải là một con số cố định duy nhất mà bao gồm các mức lãi suất điều hành (tái cấp vốn, tái chiết khấu) và lãi suất hỗ trợ chương trình đặc thù. Nhìn chung, mặt bằng lãi suất tiền gửi trung bình dao động 3,1-7,1%/năm, lãi suất cho vay phổ biến từ 6,6-9,0%/năm.

Với đặc thù ngành, các công trình thi công xây dựng thường là những công trình có quy mô lớn, phát sinh thường xuyên nhu cầu tín dụng ngắn hạn như các công trình hệ thống lưới điện, công trình đầu tư nguồn điện... do đó biến động về lãi suất cũng ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của của Tổng công ty.

Sự thay đổi của nền kinh tế sẽ có những tác động đến hầu như toàn bộ các lĩnh vực của nền kinh tế, không loại trừ VNECO. Sự thay đổi các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ có những tác động trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ điện năng, từ đó tác động đến quy hoạch nguồn cung điện và xây lắp điện, ảnh hưởng đến hoạt động kinh

doanh VNECO. Cùng với đà hồi phục mạnh của nền kinh tế, nhu cầu điện năng tăng kéo theo cơ hội cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện và truyền tải điện.

Để giảm thiểu những tác động từ kinh tế, Ban Điều hành VNECO thường xuyên theo dõi tình hình kinh tế vĩ mô nhằm kịp thời phát hiện và đưa ra các biện pháp ngăn chặn các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của VNECO.

Rủi ro pháp lý

Là một công ty cổ phần niêm yết, VNECO chịu sự chi phối bởi hệ thống luật pháp Việt Nam mà trực tiếp là Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Chứng khoán, Luật Đất đai, và các Bộ Luật chuyên môn khác....

Rủi ro pháp lý là vấn đề quan trọng hàng đầu đối với doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh nền kinh tế chuyển đổi và hệ thống pháp luật đang còn nhiều sự bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo, phức tạp..., điều này tạo ra những thách thức trong công tác cập nhật và triển khai thực hiện các nghiệp vụ có liên quan tại Tổng Công ty.

Để giảm thiểu loại rủi ro này, Tổng Công ty thường xuyên chủ động cập nhật liên tục sự thay đổi các quy định pháp luật mới trong lĩnh vực kinh doanh, cũng như các văn bản pháp lý khác chi phối đến hoạt động của mình từ đó có thể đưa các chiến lược phát triển phù hợp, giảm thiểu tác động xảy ra, đảm bảo công tác thực hiện các nghiệp vụ có liên quan tại Tổng Công ty được diễn ra thuận lợi, bên cạnh đó hoạt động kinh doanh của VNECO cũng được duy trì ổn định.

Rủi ro ngành

Đặc thù của hoạt động xây dựng (xây lắp công trình công nghiệp, dân dụng, xây dựng điện,...) là thời gian thi công kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần. Hơn nữa điều kiện làm việc ngoài trời chịu sự tác động ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên như: xây dựng các đường dây và trạm biến áp, các công trình hạ tầng cơ sở...

Ngoài ra, ngành còn phải chịu nhiều rủi ro từ các quy định pháp lý kể cả việc quy hoạch đất đai, tài sản. Bên cạnh đó, quá trình thi công các công trình còn phụ thuộc nhiều vào tiến độ cung cấp hàng của chủ đầu tư, công tác đền bù giải phóng mặt bằng, khả năng thực hiện dự án cũng như môi trường quản lý điều hành và hoạch định của Nhà nước...

Thời gian thi công thường kéo dài, tiến độ thực hiện chịu sự tác động của nhiều phía.

Điều kiện lao động ngoài trời, vừa thi công các công việc ở phần ngầm dưới đất, vừa thi công các phần việc ở trên cao nên có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động và sự cố.

Đặc thù nguyên vật liệu: Sắt, thép, kẽm, gạch đá xi măng và nhiên liệu chiếm phần lớn trong cơ cấu chi phí sản xuất và xây lắp các công trình. Do vậy, sự biến động

về giá cả của các chủng loại nguyên nhiên vật liệu có ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của Tổng công ty.

Bên cạnh đó tình hình cạnh tranh gay gắt cũng là một trong những rủi ro đáng lo ngại trong quá trình hoạt động của VNECO, khi thực tế cho thấy Tổng Công ty đang chịu nhiều sự cạnh tranh từ các đối thủ có tiềm lực và các đối thủ mới ngày càng nhiều trong ngành xây lắp điện.

Đồng thời, nghề xây lắp điện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do làm việc trên cao có thể xảy ra tai nạn lao động. Đây cũng là một trong những rủi ro quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng lao động trong ngành xây lắp điện.

Rủi ro thanh toán

Rủi ro đặc thù của các doanh nghiệp trong ngành là rủi ro tài chính, cụ thể là rủi ro thanh toán (đặc biệt là thanh toán phát sinh) sẽ ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

Rủi ro của VNECO có thể phát sinh nợ đọng từ các Chủ đầu tư, do các thủ tục thanh toán với Chủ đầu tư thường mất nhiều thời gian do phải duyệt qua nhiều khâu, dẫn đến kéo dài thời gian thanh toán, làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp; đồng thời các chủ đầu tư cũng bị ảnh hưởng bởi chính sách thắt chặt tiền tệ, nên việc giải ngân vốn cho nhà thầu qua hệ thống ngân hàng thương mại cũng gặp nhiều khó khăn.

VNECO đang cố gắng có sự chủ động về nguồn vốn để có khả năng luân chuyển vốn tốt nhất, tránh ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn và kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Rủi ro môi trường

Với hoạt động chính là xây dựng các công trình hệ thống điện, trong quá trình hoạt động VNECO không tránh khỏi việc gây ra những tác động nhất định đến môi trường xung quanh khu vực thi công các công trình. Một số yếu tố có thể kể đến như các loại khí thải từ các phương tiện vận tải, tiếng ồn từ các thiết bị xây dựng,...Nhằm hạn chế những tác động đến môi trường xung quanh khu vực thi công, Tổng Công ty tăng cường nghiên cứu các phương pháp thi công mới, tiên tiến, tiết kiệm nhân lực và diện tích ảnh hưởng.

Rủi ro thi công

Quá trình thi công xây lắp các công trình điện, các công trình năng lượng tái tạo và lắp đặt máy biến áp đòi hỏi tính chính xác và an toàn cao về mặt kỹ thuật. Vì vậy để giảm thiểu tối đa rủi ro này, Tổng Công ty phải thực hiện thi công theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật...

Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều ít nhiều gây ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như

làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại (phá hủy một phần hoặc toàn bộ các hạng mục công trình đã, đang thi công). Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu.

Vì vậy, VNECO phải cập nhật theo dõi và nắm bắt các thông tin nhằm kịp thời đưa ra các biện pháp phòng tránh và xử lý, đồng thời luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định, thường xuyên huấn luyện cán bộ công nhân viên về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động ...

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025**2.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

VNECO là một trong những đơn vị chủ lực trong ngành xây lắp điện và là một trong số ít những đơn vị có kinh nghiệm thi công đường dây & trạm biến áp 500kV cũng như thực hiện hợp đồng EPC các công trình đường dây tải điện và trạm biến áp cao áp. Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty tập trung 4 mảng chính trong đó cốt lõi là xây lắp các công trình điện.

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2024	2025
1	Doanh thu thuần	700.626	513.091
2	Tăng trưởng DTT	-33,76%	-26,77%
3	Lợi nhuận trước thuế	(258.865)	65.078
4	Tăng trưởng LNTT	1.212,37%	-125,14%
5	LNST hợp nhất	(265.801)	65.049
6	Tăng trưởng LNST Hợp nhất	831,33%	-124,47%
7	LNST Công ty mẹ	(254.758)	89.142
8	Tăng trưởng LNST Công ty mẹ	1.306,26%	-134,99%

Năm 2024: Doanh thu thuần đạt 700,626 tỷ đồng, giảm 33,76% so với cùng kỳ năm 2023, chủ yếu do:

- Doanh thu hoạt động xây lắp điện truyền thống, cung cấp, lắp đặt tăng 4,92% so với cùng kỳ năm 2023 tương đương tăng 20,56 tỷ đồng; doanh thu hoạt động chuyển nhượng bất động sản năm 2024 tăng 108,85 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023; doanh thu hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024 giảm 76,04% tương đương giảm 485,69 tỷ đồng;

Đồng thời, một số công trình còn tiếp tục vướng các thủ tục đền bù giải phóng mặt bằng thi công, tiền thanh toán từ các chủ đầu tư về chậm ảnh hưởng đến việc chậm giải ngân thanh toán vốn cho nhà thầu, nhà cung cấp vật tư, thiết bị... Vì vậy đã không đẩy nhanh được tiến độ thi công các công trình để nghiệm thu kịp thời với các chủ đầu tư, doanh thu sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2023. Tuy nhiên, sau khi điều chỉnh các giao dịch nội bộ, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024 giảm 163,93 tỷ đồng, tương đương giảm 103,03% so với cùng kỳ năm 2023;

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính năm 2024 không đủ bù đắp được các khoản chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp nên đã làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên BCTC Hợp nhất năm 2024 bị lỗ 265,80 tỷ đồng, tăng lỗ 237,26 tỷ đồng, tương đương tăng lỗ 831,33% so với cùng kỳ năm 2023. Đồng thời, Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất năm 2024 bị lỗ 254,75 tỷ đồng, tăng lỗ 236,64 tỷ đồng, tương đương tăng lỗ 1.306,26% so với cùng kỳ năm 2023.

Năm 2025: Doanh thu thuần đạt 513,091 tỷ đồng, giảm 26,77% so với cùng kỳ năm 2024, chủ yếu do:

- Doanh thu hoạt động xây lắp điện truyền thống, cung cấp, lắp đặt giảm 52,12% so với cùng kỳ năm 2024 tương đương giảm 228,564 tỷ đồng; không phát sinh doanh thu hoạt động chuyển nhượng bất động sản năm 2025; doanh thu hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025 giảm 0,91% tương đương giảm 1,397 tỷ đồng so với năm 2024; trong năm 2025 phát sinh doanh thu hoạt động chuyển nhượng quyền phát triển dự án 150 tỷ đồng.

Tuy nhiên, sau khi điều chỉnh các giao dịch nội bộ, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025 tăng 66,683 tỷ đồng, tương đương giảm lỗ 1.381,26% so với cùng kỳ năm 2024;

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính năm 2025 sau khi bù đắp được các khoản chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp nên đã làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên BCTC Hợp nhất năm 2025 có lãi 65,049 tỷ đồng, tăng 330,850 tỷ đồng, tương đương giảm lỗ 124,47% so với cùng kỳ năm 2024. Đồng thời, Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất năm 2025 có lãi 89,142 tỷ đồng, tăng 343,900 tỷ đồng, tương đương giảm lỗ 134,99% so với cùng kỳ năm 2024.

Biến động chi phí

TT	Chỉ tiêu	2024	2025
1	Giá vốn/Doanh thu thuần	100,69%	87,94%
2	CP quản lý/Doanh thu thuần	12,50%	1,23%
3	CP tài chính/Doanh thu thuần	24,29%	29,43%
4	CP khác/Doanh thu thuần	0,32%	3,04%

Cùng với sự thay đổi trong cơ cấu doanh thu, tỷ lệ lợi nhuận gộp biên cũng thay đổi trong năm 2025. Trong đó:

Biên lợi nhuận của hoạt động xây lắp dưới tác động của Quyết định 4970/BCT và sự cạnh tranh khốc liệt của ngành nên giảm sút mạnh. Tỷ lệ chi phí quản lý trên doanh thu giảm so với cùng kỳ năm 2024 do điều chỉnh hoàn nhập trích lập dự phòng, còn các tỷ lệ các loại chi phí trên doanh thu khác đều cao hơn năm 2024.

Các yếu tố tác động đến kết quả kinh doanh năm 2025:

Ngành:

- Tháng 12/2016, Bộ Công thương ban hành Quyết định 4970 quy định về định mức dự toán cho công tác xây dựng đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp. Điều này làm cho biên lợi nhuận gộp của các công ty xây lắp điện nói chung và Tổng Công ty nói riêng giảm mạnh.

- Công tác thi công phụ thuộc vào cắt điện của Chủ đầu tư, vướng đền bù giải phóng mặt bằng, vật tư chủ đầu tư cấp chậm, thời tiết ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả SXKD.

- Thâm hụt nguồn vốn lưu động lớn nên không triển khai thi công các công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư...

- Xu hướng phát triển chung của ngành điện là các dự án PC, EPC, cấp ngầm...

Nội tại Doanh nghiệp:

*** Các yếu tố tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh năm 2025:**

- Cạnh tranh trong công tác đấu thầu ngày càng gay gắt và quyết liệt;
- Dự toán các công trình xây lắp điện của các Chủ đầu tư rất thấp vì vậy giá trúng thầu giá trúng thầu và thực tế thi công rất khó khăn, có công trình vừa trúng thầu đã bị lỗ do biến động yếu tố đầu vào;
- Giá cả vật liệu xây dựng và chi phí biến động tăng cao đột biến, đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn;
- Tình hình thanh toán vốn của các Chủ đầu tư rất chậm, dòng tiền luân chuyển gặp rất nhiều khó khăn do đứt gãy thâm hụt nguồn vốn lưu động.
- Hầu hết các khoản vay tại các ngân hàng thương mại đều nhảy nhóm nợ, áp lực trả nợ gốc và nợ lãi vay lớn khi đến hạn...

2.2. Tổ chức và nhân sự

2.2.1 Danh sách Ban điều hành

Ban điều hành đều là những người có thâm niên công tác lâu năm trong ngành xây lắp điện và gắn bó với Tổng Công ty từ khi thành lập đến nay. Điều này giúp cho Ban điều hành có những hiểu biết sâu sắc về hoạt động kinh doanh cốt lõi cũng như duy trì mối quan hệ rộng trong ngành.

Ban điều hành của Tổng Công ty nhiệm kỳ (2025-2030) đã được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, cụ thể như sau:

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên ban điều hành
1	Ông Nguyễn Tịnh - Tổng Giám đốc	08/5/1974	Kỹ sư Xây dựng Thủy lợi - Thủy điện	Bổ nhiệm ngày 23/02/2023
2	Ông Trần Văn Huy - Phó Tổng Giám đốc	01/5/1965	Thạc sỹ Kinh tế - Quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm ngày 30/06/2020
3	Ông Lê Văn Khôi - Phó Tổng Giám đốc	30/10/1974	Kỹ sư Điện	Bổ nhiệm ngày 30/06/2020
4	Ông Phạm Hữu Minh Huy - Phó Tổng Giám đốc	28/7/1973	Kỹ sư Xây dựng	Bổ nhiệm ngày 30/06/2020
5	Ông Nguyễn Văn Quảng - Phó Tổng Giám đốc	26/03/1965	Kỹ sư kinh tế năng lượng	Bổ nhiệm ngày 02/01/2024
6	Ông Đỗ Ngọc Long – Phó Tổng Giám đốc	23/01/1977	Thạc sỹ Kinh tế - Quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm ngày 02/01/2024
7	Ông Đỗ Thanh Khiết - Giám đốc Tài chính	24/06/1982	Cử nhân Kế toán doanh nghiệp	Bổ nhiệm ngày 20/11/2025

8	Ông Phạm Đỗ Minh Triết - Kế toán trưởng	08/01/1994	Cử nhân tài chính	Bổ nhiệm ngày 30/06/2020
---	--	------------	----------------------	-----------------------------

Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành**Ông Nguyễn Tịnh – Tổng Giám đốc**

Năm sinh: 08/5/1974

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2025: 171.109 cổ phần - tỷ lệ 0,19% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí
08/1997- 10/2002	Cán bộ phòng Kỹ thuật Công ty Xây lắp điện 3
11/2002 – 10/2003	Phó phòng Kỹ thuật Công ty Xây lắp điện 3
11/2003 – 03/2004	Phó ban Quản lý các dự án đầu tư Công ty Xây lắp điện 3
04/2004 - 11/2005	Trưởng ban QL các dự án đầu tư Công ty Xây lắp điện 3
12/2005 - 09/2009	Trưởng ban QL các dự án đầu tư Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam
10/2009 - 04/2015	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam
05/2015 - 17h 23/02/2023	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam
17h 23/02/2023 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

Ông Trần Văn Huy – Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 01/05/1965

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, Cao cấp lý luận chính trị

Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2025: 0 cổ phần - tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí
7/1987 - 2/1988	Cán bộ giảng dạy khoa kinh tế - Đại học Kinh tế - Đại học Huế
3/1988 - 10/1994	Cán bộ kinh tế dự toán, Phòng Kinh tế dự toán Công ty Xây lắp điện 3

11/1994 - 11/1995	Phó phòng Kinh tế dự toán Công ty Xây lắp điện 3
12/1995 - 8/1999	Phó chánh Văn phòng, Chánh văn phòng Công ty Xây lắp điện 3
9/1999 - 9/2002	Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch – Công ty Xây lắp điện 3
10/2002 - 11/2005	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch - Công ty Xây lắp điện 3 (Công ty mẹ Nhà nước - Bộ Công nghiệp)
12/2005 - 12/2006	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch, Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam
01/2007 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

Ông Phạm Hữu Minh Huy – Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 28/7/1973

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp

Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2025: 49.000 cổ phần - tỷ lệ 0,054% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí
Từ 2001-2003	Chuyên viên phòng Kỹ thuật Công ty Xây lắp Điện 3
Từ 2003-2005	Phó Phòng Kỹ thuật Công ty Xây lắp Điện 3 (Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam)
Từ 2006-15/9/2009	Phó Ban quản lý các dự án đầu tư Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam
Từ 16/9/2009 – 7/2010	Trưởng phòng Kỹ thuật – Vật tư Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam
7/2010 – 11/2013	Trưởng ban quản lý các dự án đầu tư Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam
12/2013-15/9/2017	Trưởng phòng Kỹ thuật – Vật tư Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam
15/9/2017 - nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam

Ông Lê Văn Khôi – Phó Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 30/10/1974

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2025: 0 cổ phần - tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí
8/1997-4/2003	Cán bộ phòng Vật tư Công ty Xây lắp điện 3

5/2003-3/2004	Phó phòng vật tư xuất nhập khẩu Công ty Xây lắp điện 3
4/2004-7/2009	Phó phòng Kỹ thuật vật tư Tổng CTCP Xây dựng điện Việt Nam
8/2009-6/2013	Phó giám đốc CTCP xây dựng điện VNECO 11
7/2013-5/2014	Giám đốc CTCP xây dựng điện VNECO 11
6/2014-5/2016	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP xây dựng điện VNECO 11
6/2016 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

Ông Nguyễn Văn Quảng – Phó Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 26/03/1965

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế năng lượng

Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2025: 3.600 cổ phần - tỷ lệ 0,004 % vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí
02/1984 - 12/1987	Chiến sỹ Phòng Tham mưu, Sư đoàn 341 Quân khu IV
01/1988 - 11/2005	Chuyên viên/Phó Phòng Tổ chức Công ty Xây lắp điện 3
12/2005 - 06/2014	Phó Phòng TCNSĐT Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam
07/2014 - 12/2023	Trưởng Phòng TCNSĐT/Trưởng Phòng Tổng hợp Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam
01/2024 đến nay	Phó Tổng Giám đốc/Trưởng Phòng Tổng hợp Tổng Công ty CP xây dựng điện Việt Nam

Ông Đỗ Ngọc Long – Phó Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 23/01/1977

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2025: 0 cổ phần - tỷ lệ 0,0 % vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí
9/2001- 12/2003	Phòng kỹ thuật dự án Cty cổ phần cơ khí xây dựng công trình 623, thuộc Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 6
2003-2005	Phó phòng kỹ thuật dự án, Cty CP CKXDCT 623

2006-2009	Phó Giám đốc dự án công trình, CP CKXDCT 623
3/2009-8/2014	Phó Giám đốc Cty CP CKXDCT 623, chi nhánh Đà Nẵng
9/2014-9/2020	Tổng Giám đốc CP CKXDCT 623 Bình Dương
10/2020	Trợ lý Tổng giám đốc, Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam
02/2021-nay	Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng Năng lượng VNECO
9/2023 – nay	Giám đốc Công ty điện gió Thuận Nhiên Phong 1
1/2024- nay	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam

Ông Đỗ Thanh Khiết – Giám đốc tài chính

Năm sinh: 24/06/1982

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán doanh nghiệp

Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2025: 0 cổ phần - tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí
02/06/2025 đến nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng VNECO9
20/11/2025 đến nay	Giám đốc tài chính - Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

Ông Phạm Đỗ Minh Triết – Kế toán trưởng

Năm sinh: 08/01/1994

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán

Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2025: 3.743.170 cổ phần - tỷ lệ 4,14% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí
2014 - 2016	Chuyên viên QHKH Doanh nghiệp Ngân hàng TMCP An Bình
2016 - 2017	Kế toán tổng hợp + quản lý nhà phân phối công ty Hyundai Corporation
2016 - 02/2020	Giám đốc điều hành Hotel 175
03/2020 đến 06/2020	Công ty cổ phần BCG Energy thuộc ban phát triển dự án
01/7/2020 đến nay	Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

2.2.2. Thay đổi trong Ban điều hành:

Ngày 20/11/2025, Tổng Công ty có thay đổi nhân sự của Ban điều hành và được cập nhật tại mục 2.2.1.

2.2.3 Tình hình nhân sự:

VNECO hiện có 60 lao động làm việc tại văn phòng Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc.

TT	Tính chất phân loại	Năm 2025 (người)	Tỷ trọng 2025 (%)
A	Theo trình độ	60	100,00
1	Trình độ đại học, trên đại học	48	80,00
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	12	20,00
3	Khác	0	0
B	Theo hợp đồng lao động	60	100,00
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	48	100,00
2	Hợp đồng từ 1-3 năm	0	0
3	Hợp đồng dưới 1 năm	0	0

Tổng Công ty đã thực hiện các lớp đào tạo chứng chỉ hành nghề Giám sát xây dựng hạng I; Đào tạo cấp Thẻ an toàn cho công nhân kỹ thuật.

Chế độ làm việc

Tổng công ty đã xây dựng thỏa ước lao động tập thể được Hội nghị Người lao động thông qua và xây dựng Nội qui lao động được Sở lao động thương binh xã hội thành phố Đà Nẵng chấp nhận, được thông báo đến từng người lao động để thực hiện. Tổng Công ty đang áp dụng quy định về giờ làm việc 40 giờ/tuần, nghỉ hàng tuần vào ngày thứ Bảy và ngày Chủ nhật, những trường hợp không thể nghỉ hàng tuần vào ngày thứ Bảy và ngày Chủ nhật thì sẽ bố trí nghỉ luân phiên hoặc thanh toán tiền làm thêm giờ theo qui định của Bộ luật Lao động và của Tổng công ty. Chế độ làm thêm giờ: Người sử dụng có thể thỏa thuận với người lao động để làm thêm giờ. Vào ngày thường bằng 150%; Vào ngày nghỉ hàng tuần bằng 200%; Vào nghỉ Lễ, Tết, ngày nghỉ có hưởng lương bằng 300% chưa kể tiền lương ngày nghỉ lễ, tết; Người lao động làm việc vào ban đêm, thì được trả thêm ít nhất bằng 30% tiền lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương theo công việc của ngày làm việc bình thường. Chế độ nghỉ hàng năm: Người lao động có 12 tháng làm việc tại Tổng Công ty thì được nghỉ 12 ngày phép/năm, Người lao động có dưới 12 tháng làm việc thì số ngày nghỉ phép hàng năm được tính theo tỷ lệ tương ứng với số tháng làm việc; Ngoài ra, cứ mỗi 05 năm làm việc tại Tổng Công ty, người lao động được cộng theo 01 phép. Nghỉ lễ, tết : Tổng cộng 10 ngày theo qui định hiện hành. Tuy nhiên do đặc thù của ngành xây lắp, người lao động có thể được nghỉ thêm vào dịp tết Nguyên đán tùy thuộc vào mức độ hoàn thành kế hoạch trong năm và không ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch của năm sau; Chế độ ốm,

đầu, thai sản thực hiện theo quy định của pháp luật lao động hiện hành và theo hướng có lợi hơn cho người lao động.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Về tuyển dụng: Tổng Công ty ban hành quy chế tuyển dụng lao động và thực hiện việc tuyển dụng nhân sự qua các nguồn học sinh tốt nghiệp các trường Đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các trường công nhân kỹ thuật trên địa bàn các tỉnh miền Trung và miền Bắc. Mục tiêu tuyển dụng của Tổng Công ty là thu hút những người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, tay nghề, năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, phát triển các lĩnh vực sản xuất điện năng, sản xuất công nghiệp và kinh doanh du lịch. Đối với các vị trí chủ chốt, yêu cầu tuyển dụng rất khắt khe, các tiêu chuẩn bắt buộc về trình độ chuyên môn, kỹ năng, năng lực quản lý, khả năng phân tích và dự báo.

Đào tạo: Công tác đào tạo, bồi dưỡng được Tổng Công ty quan tâm, chú trọng. Hàng năm, Tổng Công ty đã tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý và tay nghề cho công nhân viên. Hình thức đào tạo tập trung, đào tạo kèm cặp và gửi đi đào tạo bên ngoài. Đối với lao động mới tuyển dụng, Tổng Công ty tổ chức đào tạo nghiệp vụ để trang bị cho người lao động những kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ cho công việc. Ngoài ra, tạo điều kiện bố trí công việc phù hợp để những lao động có khả năng phát triển mà có nhu cầu học tập nâng cao trình độ đi học các khóa đào tạo tập trung, đào tạo tại chức ở các trường đại học.

Chính sách đảm bảo an toàn lao động:

Nhằm hạn chế tối đa các rủi ro trong quá trình sản xuất và thi công, Tổng Công ty thường quan tâm đến việc tuân thủ quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, Bộ phận an toàn lao động của Tổng Công ty thường xuyên phối hợp với các Trưởng ban chỉ đạo thi công thực hiện kiểm tra đánh giá tình hình tuân thủ an toàn lao động tại công trình, thường xuyên tổ chức các khóa học tập, huấn luyện an toàn vệ sinh, phòng ngừa tai nạn cho người lao động, trang bị đầy đủ, kịp thời bảo hộ lao động (quần, áo, mũ...) có gắn logo của Tổng Công ty để đảm bảo an toàn trong thi công và nhận diện thương hiệu VNECO; Các đơn vị thi công trên công trường và cán bộ giám sát của Ban chỉ đạo không thực hiện nghiêm việc mặc trang phục bảo hộ lao động sẽ bị phạt tiền đối với đơn vị thi công và căn cứ đánh giá xếp loại lương đối với cán bộ giám sát của Tổng Công ty cho từng lần vi phạm. Lãnh đạo Tổng Công ty luôn quan tâm việc đầu tư và cải tiến công nghệ nhằm đảm bảo an toàn cho CBNV.

2.3. Tình hình đầu tư dự án

2.3.1 Các dự án đang thực hiện

Dự án khu đô thị mới Mỹ Thượng - Thừa Thiên Huế

Địa điểm: xã Phú Mỹ và Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay thuộc phường Mỹ Thượng, thành phố Huế).

Diện tích đất dự án: 43,1 ha.

Quy mô: Quỹ đất được giao bao gồm đất ở được phân lô bán nền và đất ở kèm nhà thô là 998 lô; đất thương mại dịch vụ: 3 lô

Tổng mức đầu tư: 832 tỷ đồng

Tình hình triển khai dự án: Toàn bộ dự án đã đầu tư xong phần hạ tầng kỹ thuật, chỉ riêng đến thời điểm hiện nay, phần đấu nối hệ thống các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trên các tuyến đường 3D, 3E, 3G chưa triển khai thi công được, nguyên nhân do các tuyến đường 36m và 100m chưa được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đầu tư xây dựng nên VNECO chưa có mặt bằng để thi công phần tiếp giáp các tuyến đường trên. Đồng thời, đối với diện tích đất khu thương mại dịch vụ kết hợp chung cư (với diện tích được giao để thực hiện là 32.559,9 m², bao gồm các khu CT2, CT3 và CT4), VNECO đã thực hiện đầu tư xây dựng phần hạ tầng kỹ thuật theo phê duyệt của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận QSD đất cùng với tuyến đường giao thông 100m chưa được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đầu tư xây dựng nên chưa có đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật để triển khai thực hiện. Đồng thời do hệ thống thoát nước thải của tỉnh Thừa Thiên Huế chưa hoàn chỉnh, chưa có điểm đầu nối chính thức.

Như vậy tính lũy kế đến thời điểm 31/12/2025, VNECO đã chuyển nhượng được 268 lô đất được phân lô bán nền (diện tích đất chuyển nhượng là 31.546m²) và chuyển nhượng 608 lô đất kèm với xây dựng nhà thô (diện tích đất chuyển nhượng là 77.878m²). Tổng diện tích đã chuyển nhượng lũy kế là 109.424,10m², với doanh thu chuyển nhượng lũy kế là 665,112 tỷ đồng.

Hoàn thành phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM); Hoàn thành Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “trạm bơm và tuyến ống thu gom nước thải ngoài phạm vi hàng rào dự án”.

Thực hiện và trình đồ án điều chỉnh cục bộ các lô đất TMDV kết hợp chung cư CT2, CT3, CT4 và Bổ sung các chỉ tiêu quy hoạch (mật độ, chiều cao, hệ số sử dụng đất) của 3 lô đất CT 2,3,4 vào đồ án quy hoạch phân khu C An Vân Dương.

Hoàn thành việc kiểm tra thực tế, lên chi tiết các hạng mục cần sửa chữa của hệ thống điện chiếu sáng và hệ thống cây xanh để chuẩn bị nghiệm thu bàn giao.

Dự án điện gió Thuận Nhiên Phong:

Địa điểm: thôn Hồng Chính, xã Hoà Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Loại, cấp, quy mô công trình: Công nghiệp năng lượng, cấp II, tổng công suất 30,4MW.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong 1 (Công ty con 100% vốn đầu tư của Tổng Công ty).

Tổng mức đầu tư: 1.250 tỷ đồng.

Tổng giá trị hoàn thành: 1.234 tỷ đồng

Các hạng mục công trình chính:

- Xây dựng và lắp đặt 08 trụ turbine gió, công suất 3,8MW/turbine; Tổng công suất nhà máy 30,4MW, sản lượng điện hàng năm khoảng 106.952MWh (tương ứng với chiều cao đặt hub 131,4m);

- Xây dựng hệ thống đường giao thông gồm: đường giao thông kết nối với hệ thống giao thông hiện hữu và đường giao thông nội bộ phục vụ thi công, vận hành nhà máy;

- Lắp đặt hệ thống cáp ngầm nội bộ 22kV để kết nối các Turbine gió với trạm biến áp 22/110kV, các trạm biến áp nâng áp 0,69/22kV và các thiết bị đóng cắt 22kV được xây dựng lắp đặt bên trong turbine gió;

- Xây dựng nhà điều hành quản lý dự án, nhà điều hành các trại gió và các hạng mục phụ trợ khác;

Đến thời điểm ngày 31/10/2021, đã vận hành phát điện thương mại (COD) được 05/08 Turbine (tương đương phát điện 19Mw/30,4Mw) và đang hoàn thiện các thủ tục phát điện cho 3 Turbine còn lại thời gian tới khi có giá FIT2.

Dự án điện mặt trời tại xã Hòa Thắng, Bình Thuận:

Thực hiện chủ trương của HĐQT Tổng công ty đã triển khai xin đầu tư dự án năng lượng sạch, điện mặt trời kết hợp trên khu đất của điện gió Thuận Nhiên Phong.

Đã làm việc với các Sở ban ngành của UBND tỉnh Bình Thuận xin chủ trương thực hiện đầu tư dự án điện mặt trời Hòa Thắng 4.1 và 4.2. Sau khi xem xét các ý kiến của các Sở ban ngành và tình hình thực tế, UBND tỉnh Bình Thuận đã có Tờ trình gửi Bộ Công thương đề nghị cho Tổng công ty đầu tư dự án điện mặt trời Hòa Thắng 4.2 công suất 48,99 MWp, tại xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, phối hợp với Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3 làm hồ sơ gửi Bộ Công thương.

Bộ công thương đã tiếp nhận hồ sơ bổ sung quy hoạch, hiện tại đang tạm dừng nội dung theo văn bản số 174/TB-VPCP ngày 10 tháng 5 năm 2018 của văn phòng Thủ tướng chính phủ.

Dự án VNECO DC tại số 64 & 66 đường Hoàng Văn Thái, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng (nay là 64 & 66 đường Hoàng Văn Thái, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng):

- Bao gồm cả các lô đất 64 & 66 Hoàng Văn Thái

- Đã nộp hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án lên UBND thành phố và nhận phản hồi hoàn thiện công tác đất đai trước khi trình chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Đã rà soát nguồn gốc đất theo các phương án cổ phần hóa và xác định nguồn gốc đất không liên quan đến quá trình cổ phần hóa.

- Đã làm việc với sở Tài nguyên Môi trường thành phố để hướng dẫn về công tác đất đai dự án.

- Đã xin phê duyệt tỉnh không dự án với chiều cao 120m.

- Đã làm việc với tư vấn và CĐT đề án quy hoạch phân khu để bổ sung các chỉ tiêu tầng cao 30 tầng, mật độ xây dựng 40-60%, dân số 5.900 dân cho dự án.

- Ký hợp đồng gói concept với Cubic đã báo cáo lần 2 và đang tạm ngưng thực hiện hợp đồng để chờ CĐT hoàn thiện công tác đất đai, điều chỉnh lại ranh giới đất dự án.

Dự án VNECO TOWER tại số 344 Phan Châu Trinh, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (nay là 344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng):

- Đã làm việc với sở Kế hoạch Đầu tư về việc lập dự án theo hướng dẫn tại văn bản gần nhất của sở TNMT năm 2019, tuy nhiên dự án không thuộc diện lập chủ trương đầu tư theo luật đầu tư 2021 và hiện trạng chưa hoàn thành thủ tục đất đai.
- Đã gửi văn bản bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cho UBND quận Hải Châu nhưng chưa được bổ sung do chưa hoàn thiện công tác đất đai.
- Đã gửi văn bản sở Tài nguyên Môi trường để hướng dẫn thủ tục hoàn thiện công tác đất đai nhưng chưa nhận được phản hồi.

Dự án điện gió tại xã Ba Tầng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng trị:

- Công suất bổ sung vào quy hoạch điện quốc gia là 100MW.
- Hiện nay đã hoàn thành việc đo gió và cấp độ cao tĩnh không.
- Đã có văn bản số 4601/UBND-CN, ngày 08 tháng 10 năm 2020 của tỉnh Quảng Trị gửi Bộ Công thương đề nghị bổ sung vào quy hoạch điện VIII.

Dự án điện gió tại Lệ Thủy 3, tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị):

- Công suất bổ sung vào quy hoạch điện quốc gia là 100MW.
- Ngày 15/06/2021 UBND tỉnh Quảng Bình có văn bản số 2178/VPUBND-KT về việc giao Tổng Công ty khảo sát nghiên cứu đầu tư dự án Điện gió Lệ Thủy 3 - Giai đoạn 3 tại xã Sen Thủy và Thái Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
- Cho phép VNECO lắp đặt 1 cột đo gió trong khu vực dự án với chiều cao cột đo gió là 120m, diện tích đất sử dụng dự kiến 400m²/cột. Thời gian đo gió, khảo sát, nghiên cứu là 15 tháng kể từ ngày 28/3/2022. UBND tỉnh Quảng Bình đồng ý cho gia hạn thời gian khảo sát, đo gió đến ngày 31/12/2023.

2.3.2 Tình hình hoạt động các công ty con:

1. Tên Công ty: Công ty CP Xây dựng điện VNECO 4

Địa chỉ : Số 197, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Hoạt động chính: Lắp đặt hệ thống điện; Xây dựng công trình; Kinh doanh vật liệu,...

Giá trị đầu tư ghi nhận tại công ty tại ngày 31/12/2025: 5.192.580.000 đồng

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ : 54,73%

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ : 54,73%

2. Tên Công ty: Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong 1

Địa chỉ: Thôn Hồng Chính, xã Hòa Thắng, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Hoạt động chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện

Giá trị đầu tư ghi nhận tại công ty tại ngày 31/12/2025: 440.000.000.000 đồng

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ : 100%

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ : 100%

3. Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Nam Sông Hương

Địa chỉ: Lô D19 Khu đô thị mới Mỹ Thượng, phường Phú Thượng, thành phố Huế

Hoạt động chính: Xây lắp, kinh doanh BĐS, thương mại...

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ : 100%

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ : 100%

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Số lượng CP nắm giữ	Giá trị vốn góp	Dự phòng đã trích 31/12/2025	Doanh thu 2025	LNST 2025
I	Công ty con					
1	Công ty CP xây dựng điện VNECO 4	562.602	5.193	(162)	59.647	105
2	Công ty TNHH điện gió Thuận Nhiên Phong 1		440.000	(8.419)	96.879	2.677

2.4. Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2024	2025	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	3.180.549	3.137.634	-1,35%
2	Doanh thu thuần	700.626	513.091	-26,77%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	1.346	173.886	12.818,72%
4	LN hoạt động kinh doanh	-261.439	76.499	-129,26%
5	LN trước thuế hợp nhất	-258.865	65.078	-125,14%
6	LN sau thuế của Công ty mẹ	-254.758	89.141	-134,99%

Năm 2025, trước tình hình cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp cùng ngành, VNECO cũng không ngoại lệ, việc tiếp cận nguồn vốn vay gặp rất nhiều khó khăn, hầu hết các khoản vay của công ty bị nhảy nhóm nợ, nguồn vốn lưu động bị thâm hụt, một số công trình còn tiếp tục vướng các thủ tục đền bù giải phóng mặt bằng thi công, tiền thanh toán từ các chủ đầu tư về chậm ảnh hưởng đến việc chậm giải ngân thanh toán vốn cho nhà thầu, nhà cung cấp vật tư, thiết bị, cả tổ hợp đang đối mặt với việc thiếu hụt lực lượng thi công.., Vì vậy đã không đẩy nhanh được tiến độ thi công các công trình để nghiệm thu kịp thời với các chủ đầu tư, doanh thu sụt giảm so với cùng kỳ năm 2024 và giảm 26,77% (doanh thu hoạt động xây lắp điện truyền thống giảm 52,12%, doanh thu hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 0,91% so với cùng kỳ năm 2024, năm 2025 có phát sinh doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng quyền phát triển dự án 150 tỷ đồng).

Tổng tài sản giảm 1,35% tương đương giảm 42,915 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024; doanh thu hoạt động tài chính tăng 172,54 tỷ đồng so với cùng kỳ 2024 và các chỉ tiêu kinh tế còn lại đều giảm lỗ so với cùng kỳ năm 2024.

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025 sau khi bù đắp các khoản chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp đã làm

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM (VNE)
cho lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ năm 2025 có lãi 89,141 tỷ đồng giảm lỗ 134,99% so với cùng kỳ năm 2024 tương đương giảm lỗ 343,899 tỷ đồng.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2024	2025
1	Khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,84	0,98
	Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,63	0,84
2	Cơ cấu vốn			
	Nợ/TTS	%	77,00%	74,31%
	Nợ/VCSH	%	334,76%	289,29%
3	Năng lực hoạt động			
	Vòng quay Tổng tài sản	vòng	0,20	0,16
	Ngày tồn kho bình quân	Ngày	243	245
	Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	569	825
	Kỳ phải trả bình quân	ngày	360	401
4	Khả năng sinh lời			
	LNST/DTT	%	-36,36%	17,37%
	LNST/VĐL	%	-28,17%	9,86%
	LN HĐKD/DTT	%	-37,32%	14,91%
	ROA	%	-7,35%	2,82%
	ROE	%	-25,31%	12,18%

5. Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư CSH

5.1 Cổ phần

Cổ phần phổ thông: 90.432.953 cổ phần

Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần

Cổ phiếu quỹ: 8.377.720 cổ phần, trong đó:

Số lượng cổ phần đang lưu hành: 82.055.233 cổ phần

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 90.432.953 cổ phần

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài: không có

5.2 Cơ cấu cổ đông: (tại ngày 16/10/2025 - ngày chốt danh sách để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025)

TT	Loại cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	-	-
2	Nội bộ	5.972.989	6,60

TT	Loại cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
3	Cổ phiếu quỹ	8.377.720	9,26
4	Cổ đông trong nước	75.199.160	83,15
	Tổ chức	68.980.136	76,28
	Cá nhân	6.219.024	6,88
5	Cổ đông nước ngoài	883.084	0,98
	Tổ chức	184.311	0,20
	Cá nhân	698.773	0,77
	Tổng cộng	90.432.953	100,00

Danh sách cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	La Mỹ Phụng	9.527.289	10,54
2	Nguyễn Hồng Tân	4.675.000	5,17
	Tổng cộng	14.202.289	15,70

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Trong năm không có phát sinh tăng hay giảm vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ thời điểm 31/12/2025: 8.377.720 cổ phiếu

Trong năm không có phát sinh tăng hay giảm giao dịch mua bán cổ phiếu quỹ

5.5 Các chứng khoán khác: không phát sinh

PHẦN 3 (II.6) BÁO CÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Trải qua những chu kỳ thăng trầm trong hơn 30 năm phát triển, VNECO nhận thức được tầm quan trọng của sự phát triển bền vững. Chung tay xây dựng một thế giới xanh sạch đẹp là cách thức VNECO chuyển mình để vươn lên trong bối cảnh cạnh tranh và bão hòa của ngành. Chia sẻ giá trị công ty với đội ngũ nhân viên, cổ đông, đối tác và cộng đồng là yếu tố giúp VNECO vững bước trên con đường chinh phục vị trí dẫn đầu.

Định hướng phát triển năng lượng xanh, giảm phát thải, cải thiện môi trường

Việt Nam là quốc gia có cường độ năng lượng cao nhất trong khu vực Đông Nam Á. Sử dụng năng lượng tại Việt Nam tăng nhanh hơn các nước trong khu vực, với mức tiêu thụ nhiều nhất trong lĩnh vực điện. Phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả không chỉ là giải pháp quan trọng ứng phó với biến đổi khí hậu mà còn mang lại các cơ hội và lợi ích kinh tế mới, tăng cường tiếp cận năng lượng cho người nghèo, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Nhận thức được ba xu hướng đang hình thành trong ngành năng lượng toàn cầu bao gồm: Số hóa (kết hợp máy móc với phần mềm, phân tích dữ liệu), Phát điện phân bố (người dùng có thể sản xuất và bán điện vào lưới) và Giảm phát thải (ưu tiên năng lượng tái tạo, nâng cấp và chuyển đổi sang công nghệ sạch cho điện truyền thống để giảm phát thải CO₂); VNECO định hướng mục tiêu trung và dài hạn của Tổng công ty sẽ tập trung vào phát triển nguồn năng lượng tái tạo, bên cạnh ngành nghề xây lắp điện truyền thống, hai lĩnh vực kinh doanh chính có tính chất bổ trợ cho nhau chặt chẽ.

VNECO hiện là chủ sở hữu trực tiếp và gián tiếp các dự án năng lượng xanh như: dự án điện gió Thuận Nhiên Phong, dự án nhà máy điện gió Lệ Thủy 3 Quảng Bình,... Tổng Công ty đang tiếp tục nghiên cứu tiềm năng của nguồn năng lượng tái tạo để đẩy mạnh đầu tư với vị thế là chủ đầu tư và tổng thầu EPC.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tất cả nguyên vật liệu đưa vào các công trình thi công đều được kiểm tra từ khi lựa chọn nhà cung cấp, đảm bảo đáp ứng tất cả các điều kiện thi công. Các nguyên vật liệu đều được thí nghiệm để đánh giá lại trước khi đưa vào sử dụng.

Do đặc thù ngành xây lắp, các nguồn vật liệu đầu vào mang tính chất hóa học cao nên Tổng công ty chưa đầu tư nghiên cứu tái chế để sử dụng lại nguyên liệu sử dụng trong thi công.

Tiêu thụ năng lượng, điện, nước

Là đơn vị đầu ngành trên lĩnh vực xây lắp điện nên VNECO hiểu rõ ý nghĩa việc tiết kiệm điện năng đối với cộng đồng. Bằng việc sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện năng trong việc chiếu sáng cũng như phục vụ công tác, VNECO góp phần giảm hao tổn điện năng sử dụng, toàn thể CBNV VNECO luôn ý thức từ những việc nhỏ như tắt thiết bị khi không sử dụng, đặt điều hòa phòng làm việc ở nhiệt độ hợp lý,... từ đó giảm chi phí quản lý doanh nghiệp và góp phần giảm lượng điện năng tiêu thụ. Cùng với đó, việc tiêu thụ nước cũng áp dụng các hình thức tiết kiệm tương tự.

Xử lý rác thải

Ý thức bảo vệ môi trường cũng được người lao động thực hiện tốt qua việc tái sử dụng văn phòng phẩm, giấy in nhằm chung tay bảo vệ môi trường. Toàn bộ rác sinh hoạt được phân loại từ các phòng, ban trước khi chuyển cho đơn vị thu gom nhằm tránh đưa các rác thải có hại ra môi trường mực in, bao nilon,...

Nguồn chất thải rắn thông thường phát sinh từ sinh hoạt tại văn phòng Tổng Công ty được chỉ định chỗ vứt rác tại mỗi khu vực làm việc và sẽ được đội ngũ vệ sinh dọn dẹp sạch sẽ vào cuối mỗi ngày làm việc. Vệ sinh lau chùi trong và ngoài phòng làm việc hàng ngày đảm bảo môi trường công tác trong lành. Truyền thông đến toàn bộ CBNV về ý thức tiết kiệm trong việc sử dụng văn phòng phẩm, đặc biệt giấy in, khuyến khích tái sử dụng các văn phòng phẩm còn công năng khai thác.

Nguồn chất thải từ công trường bao gồm nước thải, khí thải, khói bụi và rác thải xây dựng... được Ban chỉ đạo công trình kiểm soát chặt chẽ các quy định về vệ sinh môi trường. Tuyên truyền CBNV và công nhân công trình sử dụng nguyên vật liệu một cách hiệu quả, không lãng phí. Áp dụng nghiêm ngặt quy trình bảo hộ lao động.

Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường

Tổng Công ty luôn ý thức cao trong vấn đề bảo vệ môi trường. Tổng Công ty luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ môi trường trong hoạt động của Tổng Công ty. Các dự án thi công đều thuê đơn vị tư vấn thực hiện việc đánh giá tác động đến môi trường xã hội tại địa bàn thực hiện, đồng thời đưa giải pháp thiết thực nhằm giảm tác động đến môi trường và hệ sinh thái ở mức thấp nhất.

Tại văn phòng Tổng Công ty thường xuyên tổ chức các lớp tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về Bảo vệ môi trường, chấp hành các quy định về thu gom và xử lý rác thải. Tại mỗi phòng làm việc đều dán các thông điệp về tiết kiệm trong việc sử dụng điện, nước.

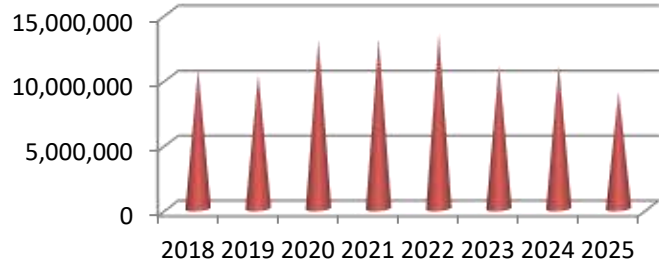
VNECO là đơn vị chuyên về xây lắp các công trình điện (nguồn điện, trạm biếp áp, đường dây), địa bàn hoạt động của Tổng Công ty trải rộng khắp cả nước, khu vực hoạt động chính cũng là khu vực có tác động mạnh đến môi trường là các công trường thi công. Tại các công trình thi công, Trưởng ban chỉ đạo các bộ phận giám sát chặt chẽ môi trường làm việc nhằm tiết kiệm điện, nước và hạn chế tối đa nước thải và bụi bặm từ các công trình.

Người lao động là tài sản lớn nhất của Tổng Công ty

Đội ngũ CBNV giàu kinh nghiệm, tay nghề cao, gắn bó với Tổng Công ty luôn được xem là tài sản quý giá nhất đồng hành cùng sự phát triển bền vững của VNECO.

Thu nhập trung bình người lao động luôn giữ mức cao so với các DN cùng ngành và cùng khu vực

	Thu nhập
Năm	bình quân

Thu nhập bình quân

2018	10.720.000
2019	10.304.513
2020	12.952.700
2021	13.000.000
2022	13.432.767
2023	11.000.000
2024	11.000.000
2025	9.000.000

Đào tạo nâng cao nghiệp vụ và nhận thức trong cuộc sống cho CBNV

Tổng Công ty thường xuyên cử CBNV tham gia các lớp học nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và nâng cao các kỹ năng mềm phục vụ công việc.

Gắn kết cùng đơn vị thành viên, nhà thầu phụ, đối tác

Tổng Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, nên hoạt động kinh doanh của VNECO gắn kết chặt chẽ với hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên. Tổng Công ty thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ, học tập lẫn nhau trong tổ hợp, tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu cho đơn vị thành viên nhằm nâng cao năng lực hoạt động của từng đơn vị và cả tổ hợp.

Ban điều hành Tổng Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp điều độ để kiểm điểm tiến độ, chất lượng thi công trên các công trình, thành phần mời gồm Lãnh đạo chủ chốt các đơn vị và các phòng ban chuyên môn Tổng Công ty, kết hợp qua đó nắm bắt thêm tình hình hoạt động của các đơn vị thành viên trong tổ hợp, nhằm cùng nhau tìm ra và giải quyết các vấn đề còn tồn tại mỗi đơn vị, góp phần đưa từng đơn vị và tổ hợp phát triển minh bạch, bền vững.

Giúp cho việc gắn kết giữa các đơn vị một cách minh bạch và hiệu quả, Tổng Công ty ban hành các Quy trình về lựa chọn nhà thầu phụ, nhà cung cấp; Quy trình thanh toán nhà thầu phụ, nhà cung cấp; minh bạch hoá thông tin, hướng tới mục tiêu hợp tác cùng phát triển.

Đồng hành cùng địa phương trong các công tác cộng đồng

Với truyền thống hơn 30 năm trong ngành, đã trải qua nhiều công trình trên khắp cả nước, những người thợ đường dây VNECO thấu hiểu và luôn chia sẻ trách nhiệm cùng cộng đồng. Toàn thể người lao động luôn tiên phong trong việc đóng góp ủng hộ đồng bào cả nước bị thiên tai, bão lụt và chung tay cùng các tổ chức nhân đạo từ thiện trong việc hỗ trợ người nghèo, trẻ em mồ côi, bất hạnh và những hoàn cảnh khó khăn nhằm mang lại niềm vui cho cuộc sống và động viên những hoàn cảnh không may vươn lên. Đó chính là nét nhân văn được xây dựng trong suốt hơn 30

năm qua, là một phần không thể thiếu trong Văn hóa VNECO được định hình cùng thương hiệu.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Bộ Tài chính là một trong những bộ, ngành đầu tiên của Việt Nam chính thức ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh trong đó, trọng tâm là hình thành thị trường huy động vốn xanh phù hợp với thông lệ quốc tế. Chiến lược tăng trưởng xanh là chiến lược thúc đẩy quá trình tái cấu trúc và hoàn thiện thể chế kinh tế theo hướng sử dụng hiệu quả hơn tài nguyên thiên nhiên, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, thông qua tăng cường đầu tư vào đổi mới công nghệ, vốn tự nhiên, công cụ kinh tế. Từ đó góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nghèo và đảm bảo phát triển kinh tế bền vững.

Ngày 01/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1658/QĐ-TTg phê duyệt “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050” với mục tiêu giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP; xanh hóa các ngành kinh tế...

Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 với các mục tiêu cụ thể dần trở thành chỉ tiêu bắt buộc và quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội đó là: (i) Giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; (ii) Xanh hóa các ngành kinh tế; (iii) Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững; (iv) Xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm nâng cao năng lực chống chịu;

Hưởng ứng chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và định hướng phát triển của Bộ tài chính về thị trường vốn xanh, VNECO đang dần chuyển hướng kinh doanh, mở ra một mũi nhọn mới tập trung vào lĩnh vực năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời) vì một nền kinh tế xanh, tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

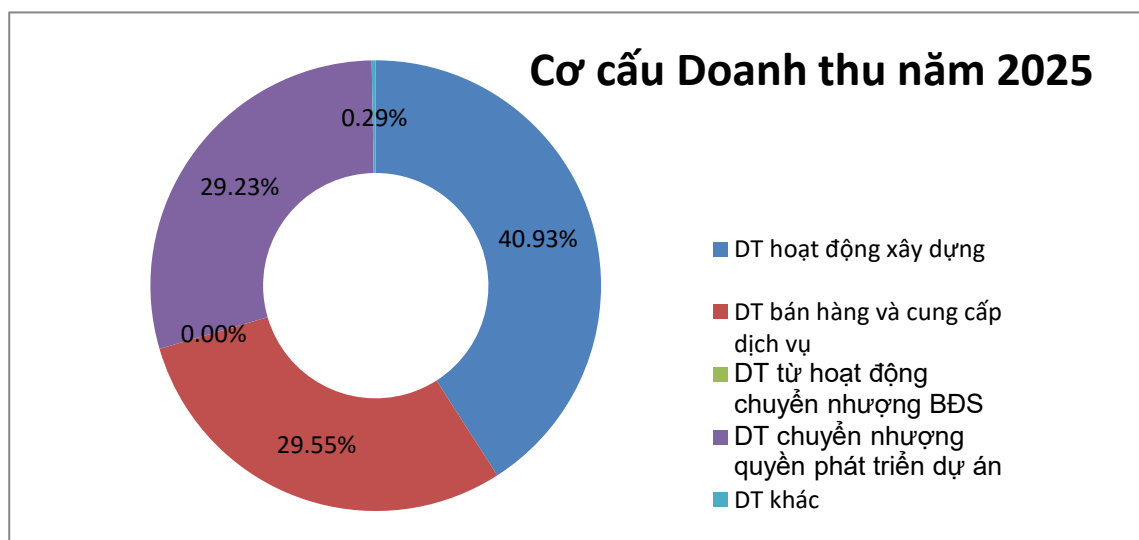
PHẦN 4. BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**4.1 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh**

Kết thúc năm tài chính 2025, tính riêng Công ty mẹ doanh thu và thu nhập đạt 451.847 triệu đồng, hoàn thành 99,26% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 63.744 triệu đồng đạt 111,07% kế hoạch năm 2025.

TT	Chỉ tiêu Công ty mẹ	KH 2025 (trđ)	TH 2025 (trđ)	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập	455.226	452.156	99,33
2	Lợi nhuận sau thuế	57.391	63.577	110,78

Cơ cấu doanh thu

TT	Cơ cấu doanh thu	2024		2025		Tăng trưởng
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	DT hoạt động xây dựng	438.570	62,60%	210.006	40,93%	-52,12%
2	DT bán hàng và cung cấp dịch vụ	152.999	21,84%	151.601	29,55%	0,91%
3	DT từ hoạt động chuyển nhượng BĐS	108.489	15,48%	0	0,00%	-100,00%
4	DT chuyển nhượng quyền phát triển dự án			150.000	29,23%	100,00%
5	DT khác	568	0,08%	1.484	0,29%	161,27%
	Tổng	1.057.690	100,00%	513.091	100,00%	

Biểu đồ cơ cấu doanh thu**Các yếu tố tác động đến kết quả kinh doanh trong năm 2025:**

- Bộ Công thương ban hành Quyết định 4970/QĐ-BCT ngày 21/12/2016 quyết định về việc công bố định mức chuyên ngành công tác lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp. Theo quyết định này, xây dựng móng của các công trình truyền tải điện và trạm biến áp có định mức tương đương với các công trình xây dựng dân dụng. Đối với các công trình đường dây tải điện cao áp thì phần móng chiếm tỷ trọng từ 30-40% giá trị xây lắp, điều này làm cho biên lợi nhuận gộp các công ty xây lắp điện giảm mạnh dẫn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh bị giảm.

- Một số yếu tố khách quan ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong năm của Tổng Công ty như: Năm 2025, một số công trình còn tiếp tục vướng các thủ tục đền bù giải phóng mặt bằng thi công, vật tư chủ đầu tư cấp chậm và không đồng bộ, phụ thuộc vào tiến độ cắt điện, một số công trình bị trượt thời gian thi công so với kế hoạch ban đầu và giá dự toán các gói thầu xây lắp thấp, tiền thanh toán từ các chủ đầu tư về chậm ảnh hưởng đến việc chậm giải ngân thanh toán vốn cho nhà thầu, nhà cung cấp vật tư, thiết bị, nguồn vốn vay các ngân hàng thương mại bị nhảy nhóm nên việc tiếp cận nguồn vốn vay thương mại cực kỳ khó khăn, đồng thời nguồn vốn lưu động của Tổng Công ty bị thâm hụt sâu..., Vì vậy đã không đẩy nhanh được tiến độ thi công các công trình để nghiệm thu kịp thời với các chủ đầu tư, doanh thu sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2024.

- Bên cạnh đó, sự cạnh tranh mạnh mẽ trong ngành cũng ảnh hưởng nhất định đến công tác đấu thầu và tìm kiếm việc làm của Tổng Công ty trong những năm gần đây.

Các yếu tố tác động đến công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm

Yếu tố Khách quan:

- Trình tự thủ tục và thời gian thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư của Chủ đầu tư bị kéo dài, đặc biệt đối với các dự án sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài, làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án, đồng thời ảnh hưởng đến công tác tìm kiếm việc làm của VNECO.

- Yếu tố cạnh tranh: thực tế hiện nay VNECO đang chịu nhiều sự cạnh tranh từ các đối thủ có tiềm lực và các đối thủ mới ngày càng nhiều trong ngành xây lắp điện. Xu hướng phân chia các gói thầu lớn thành nhiều lô nhỏ, giảm tiêu chí năng lực trong đấu thầu do vậy rất nhiều nhà thầu đủ điều kiện để tham gia. Như trước đây, các dự án xây lắp điện 220kV, 500kV chỉ có rất ít nhà thầu lớn đủ năng lực tham gia đấu thầu, thì nay có nhiều nhà thầu đáp ứng đủ năng lực.

- Yếu tố chuyển dịch, thay đổi cơ cấu sản phẩm ngành xây lắp điện: Hiện nay sản phẩm ngành xây lắp điện rất đa dạng, ngoài các dự án là xây lắp đường dây trên không và Trạm biến áp đơn thuần thì còn các sản phẩm khác như Cáp ngầm, dây siêu nhiệt, trạm GIS,... xu hướng ngầm hóa các đường dây 22kV, 110kV, 220kV; thay thế TBA thông thường thành Trạm GIS tại các thành phố lớn; xu hướng xây lắp cải tạo nâng cấp công suất lắp TBA, lắp máy T2, Chống quá tải đường dây, thay dây đường dây cũ trong môi trường mang điện, cung cấp và lắp đặt cột đơn thân,... Nếu không chuẩn bị năng lực, nhân sự kịp theo xu hướng thị trường thì sẽ

gặp khó khăn, không đáp ứng được nhu cầu của ngành nghề, dần sẽ mất năng lực trong đấu thầu cạnh tranh.

- Nhiều dự án năng lượng tái tạo được triển khai, tạo điều kiện cho Tổng Công ty tham gia vào lĩnh vực này và đã có một số kết quả nhất định.

Yếu tố Chủ quan:

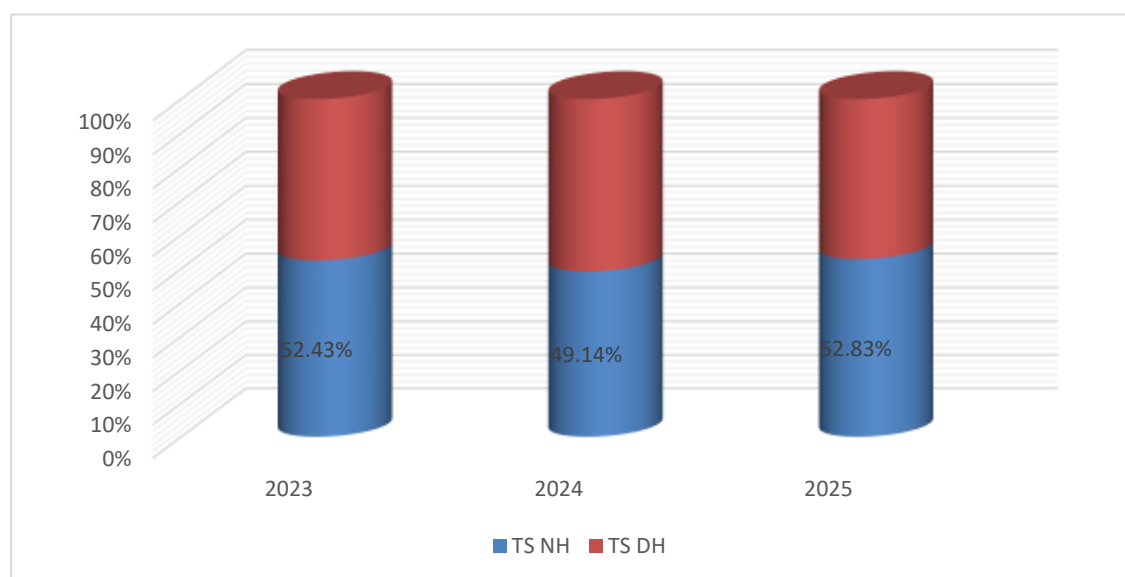
- Kỳ vọng lợi nhuận của một số dự án đấu thầu của VNECO đặt ra trước đấu thầu khá cao, đẩy giá dự thầu của VNECO lên cao, trong khi đối thủ cạnh tranh sẵn sàng giảm giá thấp để trúng thầu, do vậy làm giảm cơ hội trúng thầu của VNECO.

- Đối với các gói thầu PC hoặc EPC, phần vật tư (P) không phải là lợi thế của VNECO và phải chào giá qua bên thứ 3, do vậy rủi ro về lãi vay trả trước cho phần vật tư thiết bị sẽ đẩy giá thành lên cao, giảm tính cạnh tranh và cơ hội trúng thầu.

4.2 Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	2023	2024	2025	Thay đổi
I	Tổng tài sản	3.754.361	3.180.549	3.137.633	-1,35%
1	Tài sản ngắn hạn	1.968.384	1.563.075	1.657.489	6,04%
2	Tài sản dài hạn	1.785.977	1.617.474	1.480.144	-8,49%
II	Nguồn vốn	3.754.361	3.180.549	3.137.633	-1,35%
1	Nợ ngắn hạn	2.001.216	1.867.879	1.697.036	-9,15%
2	Nợ dài hạn	746.560	581.101	634.607	9,21%
3	Vốn chủ sở hữu	1.006.585	731.569	805.990	10,17%

(biểu đồ tăng trưởng TTS các năm, trong đó cơ cấu ngắn hạn, dài hạn)



TT	Chỉ tiêu hiệu quả sử dụng tài sản	2023	2024	2025
	DTT/TTS	28,17%	22,03%	16,35%

DTT/TSNH	53,73%	44,82%	30,96%
DTT/TSDH	59,22%	43,32%	34,66%
ROA	-0,47%	-7,35%	2,82%

Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả kinh doanh công ty: Không đáng kể

Ảnh hưởng của lãi vay đến kết quả kinh doanh công ty: Với đặc thù kinh doanh ngành xây lắp điện nhu cầu vốn lớn, trong khi nguồn vốn giải ngân của chủ đầu tư tương đối chậm nên Tổng Công ty sử dụng nợ vay ngắn hạn để xoay vòng vốn các công trình. Năm 2025, tỷ lệ nợ tăng (chiếm 74,31% tổng tài sản), trong đó số dư vay ngắn hạn năm 2025 là 855,989 tỷ đồng, tương đương mức 27,28% tổng tài sản, số dư vay nợ dài hạn là 584,269 tỷ đồng, tương đương 18,62% tổng tài sản. Tổng nợ vay chiếm 45,90% tổng tài sản và chiếm 159,26% vốn điều lệ. Chi phí lãi vay năm 2025 đạt 142,760 tỷ đồng, giảm 10,92% so với cùng kỳ năm 2024 tương đương giảm 17,50 tỷ đồng.

4.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tái cấu trúc

Tổng Công ty thực hiện phân chia cơ cấu Ban điều hành trực tiếp chỉ đạo công việc thi công, giám công chéo trong công việc. Phân công nhiệm vụ cụ thể các Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm từng khối nghiệp vụ: Chỉ đạo thi công các công trình miền Bắc, Trung, Nam; chỉ đạo công tác đầu thầu; chỉ đạo công tác phát triển năng lượng tái tạo.

Ở cấp trung, Ban điều hành đã tập trung củng cố bộ máy tổ chức, sắp xếp lại nhân sự theo hướng chuyên môn hoá, tinh giản, gọn nhẹ, chú trọng khâu chỉ đạo, điều hành của các phòng, ban chuyên môn.

Đối với cấp CBNV, Ban điều hành thực hiện tuyển chọn đội ngũ lao động trẻ, vững chuyên môn, thợ lành nghề, nhất là có cơ chế đãi ngộ thỏa đáng để khuyến khích người lao động làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả; tích cực đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện thi công; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đề xuất các biện pháp, xử lý kịp thời những vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

Mặt khác, tuy có thế mạnh thương hiệu đơn vị uy tín hàng đầu trong nước về thi công lưới điện từ 110kV đến siêu cao áp 500kV, nhưng trong lĩnh vực xây lắp điện thời gian gần đây có sự cạnh tranh quyết liệt nên Tổng Công ty vừa phải nâng cao năng lực, tham gia đấu thầu các dự án, vừa phải mở rộng thị trường tới các điện lực địa phương, đồng thời chuyển dịch thêm năng lượng tái tạo để đảm bảo việc làm, đời sống cho người lao động.

Áp dụng các phương thức quản lý hiện đại

Tổng Công ty đã nghiên cứu và đang vận hành theo mô hình đánh giá xếp loại CBNV từ đó xây dựng thang bảng lương theo hiệu quả công việc. Đây là cơ sở để nhà quản lý đánh giá thành tích của phòng ban, của nhân viên và đưa ra những khuyến khích phù hợp cho từng phòng ban, từng nhân viên. Ban điều hành áp dụng nhiều phương pháp quản lý khác như báo cáo tuần, bảng mô tả nhiệm vụ và kế

hoạch hành động... nhằm đảm bảo cho người lao động thực hiện đúng các trách nhiệm trong bảng mô tả công việc của từng vị trí chức danh cụ thể, điều này góp phần cho việc đánh giá thực hiện công việc trở nên minh bạch, rõ ràng, cụ thể, công bằng và hiệu quả hơn, nâng cao hiệu quả của đánh giá thực hiện công việc.

Tổng Công ty thực hiện đào tạo và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015.

4.4 Các biện pháp thực hiện kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Đối với hoạt động kinh doanh xây lắp:

a.1. Đối với hoạt động xây lắp đường dây và Trạm biến áp:

Tổng Công ty quyết tâm chỉ đạo các công trình trọng điểm đảm bảo tiến độ đóng điện theo yêu cầu của Chủ đầu.

- Đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng: Phối hợp, bám sát chủ đầu tư triển khai giải quyết phân đền bù đất vĩnh viễn các vị trí, các khoảng cột dây còn vướng mắc, phối hợp cùng đơn vị thi công về vướng mắc đền bù thi công. Tăng cường năng lực đội ngũ làm công tác đền bù thi công, phối hợp tốt giữa Ban chỉ huy và đơn vị thi công để đảm bảo tiến độ và hiệu quả từng công trình.

- Đẩy mạnh tiến độ thi công trên các công trình: Thường xuyên đơn đốc kiểm soát cập nhật tiến độ thi công. Trên cơ sở đó cân đối đề xuất tăng giảm khối lượng, điều phối khối lượng giữa các đơn vị.

- Phối hợp, kiểm soát đơn vị hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu tránh những thiếu sót trong quá trình lập nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư, đảm bảo thời gian thanh toán ngắn nhất.

- Giải quyết thanh toán nội bộ, nghiệm thu đến đâu thanh toán đến đây.

- Phối hợp kịp thời giải quyết vướng mắc, phát sinh của đơn vị.

- Định hướng xây dựng lực lượng cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm, xây dựng lực lượng thi công ở đơn vị (nhất là lực lượng công nhân trèo cao hiện rất yếu và thiếu).

- Cảnh báo và tham mưu kịp thời các công trình trọng điểm, dự phòng các rủi ro để có phương án dự phòng hợp lý, tránh bị động trong thi công.

- Củng cố, xây dựng đơn vị thành viên ngày càng mạnh, giao trọn gói khối lượng lớn thi công các công trình; Đầu tư các phương tiện máy móc chuyên ngành, nhân lực thi công chuyên nghiệp.

- Tăng cường đầu tư nhân lực, thiết bị, tăng cường hợp tác, liên kết trong đấu thầu giữa các công ty con trong tổ hợp đối với các gói thầu vừa và nhỏ.

- Duy trì tốt mối quan hệ với khách hàng truyền thống thuộc EVN, phát triển mối quan hệ với khách hàng mới.

- Cảnh báo sớm công trình có nguy cơ chậm tiến độ để có giải pháp kịp thời; để đảm bảo mục tiêu đóng điện theo yêu cầu chủ đầu tư, tạo uy tín của VNECO.

- Tăng cường giám sát về chất lượng, an toàn trên công trường, nhất là trong giai đoạn dựng cột, kéo dây và các giao chéo. Đảm bảo tiến độ, an toàn, tiết kiệm kinh phí.

- Quản lý tốt các vật tư, thiết bị trên các công trình tránh thất thoát, đảm bảo cung cấp kịp thời, tính toán chính xác hợp lý vật tư chủ đầu tư cấp theo phạm vi công việc của đơn vị.

a.2. Đối với hoạt động xây lắp năng lượng tái tạo:

- Trên cơ sở kết quả đạt được các năm trước, trang thiết bị máy móc hiện đại, kinh nghiệm đội ngũ cán bộ công nhân viên, Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm thị trường, đấu thầu, hợp tác với các chủ đầu tư để nâng cao tỷ trọng doanh thu xây lắp năng lượng tái tạo trong tổng doanh thu 2025 và các năm tiếp theo;

- Xây dựng lực lượng chuyên nghiệp để vận hành máy móc thiết bị triển khai thi công các công trình năng lượng tái tạo vì đây là lĩnh vực mới rất nhiều tiềm năng.

a.3. Đối với hoạt động thương mại:

Thúc đẩy tăng cường hoạt động thương mại với mục tiêu doanh số, doanh thu năm sau cao hơn năm trước góp phần tăng doanh thu, tăng hiệu quả cho Tổng Công ty.

a.4. Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản:

Tổng Công ty tiếp tục tìm kiếm nguồn vốn đầu tư nhằm đầu tư xây dựng nhà liền kề và khai thác 80 lô đất còn lại thuộc dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng, tỉnh TT Huế để tăng doanh thu, hiệu quả cho Tổng Công ty.

b. Đối với hoạt động đầu tư các dự án:

b.1. Đầu tư các dự án năng lượng tái tạo:

Trên cơ sở kinh nghiệm và năng lực đầu tư dự án điện gió Thuận Nhiên Phong đã đạt được, Tổng Công ty tiếp tục tìm kiếm nguồn vốn, hoàn thiện các thủ tục dự án để được bổ sung quy hoạch sơ đồ điện VIII cho các dự án điện gió Ba Tầng ở Quảng Trị, dự án Lệ Thủy 3 ở Quảng Bình và một số dự án điện gió ở các địa phương khác để có cơ sở triển khai đầu tư trong thời gian tới.

b.2. Đầu tư các dự án bất động sản:

b.2.1. Dự án khu đô thị mới Mỹ Thượng - TP Huế:

- Hoàn thiện phê duyệt pháp lý và triển khai dự án “trạm bơm và tuyến ống thu gom ngoài phạm vi hàng rào dự án”

- Triển khai thi công toàn bộ phần hạ tầng còn lại (cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải) nằm ngoài hàng rào dự án.

- Hoàn thành việc sửa chữa và bàn giao hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cây xanh

- Hoàn thành nghiệm thu và bàn giao toàn bộ hạ tầng dự án

- Thực hiện thủ tục cấp sổ 79 lô đất ở cho CĐT

- Triển khai thi công nhà thô và bán hàng 79 lô đất ở

- Sửa chữa văn phòng đại diện của VNECO tại dự án.

- Khai thác cho thuê các lô đất CT3, CT4, D25.

b.2.2. Dự án VNECO DC (64-66 Hoàng Văn Thái, Đà Nẵng):

- Mua lô đất ở liền thửa để đủ điều kiện lập dự án
- Triển khai thủ tục xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
- Hoàn thiện công tác đất đai
- Phê duyệt quy hoạch phân khu
- Thực hiện thỏa thuận phương án kiến trúc.

c. Giải pháp chung về tài chính:

- Thực hiện các giải pháp nhằm thu đủ 100% vốn phải thu thi công các công trình từ chủ đầu tư, kể cả các khoản phải thu năm 2024 chuyển qua và giá trị phát sinh trong năm 2026;

- Làm việc với các ngân hàng, tổ chức tài chính tạo lập nguồn vốn lưu động, vốn trung dài hạn với chi phí hợp lý, bảo đảm phục vụ kinh doanh, đầu tư hiệu quả;

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất HĐQT thực hiện tái cấu trúc một số tài sản hiện có, các khoản đầu tư tài chính theo hướng khai thác tối đa lợi thế của tài sản, các khoản đầu tư, bảo đảm phù hợp với điều kiện của Tổng Công ty trong thực tế hiện nay;

- Thực hiện tốt hơn công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, rà soát và cắt giảm các chi phí không hợp lý nhằm tăng hiệu quả kinh doanh cho Tổng Công ty;

- Tiếp tục và kiên trì thực hiện mọi biện pháp nhằm thúc đẩy khiếu nại theo hình thức Giám đốc thẩm vụ việc oan sai mà Tòa án sơ thẩm và phúc thẩm TP. HCM buộc VNECO phải hoàn trả lại 200 tỷ đồng cho ngân hàng Xây dựng trong vụ án Hứa Thị Phấn và đồng phạm; Đây là điều kiện rất quan trọng để khơi thông nguồn vốn từ các tổ chức tài chính, ngân hàng cho VNECO vay để thực hiện các dự án đầu tư và kinh doanh trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

d. Công tác tổ chức, quản trị công ty:

- Đổi mới công tác quản lý, như: giao khoán khối lượng lớn, gắn trách nhiệm nhà thầu với chất lượng, tiến độ công trình; công khai, minh bạch, bình đẳng trong xây dựng đơn giá giao khoán, lựa chọn nhà thầu, nhà cung cấp... với mục tiêu giảm chi phí và tăng hiệu quả cho Tổng Công ty;

- Tiếp tục hoàn thiện phương án tổ chức lại các phòng, ban và sắp xếp lại một số vị trí công tác từ Lãnh đạo đến cán bộ hợp lý hơn; Đổi mới, áp dụng phương án tổ chức, điều hành thi công theo mô hình tổ chức Ban chỉ đạo, chỉ huy trưởng công trình, giao quyền và trách nhiệm rõ ràng cho chỉ huy trưởng công trình;

- Kiện toàn lại đội ngũ nhân sự làm công tác đấu thầu theo hướng linh hoạt, hiệu quả; Tổ chức lại lực lượng thi công xây lắp tinh nhuệ đáp ứng yêu cầu các nhiệm vụ quan trọng, kỹ thuật phức tạp trên các công trình, dự án;

e. Xây dựng mối quan hệ trong tổ hợp và các đối tác:

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng Công ty với các đơn vị trong Tổ hợp, phối hợp tốt trong công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm. Chỉ đạo nhằm tăng cường tính chủ động của các đơn vị đối với các công trình trọng điểm, đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư;

- Tổng Công ty tiếp tục phối hợp, hợp tác với các đơn vị ngoài Tổ hợp nhằm mong muốn được đồng hành và chia sẻ khó khăn của các đối tác với mục tiêu cùng có lợi, cùng chia sẻ;

- Hỗ trợ về công tác quản trị, công tác thông tin thị trường và các mặt hoạt động đối với các đơn vị trong tổ hợp nhằm tối ưu hóa các mặt hoạt động, kinh doanh

4.5 Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

4.5.1. Giải trình cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên BCTC Tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán:

a. Liên quan đến cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ: “Trong năm, Tổng Công ty thực hiện chuyển nhượng các khoản đầu tư tại các Công ty con, Công ty liên kết cho Công ty Cổ phần Năng lượng VNECO thông qua các hợp đồng chuyển nhượng vốn góp với tổng giá trị 193 tỷ VND chưa hoàn tất thủ tục pháp lý về chuyển nhượng quyền sở hữu vốn góp và chưa thanh toán đúng hạn theo điều khoản thanh toán. Với những tài liệu được cung cấp, chúng tôi không thể đánh giá các giao dịch chuyển nhượng này và khả năng thu hồi của các khoản công nợ phát sinh liên quan. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các ảnh hưởng của các giao dịch này trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Tổng Công ty hay không”.

Đối với cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ tại mục 4.5.1.a: Thực hiện chủ trương tại Nghị quyết số 29 NQ/VNECO-HĐQT ngày 29/12/2025 về việc tái cấu trúc các khoản đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, Tổng Công ty đã thống nhất chuyển nhượng các khoản vốn góp cho đối tác nhằm cơ cấu lại hoạt động và tập trung vào lĩnh vực cốt lõi. Mặc dù tại thời điểm kiểm toán chưa phát sinh dòng tiền thanh toán qua ngân hàng, nhưng Tổng Công ty đã thiết lập đầy đủ hồ sơ minh chứng bao gồm hợp đồng quy định rõ phạm vi quyền hạn, hóa đơn GTGT 10% và văn bản ủy quyền không hủy ngang quyền sở hữu cho bên mua để đảm bảo tính pháp lý. Hiện tại, các bên đang phối hợp hoàn tất các thủ tục chuyển giao theo đúng lộ trình cam kết; đồng thời công nợ phát sinh vẫn đang được theo dõi và đôn đốc thu hồi sát sao, nhằm phản ánh đúng bản chất kinh tế và chuyển giao kiểm soát của giao dịch.

b. Liên quan đến cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ: “Trong năm, Tổng Công ty thực hiện chuyển nhượng quyền thương hiệu và quyền phát triển Dự án Mỹ Thượng, thành phố Huế với giá trị 150 tỷ VND chưa hoàn thành thủ tục pháp lý về chuyển nhượng và chưa thanh toán đúng hạn theo điều khoản thanh toán của hợp đồng chuyển nhượng. Với những tài liệu được cung cấp, chúng tôi không thể đánh giá khả năng thu hồi của các khoản công nợ phát sinh liên quan. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các ảnh hưởng của các giao dịch này trên Báo cáo tài

chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Tổng Công ty hay không”.

Đối với cơ sở cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ tại mục 4.5.1.b: Việc chuyển nhượng quyền phát triển dự án tại các Lô CT2, CT3, CT4 thuộc Dự án Mỹ Thượng là hoạt động kinh doanh phù hợp với các quy định hiện hành và mục tiêu chiến lược của Tổng Công ty. Do quyền phát triển này được chuyển giao dưới hình thức tài sản vô hình, quyền ưu tiên thực hiện gắn liền với thương hiệu VNECO mà không đi kèm quyền sử dụng đất, nên thu nhập được xác định là doanh thu hoạt động kinh doanh thông thường. Cách tiếp cận này cho phép Tổng Công ty bù trừ lỗ với các hoạt động khác theo quy định của Luật Thuế TNDN và phù hợp với thực tế thị trường năm 2026. Mặc dù tại thời điểm kiểm toán chưa phát sinh dòng tiền thanh toán qua ngân hàng, nhưng Tổng Công ty đã thiết lập đầy đủ hồ sơ minh chứng bao gồm hợp đồng quy định rõ phạm vi quyền hạn và hóa đơn GTGT 10% để đảm bảo tính pháp lý. Các khoản công nợ này hiện đang được theo dõi và đôn đốc thu hồi theo đúng lộ trình cam kết, nhằm phản ánh trung thực bản chất kinh tế của giao dịch trong điều kiện hồ sơ quyết toán đang được hoàn tất đồng bộ theo quy trình.

c. Liên quan đến cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ: “Trong năm, Tổng Công ty thực hiện việc chuyển giao nghĩa vụ nợ và giá trị dở dang của một số công trình, dự án theo các Hợp đồng chuyển nhượng với Công ty cổ phần Giải pháp Cấu trúc Doanh nghiệp Việt Nam, giá trị chuyển nhượng là 450,69 tỷ VND. Chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng kiểm toán về tính hiện hữu của các khoản nợ tại thời điểm chuyển nhượng và xác nhận chấp thuận chuyển giao nợ với chủ nợ/bên nợ. Do đó, chúng tôi không thể xác định ảnh hưởng của các giao dịch chuyển nhượng này trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc 31/12/2025 của Tổng Công ty hay không”.

Đối với cơ sở cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ tại mục 4.5.1.b: Nhằm đẩy nhanh tiến độ thu hồi công nợ, Tổng Công ty đã thực hiện chuyển nhượng các khoản nợ cho đối tác. Đây là giải pháp giúp chuyển giao các khoản nợ tồn đọng sang bên mua để thu hồi dòng tiền nhanh chóng. Về mặt pháp lý, giao dịch đã được xác lập quyền và nghĩa vụ rõ ràng qua hợp đồng chuyển nhượng; đồng thời, Tổng Công ty đã thực hiện xuất hóa đơn đầy đủ nhằm đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ quy định. Tính đến hiện tại, 66,7 tỷ VND đã được thu hồi; phần công nợ còn lại đang được theo dõi chặt chẽ theo đúng lộ trình cam kết. Việc ghi nhận này phản ánh đúng thực tế điều hành và nỗ lực quyết liệt của Tổng Công ty trong hoạt động tái cấu trúc.

4.5.2. Giải trình cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên BCTC Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán:

a. Liên quan đến cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ: “Trong năm, Tổng Công ty thực hiện chuyển nhượng các khoản đầu tư tại các Công ty con, Công ty liên kết cho Công ty Cổ phần Năng lượng VNECO thông qua các hợp đồng chuyển nhượng vốn góp với tổng giá trị 193 tỷ VND chưa hoàn tất thủ tục pháp lý về chuyển nhượng quyền sở hữu vốn góp và chưa thanh toán đúng hạn theo điều khoản thanh toán. Với những tài liệu được cung cấp, chúng tôi không thể đánh giá các giao dịch

chuyển nhượng này và khả năng thu hồi của các khoản công nợ phát sinh liên quan. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các ảnh hưởng của các giao dịch này trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Tổng Công ty hay không”.

Vấn đề này đã được giải trình tại mục 4.5.1.a nêu trên và tổng hợp cơ sở kết luận kiểm toán ngoại trừ trên BCTC đã được kiểm toán tại các công ty con.

b. Liên quan đến cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ: “Trong năm, Tổng Công ty thực hiện chuyển nhượng quyền thương hiệu và quyền phát triển Dự án Mỹ Thượng, thành phố Huế với giá trị 150 tỷ VND chưa hoàn thành thủ tục pháp lý về chuyển nhượng và chưa thanh toán đúng hạn theo điều khoản thanh toán của hợp đồng chuyển nhượng. Với những tài liệu được cung cấp, chúng tôi không thể đánh giá khả năng thu hồi của các khoản công nợ phát sinh liên quan. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các ảnh hưởng của các giao dịch này trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Tổng Công ty hay không”.

Vấn đề này đã được giải trình tại mục 4.5.1.b nêu trên.

c. Liên quan đến cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ: “Trong năm, Tổng Công ty và Công ty con thực hiện việc chuyển giao nghĩa vụ nợ và giá trị dở dang của một số công trình, dự án theo các Hợp đồng chuyển nhượng với Công ty cổ phần Giải pháp Cấu trúc Doanh nghiệp Việt Nam, giá trị chuyển nhượng là 519,6 tỷ VND (trong đó Tổng Công ty là 450,69 tỷ VND, các Công ty con là 68,91 tỷ VND). Chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng kiểm toán về tính hiện hữu của các khoản nợ tại thời điểm chuyển nhượng và xác nhận chấp thuận chuyển giao nợ với chủ nợ/bên nợ. Do đó, chúng tôi không thể xác định ảnh hưởng của các giao dịch chuyển nhượng này trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc 31/12/2025 của Tổng Công ty hay không.

Vấn đề này đã được giải trình tại mục 4.5.1.a nêu trên và tổng hợp cơ sở kết luận kiểm toán ngoại trừ trên BCTC đã được kiểm toán tại các công ty con.

4.5.3. Giải trình vấn đề nhấn mạnh trên BCTC Tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán:

a. Liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh: “Tại Thuyết minh 7.3a, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, trong đó mô tả vấn đề liên quan đến kết quả của Bản án số 618/2018/HS-PT ngày 02/11/2018 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 08/02/2022, Cục thi hành án dân sự Thành phố Đà Nẵng ban hành quyết định về việc hoãn thi hành án đối với Tổng Công ty. Hiện nay, Tổng Công ty đang làm các thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục Giám đốc thẩm”.

Đối với vấn đề cần nhấn mạnh tại mục 4.5.3.a: Tổng Công ty tiếp tục bám sát và thực hiện thủ tục Giám đốc thẩm.

b. Liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh: “Tại Thuyết minh 4, bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp: Trong năm 2025, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 7,21 tỷ VND; tại ngày 31/12/2025, Tổng Công ty có số dư nợ gốc và lãi vay ngân hàng quá hạn chưa thanh toán lần lượt là 693,48 tỷ VND và 123,51

tỷ VND. Khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty phụ thuộc vào khả năng thu hồi các khoản phải thu, gia hạn các khoản vay, các khoản phải trả từ các ngân hàng thương mại, các nhà cung cấp và hiệu quả hoạt động kinh doanh trong tương lai. Những điều kiện này, cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu về khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty”.

Đối với vấn đề cần nhấn mạnh tại mục 4.5.3.b: Trước những rủi ro khách quan tác động trực tiếp tới Tổng Công ty từ sau đại dịch Covid tới nay, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động ứng phó ưu tiên giải quyết tồn đọng, thi công các Công trình trọng điểm quốc gia, làm việc với Ngân hàng cơ cấu lại thời gian trả nợ, kéo giãn nợ theo Thông tư số 02/ 2023/TT-NHNN và Thông tư số 06/2024/TT-NHNN, tái cơ cấu hoạt động kinh doanh theo hướng tinh gọn, tiết giảm chi phí vận hành và đang từng bước dịch chuyển cơ cấu ngành nghề theo hướng chủ động ứng phó linh hoạt hơn với khủng hoảng và hạn chế rủi ro thay đổi chính sách tác động trực tiếp và đồng thời tăng cường thu hồi công nợ, kiểm soát chặt chẽ dòng tiền. Tổng Công ty tin tưởng sẽ từng bước khắc phục khó khăn hiện tại, đảm bảo khả năng hoạt động và ổn định phục hồi trong thời gian tới.

4.5.4. Giải trình vấn đề nhấn mạnh trên BCTC Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán:

a. Liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh: “Tại Thuyết minh 7.3a trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó mô tả vấn đề liên quan đến kết quả của Bản án số 618/2018/HS-PT ngày 02/11/2018 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 08/02/2022, Cục thi hành án dân sự Thành phố Đà Nẵng ban hành quyết định về việc hoãn thi hành án đối với Tổng Công ty. Hiện nay, Tổng Công ty đang làm các thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục Giám đốc thẩm.”.

Đối với vấn đề cần nhấn mạnh tại mục 4.5.4.a: Vấn đề này đã được giải trình tại mục 4.5.3.a nêu trên.

b. Liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh: “Tại Thuyết minh 4, bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất: Tại ngày 31/12/2025, các khoản nợ ngắn hạn của Tổng Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền 39,55 tỷ VND; số dư nợ gốc và lãi vay ngân hàng quá hạn chưa thanh toán lần lượt là 693,48 tỷ VND và 123,51 tỷ VND; đồng thời tại ngày 31/12/2025 khoản lỗ lũy kế là 38,1 tỷ VND. Khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty phụ thuộc vào khả năng thu hồi các khoản phải thu, gia hạn các khoản vay, các khoản phải trả từ các ngân hàng thương mại, các nhà cung cấp và hiệu quả hoạt động kinh doanh trong tương lai. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu về khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty”.

Đối với vấn đề cần nhấn mạnh tại mục 4.5.4.b: Vấn đề này đã được giải trình tại mục 4.5.3.b nêu trên.

4.6 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

(xem Phần 3 Báo cáo môi trường xã hội)

PHẦN 5. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG**CỦA TỔNG CÔNG TY****5.1 Đánh giá HĐQT về các mặt hoạt động của Tổng Công ty**

Quyết định 4970/QĐ-BCT của Bộ Công Thương ngày 21/12/2016 quy định về định mức dự toán chuyên ngành công tác lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của các đơn vị trong ngành nói chung và VNECO nói riêng, dẫn đến doanh thu và lợi nhuận mảng xây lắp đặt rất thấp so với các năm trước.

Năm 2025 tổ hợp VNECO đạt 513,091 tỷ đồng doanh thu và lợi nhuận sau thuế lãi 65,049 tỷ đồng; Công ty mẹ đạt 340,28 tỷ đồng doanh thu và lợi nhuận sau thuế lãi 63,57 tỷ đồng; chỉ tiêu doanh thu và thu nhập đạt 99,33% và lợi nhuận sau thuế đạt 110,78% so với kế hoạch năm 2025 đặt ra.

Trong năm 2025, mọi hoạt động của Tổng Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

5.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành

Năm 2025, Hội đồng quản trị vẫn luôn đồng hành cùng Ban điều hành trong từng hoạt động, bám sát thị trường, đưa ra các định hướng và chỉ đạo kịp thời. Các hoạt động của Ban điều hành tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, trước tình hình khó khăn của nền kinh tế và của ngành, tình hình thiếu hụt nguồn vốn lưu động nên kết quả kinh doanh chưa đạt được so với kế hoạch đặt ra.

❖ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Năm 2024, HĐQT đã quản lý, giám sát, thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT thông qua các hình thức:

- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu và tổ chức chu đáo về việc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, vào ngày 08/12/2025.

- Chỉ đạo, triển khai hồ sơ, thủ tục hồ sơ đầu tư xây dựng Dự án nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong: Công tác triển khai hồ sơ, thủ tục đề COD 03 turbine còn lại nhằm sử dụng tối ưu nguồn vốn đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động của VNECO; hoàn thành hồ sơ, hợp đồng thuê đất (phần còn lại) cho Dự án nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong;

- Chỉ đạo, đôn đốc chuẩn bị lập hồ sơ để tiếp tục bàn giao một số phần việc các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (giao thông, hệ thống thoát nước thải, cấp điện, nước sinh hoạt) thuộc dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng;

- Công tác báo cáo kết quả SXKD, tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc tài chính, tài sản và việc thực hiện các dự án đầu tư của Tổng Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; công tác BCTC năm 2024 và việc báo cáo tài chính các Quý và năm 2025; Kế hoạch kinh doanh 6 tháng và năm 2025, bám sát để triển khai thực hiện chiến lược phát triển Tổng Công ty giai đoạn 2021-2025;

- Theo dõi, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý và năm 2025; Giám sát công tác điều hành hàng ngày, công tác tổ chức thi công một số trình trọng điểm về lĩnh vực xây lắp các công trình đường dây, trạm biến áp điện, đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư;

- Giám sát về công tác quản trị, công tác tài chính, công tác kiểm toán; Theo dõi công tác thu xếp nguồn vốn lưu động, vốn trung dài hạn với chi phí hợp lý, bảo đảm phục vụ kinh doanh, hoạt động đầu tư của Tổng Công ty;

- Theo dõi, chỉ đạo công tác tổ chức các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ Tổng Công ty và giám sát việc triển khai hoạt động các công ty con, công ty liên kết.

- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thực hiện báo cáo tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh tại các cuộc họp định kỳ hàng quý và theo yêu cầu của HĐQT, triển khai các giải pháp tổ chức thực hiện và kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh năm 2025; Giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế quản lý trong điều hành hoạt động kinh doanh, tuân thủ quy định về quản trị công ty nhằm đảm bảo quyền, lợi ích của doanh nghiệp, cổ đông, nhà đầu tư và người lao động công ty.

5.3 Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Triển khai định hướng phát triển giai đoạn 2025 - 2030 của VNECO. Năm 2026, Tổng Công ty tiếp tục tập trung đẩy mạnh hoạt động trên một số lĩnh vực sau: Xây lắp đường dây, trạm biến áp điện đến 500kV, các công trình nguồn điện; Xây lắp dự án nhà máy điện gió, điện mặt trời; Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, công trình công nghiệp, dân dụng; Triển khai đầu tư một số dự án nhà máy năng lượng tái tạo; Đầu tư, khai thác các dự án bất động sản và triển khai hoạt động thương mại.

Trong năm 2026, Tổng Công ty tập trung thi công khối lượng các công trình chuyển tiếp từ năm 2025 và các công trình, dự án mới trúng thầu để đạt được mục tiêu đóng điện theo yêu cầu của chủ đầu tư, nhằm tạo uy tín của VNECO trên thị trường và các dự án án năng lượng tái tạo khác khác...;

Hướng tới mục tiêu chiến lược phát triển ổn định, bền vững cho Tổng Công ty và cả tổ hợp VNECO trong những năm tiếp theo, HĐQT và Ban điều hành tiếp tục xác định chiến lược của Tổng Công ty là lựa chọn để đầu tư một số dự án trọng điểm về nguồn năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời, đẩy mạnh lĩnh vực xây lắp các công trình điện năng lượng tái tạo, dự án kinh doanh bất động sản; mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại. Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch tỷ trọng doanh thu, lợi nhuận trong cơ cấu kinh doanh, nhằm từng bước giảm phụ thuộc vào hoạt động xây lắp các công trình điện truyền thống.

Ngoài ra, nhằm tăng cường công tác quản trị của tổ hợp VNECO, năm 2026, Hội đồng quản trị tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy trình, quy chế quản lý theo hướng chuyên trách, nâng cao vai trò từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành của Tổng Công ty và thực hiện giám sát nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tổ hợp VNECO, đảm bảo tối đa lợi ích cho cổ đông.

PHẦN 6. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT**6.1. Hội đồng quản trị****6.1.1. Thành viên và sơ yếu lý lịch:**

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông: Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT (TV HĐQT không độc lập điều hành)	08/12/2025
2	Ông: Đào Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT (TV độc lập, không điều hành)	08/12/2025
		Phó Chủ tịch HĐQT (TV độc lập, không điều hành)	08/12/2025
3	Ông: Nguyễn Tịnh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (TV không độc lập, điều hành)	08/12/2025
4	Ông: Đỗ Thanh Khiết	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính (TV không độc lập, điều hành)	08/12/2025
5	Ông Trần Phi Hoàng	Thành viên HĐQT (TV độc lập, không điều hành)	08/12/2025
6	Ông: Trần Quang Cần	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (TV không độc lập, điều hành)	30/6/2020
		Phó Chủ tịch HĐQT (TV độc lập, không điều hành)	23/02/2023
		Thành viên HĐQT (TTV độc lập, không điều hành)	Bổ nhiệm 19/11/2023 Miễn nhiệm 08/12/2025
7	Ông: Phạm Phú Mai	Thành viên HĐQT (TV độc lập, không điều hành)	30/6/2020
		Phó Chủ tịch HĐQT (TV độc lập, không điều hành)	Bổ nhiệm 19/11/2023 Miễn nhiệm 08/12/2025

Ông Nguyễn Anh Tuấn – Chủ tịch HĐQT (nhiệm kỳ 2025-2030)

Năm sinh: 15/3/1975

Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Kế toán Quốc tế

Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2025: 2.000.010 cổ phần - tỷ lệ 2,21% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí
2000 - 2005	Kiểm toán viên Công ty kiểm toán Việt Nam (nay là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam)
2005 - 2018	Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM – Thành viên hãng Moore Quốc tế
2018 - 2019	Tổng giám đốc Công ty CP Điện gió Hồng Phong 1
2018 - đến nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH Kiểm toán Kroize
30/6/2020 - nay	Chủ tịch HĐQT Tổng CTCP Xây dựng Điện Việt Nam

Ông Đào Ngọc Quỳnh – Phó Chủ tịch HĐQT (nhiệm kỳ 2025-2030)

Năm sinh: 01/9/1968

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Điện tử

Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2025: 0 cổ phần - tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí
1989 - 1994	Cán bộ kỹ thuật Công xây dựng số 25 - Tổng công ty xây dựng sông Hồng
1999 – 2009	Giám đốc công ty dịch vụ XNK BRNO - Cộng hòa Séc
2010 - 2015	TV HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty CP Giải pháp công nghệ Kiểm tra Không phá hủy Dầu khí Việt Nam
2016 - 2018	TV HĐQT Công ty CP dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long
2017 - nay	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty CP Tập đoàn Trí Tuệ Việt
30/6/2020 - 06/04/2022	Thành viên HĐQT Tổng CTCP Xây dựng Điện Việt Nam
06/04/2022 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng CTCP Xây dựng Điện Việt Nam

Ông Nguyễn Tịnh - Thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2025-2030) kiêm Tổng Giám đốc

(xem mục Ban điều hành)

Ông Đỗ Thanh Khiết - Thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2025-2030)
kiêm Giám đốc Tài chính

(xem mục Ban điều hành)

Ông Trần Phi Hoàng - Thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2025-2030)

Năm sinh:

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xây dựng; Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2025: 0 cổ phần - tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Thời gian	Vị trí
Tháng 6/1993 - Tháng 12/1999	CB kỹ thuật; Chuyên viên phòng thẩm định Cục đầu tư phát triển Hà Nội - Cục Đầu tư Phát Triển Hà Nội
Tháng 01/2000 - Tháng 4/2005	Phó phòng TCHC - Quỹ hỗ trợ Phát Triển Hà Nội
Tháng 5/2005 - Tháng 6/2009	Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh - Trung Tâm phát triển quỹ đất TP Hà Nội
Tháng 7/2009 - Tháng 7/2025	Phó Giám Đốc BQLDA 165 Thái Hà; Phó Tổng Giám Đốc
Tháng 11/2024 đến nay	Tổng Giám Đốc - Công ty CP Xúc tiến đầu tư TM Việt Đức
08/12/2025-nay	Thành viên HĐQT Tổng CTCP Xây dựng Điện Việt Nam

6.1.2. Tiểu ban HĐQT (liệt kê các tiểu ban và từng thành viên thuộc tiểu ban)

Tùy tình hình thực tế HĐQT sẽ xem xét sắp xếp, thành lập, bổ sung nhân sự các tiểu ban khi cần thiết đảm bảo hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ phù hợp với quy định về quản trị công ty.

6.1.3. Hoạt động của HĐQT (số lượng cuộc họp, thành phần tham gia, nội dung, kết quả...)

Năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng Công ty đã tổ chức 11 cuộc họp: trong đó 08 lần tổ chức họp và 03 lần lấy ý kiến Thành viên HĐQT, với thành phần tham gia như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Nguyễn Anh Tuấn (Chủ tịch HĐQT)	30/6/2020	11/11	100%	
2	Ông: Đào Ngọc Quỳnh (Phó Chủ tịch HĐQT)	30/6/2020 BN PCT: 06/04/2022	11/11	100%	

Stt	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
3	Ông: Phạm Phú Mai (Phó Chủ tịch HĐQT)	30/6/2020 BN PCT: 19/11/2023	08/11	72,7%	Miễn nhiệm ngày 08/12/2025
4	Ông: Nguyễn Tịnh (Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc)	30/6/2020	11/11	100%	
5	Ông: Trần Quang Cần (Thành viên HĐQT)	30/6/2020 BN PCT: 23/02/2023 MN PCT: 19/11/2023	0/11	0%	Do nghỉ việc riêng và đã miễn nhiệm 08/12/2025
6	Ông: Đỗ Thanh Khiết (Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính)	08/12/2025	03/11	27,3%	Bỏ nhiệm ngày 08/12/2025
7	Ông: Trần Phi Hoàng	08/12/2025	03/11	27,3%	Bỏ nhiệm ngày 08/12/2025

Các nghị quyết và quyết định trong năm 2025 của HĐQT:

Stt	Số NQ/Q.định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	03 QĐ/VNECO-HĐQT	08/03/2025	V/v chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Phan Anh Quang – Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV VNECO miền Trung	100%
2	04 QĐ/VNECO-HĐQT	08/03/2025	V/v bàn giao công việc và giải quyết chế độ đối với ông Phan Anh Quang	100%
3	05 QĐ/VNECO-HĐQT	08/03/2025	V/v bổ nhiệm ông Phạm Hữu Minh Huy- Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch/Giám đốc Công	100%

Stt	Số NQ/Q.định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			ty TNHH MTV VNECO miền Trung	
4	07 QĐ/VNECO-HĐQT	25/04/2025	V/v Gia hạn thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
5	09 NQ/VNECO-HĐQT	01/7/2025	Thay đổi thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ TN năm 2025 tại QĐ 07QĐ/VNECO-HĐQT ngày 25/04/2025	
6	10 NQ/VNECO-HĐQT	01/7/2025	Thông qua việc chấp thuận giao dịch với các bên liên quan năm 2025	
7	12 QĐ/VNECO-HĐQT	19/9/2025	Ngày ĐKCC lập danh sách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	
8	13 QĐ/VNECO-HĐQT	30/10/2025	Thời gian họp ĐHĐCĐ và phê duyệt tài liệu để trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên năm 2025	
9	19 QĐ/VNECO-HĐQT	19/11/2025	Bổ nhiệm Giám đốc Tài chính	
10	25 NQ/VNECO-HĐQT	08/12/2025	Bổ nhiệm Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT, nhiệm kỳ 2025-2030	
11	25 NQ/VNECO-HĐQT	08/12/2025	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Tổng Công ty	
12	27 NQ/VNECO-HĐQT	29/12/2025	Thông qua chủ trương về phương án tái cấu trúc các khoản đầu tư của Tổng Công ty tại các Cty con, Cty liên kết	

6.1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Trong năm 2025, Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia các cuộc họp HĐQT là Ông Trần Quang Cần (tham gia 0/11 cuộc họp); Ông Phạm Phú Mai (tham gia 08/11 cuộc họp); Ông Đào Ngọc Quỳnh (tham gia 11/11 cuộc họp).

6.1.5. Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty

Thành viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác của Công ty đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định và đã tham gia khóa đào tạo về Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ. Chủ tịch HĐQT đã nhận Chứng chỉ Kiểm toán viên quốc gia...

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban điều hành Tổng Công ty và cá nhân có liên quan thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về quản trị công ty; tham gia các khóa tập huấn/hội thảo do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh tổ chức và sẽ tiếp tục tham gia các khóa đào tạo do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức vào thời điểm phù hợp.

6.2. Ban Kiểm soát**6.2.1. Cơ cấu thành viên và sơ yếu lý lịch:**

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (NBN)/miễn nhiệm (NMN)
1	Bà: Nguyễn Thị Thanh Hà	Trưởng ban kiểm soát	NBN: 30/06/2020 NMN: 08/12/2025
2	Ông: Nguyễn Duy Lợi	Trưởng ban kiểm soát	NBN: 08/12/2025
3	Bà: Nguyễn Thị Như	Thành viên ban kiểm soát	NBN: 29/04/2022 NMN: 08/12/2025
4	Ông: Nguyễn Đức Thường	Thành viên ban kiểm soát	NBN: 08/12/2025
5	Ông: Nguyễn Thành Long	Thành viên ban kiểm soát	NBN: 08/12/2025

Ông Nguyễn Duy Lợi - Trưởng Ban Kiểm soát (nhiệm kỳ 2025-2030)

Năm sinh: 10/08/1986

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2025: 0 cổ phần - tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí
2016 - 2017	Trưởng phòng môi giới Công ty CP Chứng khoán KIS VN
2020 - 2022	Trưởng phòng môi giới Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
2022 - 2025	Trưởng phòng môi giới Công ty CP Chứng khoán VPBANK
08/12/2025-nay	Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam

Ông Nguyễn Đức Thường – Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2025: 0 cổ phần - tỷ lệ : 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí
07/1995-3/2000	Cán bộ kỹ thuật; Đội trưởng Đội thi công Công ty Xây dựng Lũng Lô
4/2000-7/2006	Phó Giám đốc Xí nghiệp xây dựng Giao thông và Hạ tầng, Công ty Xây dựng số 4 - Hà Nội
8/2006 - 2023	Điều hành thi công Công ty Xây dựng Quốc tế - Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội
6/2023 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần xây dựng điện Việt Nam

Ông Nguyễn Thành Long - Thành viên Ban Kiểm soát (nhiệm kỳ 2025-2030)

Năm sinh: 28/07/1988

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2025: 0 cổ phần tỷ lệ 0,00% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí
08/12/2025-nay	Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam

6.2.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát:***Hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:***

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp hàng tháng của Tổng công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Qua đó, tham gia đóng góp ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát thông qua:

- Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp của HĐQT;
- Giám sát hoạt động của BDH thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT;
- Giám sát công tác kế toán của Tổng Công ty đảm bảo tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành; việc hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ, kịp thời hàng quý, đảm bảo tuân thủ theo đúng thời gian quy định của UBCK;

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban Kiểm soát luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên BDH các các cán bộ quản lý liên quan trong khuôn khổ thực hiện chức năng giám sát của mình.

Ban Điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về thông tin phục vụ yêu cầu giám sát của Ban Kiểm soát.

Hoạt động khác của Ban Kiểm soát.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện việc Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ lương, BHXH, BHYT, BHTN với người lao động cũng như công tác quản lý an toàn lao động theo đúng pháp luật, Hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể; Đánh giá hoạt động của các dự án, của việc sử dụng nguồn vốn tự có, vốn vay trong thời hạn ngắn, trung và dài hạn; Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước; Giám sát việc giao dịch với các Bên liên quan; Giám sát công tác công bố thông tin về hoạt động Tổng Công ty cho các cơ quan quản lý và nhà đầu tư.

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát.

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Nguyễn Thị Thanh Hà	3/4	75%	100%	Miễn nhiệm ngày 08/12/2025
2	Ông: Nguyễn Duy Lợi	1/4	25%	100%	Bổ nhiệm ngày 08/12/2025
3	Bà: Nguyễn Thị Như	3/4	75%	100%	Miễn nhiệm ngày 08/12/2025
4	Ông: Nguyễn Văn Thường	4/4	100%	100%	Bổ nhiệm ngày 08/12/2025
5	Ông: Nguyễn Thành Long	1/4	25%	100%	Bổ nhiệm ngày 08/12/2025

6.3. Giao dịch, thù lao HĐQT, BDH, BKS

6.3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Bên liên quan	Mối quan hệ	Nhiệm kỳ	Thù lao	Lương, thưởng, khác	Tổng cộng	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2025-2030)			1.942.174.000	0	1.942.174.000	
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT (TV không độc lập, điều hành)	Nhiệm kỳ 2025-2030	840.000.000		840.000.000	Tái Bổ nhiệm ngày 08/12/2025

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM (VNE)

TT	Bên liên quan	Mối quan hệ	Nhiệm kỳ	Thù lao	Lương, thưởng, khác	Tổng cộng	Ghi chú
2	Ông Trần Quang Cần	Thành viên HĐQT (TV độc lập, không điều hành)	Nhiệm kỳ 2020-2025	78.522.000		78.522.000	Tái bổ nhiệm TVHĐQT ngày 30/6/2020; Bổ nhiệm PCT: 23/02/2023; Miễn nhiệm PCT: 19/11/2023 Miễn nhiệm TVHĐQT: 08/12/2025
3	Ông Đào Ngọc Quỳnh	Phó Chủ tịch HĐQT (TV độc lập, không điều hành)	Nhiệm kỳ 2025-2030	480.000.000		480.000.000	Tái Bổ nhiệm ngày 08/12/2025
4	Ông Nguyễn Tịnh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (TV không độc lập, điều hành)	Nhiệm kỳ 2025-2030	84.000.000		84.000.000	Tái Bổ nhiệm ngày 08/12/2025
5	Ông Phạm Phú Mai	Phó Chủ tịch HĐQT (TV độc lập, không điều hành)	Nhiệm kỳ 2020-2025	448.696.000		448.696.000	Bổ nhiệm TVHĐQT ngày 30/6/2020; Bổ nhiệm PCT ngày 19/11/2023 Miễn nhiệm TVHĐQT: 08/12/2025
6	Ông Đỗ Thanh Khiết	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính (TV không độc lập, điều hành)	Nhiệm kỳ 2025-2030	5.478.000		5.478.000	Bổ nhiệm ngày 08/12/2025
7	Ông Trần Phi Hoàng	Thành viên HĐQT (TV độc lập, không điều hành)	Nhiệm kỳ 2025-2030	5.478.000		5.478.000	Bổ nhiệm ngày 08/12/2025
II	Ban Kiểm soát (nhiệm kỳ 2025-2030)			401.478.555	-	401.478.555	
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Trưởng ban Kiểm soát	Nhiệm kỳ 2020-2025	280.435.555		280.435.555	BNN 30/6/2020 MNN 08/12/2025
2	Bà Nguyễn Thị Như	Thành viên BKS	Nhiệm kỳ 2020-2025	44.870.000		44.870.000	BNN 29/4/2022 MNN 08/12/2025
3	Ông Nguyễn Duy Lợi	Trưởng ban Kiểm soát	Nhiệm kỳ 2025-2030	19.565.000		19.565.000	Bổ nhiệm ngày 08/12/2025

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM (VNE)

TT	Bên liên quan	Mối quan hệ	Nhiệm kỳ	Thù lao	Lương, thưởng, khác	Tổng cộng	Ghi chú
4	Ông Nguyễn Đức Thường	Thành viên BKS	Nhiệm kỳ 2025-2030	48.000.000		48.000.000	Tái BNN 08/12/2025
5	Ông Nguyễn Thành Long	Thành viên BKS	Nhiệm kỳ 2025-2030	3.130.000		3.130.000	Bổ nhiệm ngày 08/12/2025
III	Ban điều hành			0	2.904.450.896	2.904.450.896	
1	Ông Nguyễn Tịnh	Tổng Giám đốc			834.290.034	834.290.034	Bổ nhiệm Tổng GD ngày 23/02/2023)
2	Ông Trần Văn Huy	Phó Tổng Giám đốc			470.906.605	470.906.605	Tái bổ nhiệm ngày 01/7/2020
3	Ông Lê Văn Khôi	Phó Tổng Giám đốc			470.326.950	470.326.950	Tái bổ nhiệm ngày 01/7/2020
4	Ông Phạm Hữu Minh Huy	Phó Tổng Giám đốc			470.125.870	470.125.870	Tái bổ nhiệm ngày 01/7/2020
5	Ông Nguyễn Văn Quảng	Phó Tổng Giám đốc			484.801.437	484.801.437	Bổ nhiệm ngày 02/01/2024
6	Ông Đỗ Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc			120.000.000	120.000.000	Bổ nhiệm ngày 02/01/2024
7	Ông Đỗ Thanh Khiết	Giám đốc Tài chính			54.000.000	54.000.000	Bổ nhiệm ngày 20/11/2025
IV	Kế toán trưởng			0	480.491.817	480.491.817	
1	Ông Phạm Đỗ Minh Triết	Kế toán trưởng			480.491.817	430.053.721	Bổ nhiệm ngày 01/7/2020
	Tổng cộng			2.343.652.555	3.384.942.713	5.728.595.268	

6.3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu của Tổng Công ty trong năm 2025:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Ông Phạm Hữu Minh Huy	Phó Tổng Giám đốc	198.811	0,22%	49.000	0,054	Bán CP VNE

6.3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

- Năm 2025, Tổng Công ty có phát sinh giao dịch liên quan đến các thành viên chủ chốt (Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng) và người có liên quan, cụ thể như sau:

TT	Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất	Năm 2025
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Trả nợ gốc thu xếp vốn	3.254.999.998
2	Ông Đỗ Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	Thu xếp vốn	8.223.029.720
3	Ông Đỗ Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	Lãi vay	1.154.717.742
4	Ông Phạm Đỗ Minh Triết	Kế toán trưởng	Thu xếp vốn	535.000.000
5	Ông Phạm Đỗ Minh Triết	Kế toán trưởng	Lãi vay	696.277.397
6	Ông Phạm Đỗ Minh Triết	Kế toán trưởng	Trả nợ gốc thu xếp vốn	1.500.000.000

Ngoài ra, phát sinh các giao dịch trong tổ chức thi công xây dựng các công trình điện với các công ty con, công ty liên kết, cụ thể: ***Phụ lục 1***;

- Đối với các giao dịch giữa Tổng Công ty với Công ty con, công ty liên kết trong Tổ hợp VNECO chủ yếu về hoạt động xây dựng các công trình hệ thống lưới điện là ngành nghề chính của cả Tổ hợp VNECO. Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng Công ty với Công ty con, Công ty liên kết trong tổ hợp VNECO thực hiện đúng theo quy chế quản lý, quản trị công ty, tuân thủ quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Quy định của Luật doanh nghiệp.

- Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: *không có*.

- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

+ Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): ***Phụ lục 2***;

+ Giao dịch giữa Tổng Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *không có*;

+ Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *không có*.

6.3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam luôn tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và Quy chế nội bộ công ty.

Phụ lục 1: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty

Tổng Công ty có các bên liên quan sau:

STT	Các bên liên quan	Mối quan hệ
1	Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 4	Công ty con
2	Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8	Ảnh hưởng đáng kể
3	Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 12	Ảnh hưởng đáng kể
4	Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong 1	Công ty con
5	Công ty TNHH Điện Mặt trời VNECO - Hòa Thắng	Ảnh hưởng đáng kể
6	Công ty TNHH MTV VNECO Miền Trung	Ảnh hưởng đáng kể
7	Công ty TNHH Đầu tư VNECO	Ảnh hưởng đáng kể
8	Công ty TNHH MTV Xây dựng Năng lượng VNECO	Ảnh hưởng đáng kể
9	Công ty Cổ phần VNECO – RME	Ảnh hưởng đáng kể
10	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Nam Sông Hương	Công ty con
11	Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	Ảnh hưởng đáng kể
12	Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 10	Ảnh hưởng đáng kể
13	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng VNECO 9	Ảnh hưởng đáng kể
14	Công ty TNHH TMDV Đầu tư và Phát triển năng lượng sạch Châu Á	Ảnh hưởng đáng kể
15	Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cá nhân có liên quan đến các thành viên quản lý chủ chốt	Ảnh hưởng đáng kể

Trong năm 2025, Tổng Công ty có các giao dịch sau với bên liên quan:

1. Giao dịch với các bên liên quan:

		Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND Trình bày lại
Vay				8.758.029.720	9.621.499.998
Ông. Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Thu xếp vốn	-	-	3.254.999.998
Ông. Phạm Hữu Minh Huy	Phó Tổng Giám đốc	Thu xếp vốn	-	-	145.500.000
Ông. Đỗ Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	Thu xếp vốn	8.223.029.720	8.223.029.720	2.100.000.000
Ông. Phạm Đỗ Minh Triết	Kế toán trưởng	Thu xếp vốn	535.000.000	535.000.000	4.121.000.000
Bán hàng/ Sales				43.257.777.776	110.499.870.256
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	Ảnh hưởng đáng kể	Bán hàng	35.000.000.000	35.000.000.000	1.594.366.654
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8	Ảnh hưởng đáng kể	Bán hàng	2.277.778	2.277.778	125.000.000
Công ty CP Xây dựng điện VNECO 12	Ảnh hưởng đáng kể	Bán hàng	-	-	291.390.005
Công ty TNHH MTV Xây dựng Năng lượng VNECO	Ảnh hưởng đáng kể	Cho thuê thiết bị	8.253.999.999	8.253.999.999	-
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 10	Ảnh hưởng đáng kể		1.499.999	1.499.999	
Ông/Mr. Phạm Đỗ Minh Triết	Kế toán trưởng	Bán bất động sản	-	-	108.489.113.597
Mua hàng				10.966.248.514	72.913.368.984
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	Ảnh hưởng đáng kể	Giá trị xây lắp hoàn thành	(3.762.195.014)	(3.762.195.014)	13.215.239.079

Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 4	Công ty con	Giá trị xây lắp hoàn thành	11.526.990.622	11.513.607.292
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8	Ảnh hưởng đáng kể	Giá trị xây lắp hoàn thành	-	73.814.526
Công ty CP Xây dựng điện VNECO 12	Ảnh hưởng đáng kể	Giá trị xây lắp hoàn thành	1.443.484.836	25.105.082.765
Công ty TNHH MTV VNECO Miền Trung	Ảnh hưởng đáng kể	Giá trị xây lắp hoàn thành	1.385.968.070	2.999.916.577
Công ty TNHH Đầu tư VNECO	Ảnh hưởng đáng kể	Giá trị xây lắp hoàn thành	-	17.464.048.723
Công ty Cổ phần VNECO - RME	Ảnh hưởng đáng kể	Giá trị xây lắp hoàn thành	-	2.190.660.022
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 10	Ảnh hưởng đáng kể	Giá trị xây lắp hoàn thành	372.000.000	351.000.000
Lãi cho vay và bán hàng trả chậm			110.933.938	22.775.153.740
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	Ảnh hưởng đáng kể	Lãi thu xếp vốn, bán hàng trả chậm	27.429.347	121.492.450
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO8	Ảnh hưởng đáng kể	Lãi thu xếp vốn, bán hàng trả chậm	31.369.819	81.919.653
Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong 1	Công ty con	Lãi thu xếp vốn	-	22.142.572.603
Công ty TNHH MTV VNECO Miền Trung	Ảnh hưởng đáng kể	Lãi thu xếp vốn, bán hàng trả chậm	52.134.772	118.570.404
Công ty TNHH MTV Xây dựng Năng lượng VNECO	Ảnh hưởng đáng kể	Lãi thu xếp vốn	-	310.598.630
Lãi vay			2.083.849.654	233.492.473
Công ty CP Xây dựng điện VNECO 12	Ảnh hưởng đáng kể	Lãi thu xếp vốn	232.854.515	233.492.473
Đỗ Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	Lãi thu xếp vốn	1.154.717.742	-
Phạm Đỗ Minh Triết	Kế toán trưởng	Lãi thu xếp vốn	696.277.397	-
Thu nhập khác			-	190.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO10	Ảnh hưởng đáng kể	Thanh lý TSCĐ, khác	-	190.000.000
Chi phí khác			-	53.315.787
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 4	Công ty con		-	53.315.787
Giao dịch trả nợ gốc vay			4.754.999.998	-
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Trả nợ gốc vay	3.254.999.998	-
Phạm Đỗ Minh Triết	Kế toán trưởng	Trả nợ gốc vay	1.500.000.000	-

2. Số dư với các bên liên quan:

		31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
	Mối quan hệ		Trình bày lại
Phải thu khách hàng		53.210.554.430	19.181.520.374
<i>Phải thu khách hàng ngắn hạn</i>		<i>53.210.554.430</i>	<i>19.034.519.095</i>
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	Ảnh hưởng đáng kể	35.153.803.319	2.163.486.725
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 4	Công ty con	68.594.957	68.594.957

Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8	Ảnh hưởng đáng kể	420.486.790	889.024.920
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 12	Ảnh hưởng đáng kể	320.529.006	320.529.006
Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong 1	Công ty con	487.343.713	487.343.713
Công ty TNHH MTV VNECO Miền Trung	Ảnh hưởng đáng kể	147.101.279	626.787.676
Công ty TNHH Đầu tư VNECO	Ảnh hưởng đáng kể	7.698.375.366	14.478.752.098
Công ty TNHH MTV Xây dựng Năng lượng VNECO	Ảnh hưởng đáng kể	8.914.320.000	0
Phải thu khách hàng dài hạn		0	147.001.279
Công ty TNHH MTV VNECO Miền Trung	Ảnh hưởng đáng kể	0	147.001.279
Trả trước cho người bán ngắn hạn		10.030.784.778	46.394.569.682
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8	Ảnh hưởng đáng kể	3.029.829.107	3.029.829.107
Công ty TNHH Đầu tư VNECO	Ảnh hưởng đáng kể	6.780.376.732	6.780.376.732
Công ty Cổ phần VNECO - RME	Ảnh hưởng đáng kể	(*)	36.363.784.904
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng VNECO 9	Ảnh hưởng đáng kể	220.578.939	220.578.939
Phải thu về cho vay ngắn hạn		155.242.000.000	164.792.000.000
Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong 1	Công ty con	152.192.000.000	152.192.000.000
Công ty TNHH Đầu tư VNECO	Ảnh hưởng đáng kể	100.000.000	100.000.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng Năng lượng VNECO	Ảnh hưởng đáng kể	2.950.000.000	2.950.000.000
Công ty Cổ phần VNECO - RME	Ảnh hưởng đáng kể	(*)	9.550.000.000
Phải thu khác		69.576.601.111	69.900.326.174
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	Ảnh hưởng đáng kể	0	2.059.977.109
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 4	Công ty con	135.000.000	135.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8	Ảnh hưởng đáng kể	2.667.252.874	2.198.714.744
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 12	Ảnh hưởng đáng kể	232.572.888	232.572.888
Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong 1	Công ty con	61.080.013.916	60.249.535.455
Công ty TNHH Điện Mặt trời VNECO - Hòa Thắng	Ảnh hưởng đáng kể	433.433.964	433.433.964
Công ty TNHH MTV VNECO Miền Trung	Ảnh hưởng đáng kể	3.154.572.339	2.632.917.753
Công ty TNHH MTV Xây dựng Năng lượng VNECO	Ảnh hưởng đáng kể	1.869.234.582	1.760.834.222
Công ty Cổ phần VNECO - RME	Ảnh hưởng đáng kể	(*)	192.819.491
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 10	Ảnh hưởng đáng kể	4.520.548	4.520.548
Phải trả người bán		58.661.970.482	67.022.629.859
Phải trả người bán ngắn hạn		49.991.790.027	67.022.629.859
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3		8.172.991.150	15.914.491.341
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 4	Công ty con	18.368.975.486	12.477.815.293
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8	Ảnh hưởng đáng kể	42.160.000	42.160.000
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 12	Ảnh hưởng đáng kể	17.090.911.326	21.183.831.158

Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong 1	Công ty con	-	5.923.753.440
Công ty TNHH MTV VNECO Miền Trung	Ảnh hưởng đáng kể	1.368.458.049	1.631.118.420
Công ty TNHH MTV Xây dựng Năng lượng VNECO	Ảnh hưởng đáng kể	-	2.746.427.015
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 10	Ảnh hưởng đáng kể	4.943.571.419	4.541.811.419
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng VNECO 9		4.722.597	2.561.221.773
Phải trả người bán dài hạn		8.670.180.455	-
Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong 1	Công ty liên kết	5.923.753.440	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng Năng lượng VNECO	Ảnh hưởng đáng kể	2.746.427.015	
Người mua trả tiền trước		7.540.000.000	7.540.000.000
Người mua trả tiền trước ngắn hạn		7.540.000.000	7.540.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 4	Công ty con	1.340.000.000	1.340.000.000
Công ty TNHH TMDV Đầu tư và Phát triển năng lượng sạch Châu Á	Ảnh hưởng đáng kể	6.200.000.000	6.200.000.000
Vay và nợ thuê tài chính		18.692.191.787	23.105.639.759
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 12	Ảnh hưởng đáng kể	2.217.662.067	2.217.662.067
Công ty TNHH Điện Mặt trời VNECO - Hòa Thắng	Ảnh hưởng đáng kể	2.800.000.000	2.800.000.000
Công ty Cổ phần VNECO - RME	Ảnh hưởng đáng kể	(*)	8.416.477.694
Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	-	3.254.999.998
Phạm Hữu Minh Huy	Phó Tổng Giám đốc	195.500.000	195.500.000
Đỗ Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	10.323.029.720	2.100.000.000
Phạm Đỗ Minh Triết	Kế toán trưởng	3.156.000.000	4.121.000.000
Phải trả khác		3.836.254.046	1.748.173.506
Công ty CP Xây dựng điện VNECO 12	Ảnh hưởng đáng kể	921.028.021	688.173.506
Đỗ Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	1.154.717.742	-
Phạm Đỗ Minh Triết	Kế toán trưởng	1.760.508.283	1.060.000.000

Ghi chú/ Notes:

(*) Các đối tượng không còn là bên liên quan của Tổng Công ty trong năm 2025, do đó Tổng Công ty không trình bày số dư tại 31/12/2025 của các đối tượng này.

Phụ lục 2: Giao dịch giữa công ty với đối tượng khác
(Giao dịch giữa Tổng Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên HĐQT)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với TCty	Số giấy NSH	Địa chỉ	Giao dịch với công ty từ năm 2023 đến nay	Ghi chú
1	Công ty cổ phần XD điện VNECO 4	- Công ty con;	2703000185 NC: 31-10-2003 Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An	Số 197, Nguyễn Trường Tộ, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An	Giao dịch liên quan HĐ XD các công trình điện, từ năm 2023 đến nay được phản ánh trong BCTC hàng năm và năm 2025	
2	Công ty cổ phần XD điện VNECO 8	- Ảnh hưởng đáng kể; - Ông: Lê Văn Khôi, Phó TGĐ Tổng Công ty là Chủ tịch HĐQT C.ty.	4003000031 NC:19-11-2003 Sở KH và ĐT Đắk Lắk	Số 10 Đào Duy Từ, TP Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk	Nt	
3	Công ty cổ phần XD điện VNECO 12	- Ảnh hưởng đáng kể; - Ông: Nguyễn Tịnh, TGĐ Tổng Công ty là Chủ tịch HĐQT C.ty.	2903000041 NC: 01-08-2005 Sở KH&ĐT Quảng Bình	155 Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	Nt	
4	Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong 1	- Công ty con; - Ông: Nguyễn Tịnh, Tổng Giám đốc Tổng Công ty là Chủ tịch HĐQT C.ty.	3401132231 NC:05-08-2016 Sở KH&ĐT Bình Thuận	Thôn Hồng Chính, xã Hòa Thắng, tỉnh Lâm Đồng	Nt	
5	Công ty TNHH Đầu tư VNECO	- Ảnh hưởng đáng kể; - Ông: Đào Ngọc Quỳnh, Phó CT HĐQT Tổng Công ty là Chủ tịch Hội đồng thành viên C.ty.	0108780468 NC:16-10-2020 Sở Kế hoạch và Đầu tư Hồ Chí Minh	132 Cao Đức Lâm, Phường Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh	Nt	
6	Công ty TNHH MTV Xây dựng Năng lượng VNECO	- Ảnh hưởng đáng kể; - Ông: Trần Quang Cần, TV HĐQT Tổng Công ty là Chủ tịch Hội đồng thành viên C.ty.	0402082482 NC 04/02/2021 Sở K.hoạch & Đầu tư Đà Nẵng	344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, TP ĐN	Nt	
7	Công ty TNHH Điện mặt trời VNECO-Hòa Thắng	Ảnh hưởng đáng kể	3401157324 NC:01-11-2017 Sở K.hoạch & Đầu tư Bình Thuận	Thôn Hồng Chính, xã Hòa Thắng, tỉnh Lâm Đồng	Nt	
8	Công ty TNHH MTV VNECO miền Trung	Ảnh hưởng đáng kể	0401801575 NC: 24-11-2016 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP ĐN	344 Phan Châu Trinh, Bình Thuận, Hải Châu, TP ĐN	Nt	
9	C.ty TNHH MTV Đ.tư và X.dựng Nam Sông Hương	- Công ty con - Ông Phạm Gặp - Chủ tịch công ty là bố đẻ Ông Phạm Đỗ Minh Triết – KTT VNECO	3301733197 NC 05/8/2024 Sở K.hoạch & Đầu tư Thừa Thiên Huế	Lô D19 Khu đô thị mới Mỹ Thượng, Phường Mỹ Thượng, TP Huế	Chưa phát sinh giao dịch	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với TCty	Số giấy NSH	Địa chỉ	Giao dịch với công ty từ năm 2023 đến nay	Ghi chú
10	Công ty Cổ phần VNECO - RME	- Ảnh hưởng đáng kể; - Ông: Trần Quang Cần, TV HĐQT Tổng Công ty là Thành viên HĐQT	0313288925 NC 30/3/2021 Sở Kế hoạch và Đầu tư Hồ Chí Minh	132 Cao Đức Lân, phường Bình Trưng, TP Hồ Chí minh	Giao dịch liên quan HĐ XD các công trình điện, từ năm 2023 đến nay được phản ánh trong BCTC năm và năm 2025	
11	Công ty cổ phần XD điện VNECO 3	- Ảnh hưởng đáng kể; - Ông Đào Ngọc Quỳnh, Phó Chủ tịch HĐQT T.Cty là Chủ tịch HĐQT VNECO3	2703000200 NC: 20-11-2003 Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An	Khối 3 phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An	Nt	
12	Công ty cổ phần XD điện VNECO 10	- Ảnh hưởng đáng kể; - Ông Lê Văn Khôi - Phó Tổng giám đốc là Chủ tịch HĐQT VNECO 10	NC: 16-01-2008 Sở KH&ĐT Bình Định	KV6, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai	Nt	
13	Giao dịch khác ngoài các giao dịch trên đây					

7. Vấn đề khác:

a. Thông tin về các vụ kiện

- Ngày 12/10/2007, Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam và bà Ngô Kim Huệ ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư về xây dựng công trình phức hợp cao tầng tại thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Tổng Công ty đã chuyển cho bà Ngô Kim Huệ số tiền 310.000.000.000 VND bằng nguồn vốn phát hành trái phiếu và vay ngân hàng. Tuy nhiên, việc sang tên để Tổng Công ty đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không hoàn thành đúng tiến độ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Ngày 25/6/2010, hai bên đã lập biên bản làm việc thống nhất chấm dứt hợp đồng hợp tác trên. Trên cơ sở đó, ngày 30/6/2010, hai bên thống nhất ký thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư. Theo đó, bà Ngô Kim Huệ phải trả lại cho Tổng Công ty số tiền 400.000.000.000 VND (gồm 310.000.000.000 VND tiền gốc và 90.000.000.000 VND tiền lãi). Bà Ngô Kim Huệ sau đó đã chuyển trả cho Tổng Công ty 400.000.000.000 VND nói trên.

- Theo Bản án số 618/2018/HS-PT ngày 02/11/2018, Tòa án Nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định Tổng Công ty có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án bà Hứa Thị Phấn và các bị cáo khác phạm tội “Lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”, do liên quan đến số tiền 200.000.000.000 VND trong 400.000.000.000 VND mà bà Ngô Kim Huệ đã chuyển trả cho Tổng Công ty. Theo đó, bản án yêu cầu Tổng Công ty hoàn trả lại số tiền 200.000.000.000 VND nêu trên cho Ngân hàng Xây dựng Việt Nam. Về quan hệ giữa các bị cáo và Tổng Công ty sẽ được giải quyết trong một vụ án khác khi các bên có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Ngày 08/02/2022, Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng ban hành quyết định về việc hoãn thi hành án đối với Tổng Công ty về việc buộc Tổng Công ty phải hoàn trả số tiền 200.000.000.000 VND được xác định là vật chứng vụ án cho ngân hàng TNHH MTV Xây dựng Việt Nam. Hiện tại, Tổng Công ty đang làm các thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục Giám đốc thẩm.

b. Phương án tăng vốn điều lệ

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ/VNECO-ĐHĐCĐ ngày 08/12/2025 đã thống nhất thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu riêng lẻ ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số 23TTr/VNECO-HĐQT ngày 04/12/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty: số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán là 30.000.000 cổ phiếu, giá chào bán là 10.000 VND/cổ phiếu, tổng giá trị phát hành dự kiến 300.000.000.000 VND và thời gian dự kiến chào bán theo Quyết định của Hội đồng Quản trị.

Tại ngày phát hành Báo cáo này, Công ty vẫn chưa hoàn thành các thủ tục đăng ký phát hành cổ phiếu.

PHẦN 7: BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Đà Nẵng, ngày 15 tháng 05 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

- Mã chứng khoán: VNE

- Địa chỉ: Số 344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

- Điện thoại liên hệ: (84-0236.3562361)

- Fax: (84-0236.3562367) - E-mail: Info@vneco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của VNECO tại địa chỉ website: <https://www.vneco.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Nguyễn Văn Tuệ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VNECO;

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 53

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) được thành lập theo Quyết định số 3309/QĐ-BCN ngày 11/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty Xây lắp điện 3 thành Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam. Tổng Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400101450 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng) cấp ngày 01/12/2005, đăng ký thay đổi các lần và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 27/02/2023.

Tên tiếng anh: VIETNAM ELECTRICITY CONSTRUCTION JOINT STOCK CORPORATION.

Tên viết tắt: VNECO.

Vốn điều lệ theo Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 27/02/2023 là: 904.329.530.000 VND (Bằng chữ: Chín trăm lẻ bốn tỷ, ba trăm hai mươi chín triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Cổ phiếu của Tổng Công ty đang được giao dịch trên sàn HOSE với mã VNE. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, cổ phiếu VNE thuộc diện cảnh báo kể từ ngày 14/04/2025 theo Quyết định số 196/QĐ-SGDHCM ngày 04/04/2025 và thuộc diện kiểm soát theo các quyết định số: Quyết định số 194/QĐ-SGDHCM ngày 04/04/2025, Quyết định số 195/QĐ-SGDHCM ngày 04/04/2025, Quyết định số 168/QĐ-SGDHCM ngày 04/4/2024 và Quyết định số 379/QĐ-SGDHCM ngày 06/5/2026 của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ trụ sở chính: 344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch
Ông Đào Ngọc Quỳnh	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Phú Mai	Phó Chủ tịch (Thành viên độc lập) (Miễn nhiệm ngày 08/12/2025)
Ông Nguyễn Tịnh	Thành viên
Ông Đỗ Thanh Khiết	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 08/12/2025)
Ông Trần Phi Hoàng	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 08/12/2025)
Ông Trần Quang Cần	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 08/12/2025)

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Duy Lợi	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 08/12/2025)
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 08/12/2025)
Ông Nguyễn Đức Thường	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Long	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 08/12/2025)
Bà Nguyễn Thị Như	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 08/12/2025)

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Tịnh	Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Khôi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Hữu Minh Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Quảng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban điều hành, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Tổng Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành Tổng Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính hợp nhất để Báo cáo tài chính hợp nhất không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban điều hành xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện Ban điều hành,



Nguyễn Anh Tuấn

Chủ tịch HĐQT

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 5 năm 2026

Số: 318/2026/BCKTHN-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬPKính gửi:**Các Cổ đông****Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc****Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, được lập ngày 14 tháng 5 năm 2026, từ trang 06 đến trang 53, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong năm, Tổng Công ty thực hiện chuyển nhượng các khoản đầu tư tại các Công ty con, Công ty liên kết cho Công ty Cổ phần Năng lượng VNECO thông qua các hợp đồng chuyển nhượng vốn góp với tổng giá trị 193 tỷ VND chưa hoàn tất thủ tục pháp lý về chuyển nhượng quyền sở hữu vốn góp và chưa thanh toán đúng hạn theo điều khoản thanh toán. Với những tài liệu được cung cấp, chúng tôi không thể đánh giá các giao dịch chuyển nhượng này và khả năng thu hồi của các khoản công nợ phát sinh liên quan. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các ảnh hưởng của các giao dịch này trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Tổng Công ty hay không.

Trong năm, Tổng Công ty thực hiện chuyển nhượng quyền thương hiệu và quyền phát triển Dự án Mỹ Thượng, thành phố Huế với giá trị 150 tỷ VND chưa hoàn thành thủ tục pháp lý về chuyển nhượng và chưa thanh toán đúng hạn theo điều khoản thanh toán của hợp đồng chuyển nhượng. Với những tài liệu được cung cấp, chúng tôi không thể đánh giá khả năng thu hồi của các khoản công nợ phát sinh liên quan. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các ảnh hưởng của các giao dịch này trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Tổng Công ty hay không.

Trong năm, Tổng Công ty và Công ty con thực hiện việc chuyển giao nghĩa vụ nợ và giá trị dở dang của một số công trình, dự án theo các Hợp đồng chuyển nhượng với Công ty cổ phần Giải pháp Cấu trúc Doanh nghiệp Việt Nam, giá trị chuyển nhượng là 519,6 tỷ VND (trong đó Tổng Công ty là 450,69 tỷ VND, các Công ty con là 68,91 tỷ VND). Chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng kiểm toán về tính hiện hữu của các khoản nợ tại thời điểm chuyển nhượng và xác nhận chấp thuận chuyển giao nợ với chủ nợ/bên nợ. Do đó, chúng tôi không thể xác định ảnh hưởng của các giao dịch chuyển nhượng này trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc 31/12/2025 của Tổng Công ty hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Phần thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó mô tả các vấn đề như sau:

- Tại Thuyết minh 7.3a trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó mô tả vấn đề liên quan đến kết quả của Bản án số 618/2018/HS-PT ngày 02/11/2018 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 08/02/2022, Cục thi hành án dân sự Thành phố Đà Nẵng ban hành quyết định về việc hoãn thi hành án đối với Tổng Công ty. Hiện nay, Tổng Công ty đang làm các thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục Giám đốc thẩm.
- Tại Thuyết minh 4, bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất: Tại ngày 31/12/2025, các khoản nợ ngắn hạn của Tổng Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền 39,55 tỷ VND; số dư nợ gốc và lãi vay ngân hàng quá hạn chưa thanh toán lần lượt là 693,48 tỷ VND và 123,51 tỷ VND; đồng thời tại ngày 31/12/2025 khoản lỗ lũy kế là 38,1 tỷ VND. Khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty phụ thuộc vào khả năng thu hồi các khoản phải thu, gia hạn các khoản vay, các khoản phải trả từ các ngân hàng thương mại, các nhà cung cấp và hiệu quả hoạt động kinh doanh trong tương lai. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu về khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề nhấn mạnh trên.



Vũ Ngọc Ân

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 01/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2026

Lê Thanh Tùng Lâm

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5475-2026-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=100+120+130+140+150)	100		1.657.489.876.086	1.563.075.262.348
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	16.099.568.208	28.138.394.173
1. Tiền	111		11.084.542.752	19.181.469.561
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.015.025.456	8.956.924.612
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	1.173.900	9.124.238.654
1. Chứng khoán kinh doanh	121		3.011.852	3.011.852
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(1.837.952)	(2.470.052)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	9.123.696.854
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.300.247.206.850	1.004.869.247.737
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	589.437.448.955	696.752.987.290
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	64.207.423.802	151.015.401.645
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	12.800.000.000	200.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	648.606.116.858	204.342.624.651
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(14.803.782.765)	(47.441.765.849)
IV. Hàng tồn kho	140	5.8	226.324.864.807	380.302.146.822
1. Hàng tồn kho	141		226.324.864.807	380.304.708.069
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(2.561.247)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		114.817.062.321	140.641.234.962
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9	3.262.079.991	102.957.504
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		110.500.435.536	140.252.380.793
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.18	1.054.546.794	285.896.665
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200		1.480.144.819.053	1.617.474.190.279
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		7.804.859.144	7.270.859.144
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.6	7.804.859.144	7.270.859.144
II. Tài sản cố định	220		692.029.657.456	761.644.833.621
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	663.561.063.124	730.198.353.197
- Nguyên giá	222		987.341.903.557	1.042.010.510.532
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(323.780.840.433)	(311.812.157.335)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.11	28.468.594.332	31.446.480.424
- Nguyên giá	228		33.901.571.212	36.524.143.848
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.432.976.880)	(5.077.663.424)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.12	-	102.393.877.459
1. Nguyên giá	231		-	102.393.877.459
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	5.13	701.641.127.919	671.987.352.064
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		80.995.015.031	79.857.851.629
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		620.646.112.888	592.129.500.435
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.14	48.752.105.787	39.687.484.993
2. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	252		-	11.184.577.355
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		51.608.076.731	30.823.808.160
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.855.970.944)	(2.320.900.522)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		29.917.068.747	34.489.782.998
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	19.392.697.103	24.451.098.340
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.15	7.821.551.122	7.183.166.613
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		2.702.820.522	2.855.518.045
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		3.137.634.695.139	3.180.549.452.627

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		2.331.643.967.349	2.448.980.637.595
I. Nợ ngắn hạn	310		1.697.036.812.245	1.867.879.795.897
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.16	319.568.186.373	364.375.026.990
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.17	167.777.602.293	188.857.753.060
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.18	3.939.259.318	12.797.047.349
4. Phải trả người lao động	314		18.597.855.921	24.553.053.737
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.19	286.403.054.685	195.430.211.032
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		3.463.059	27.429.345
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.20	41.536.620.640	47.104.736.342
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.21	855.989.257.679	1.031.476.122.000
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		3.221.512.277	3.258.416.042
II. Nợ dài hạn	330		634.607.155.104	581.100.841.698
1. Phải trả người bán dài hạn	331	5.16	41.008.597.922	27.868.888.025
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	5.17	8.742.072.242	8.742.072.242
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.21	584.269.817.970	543.152.312.972
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		586.666.970	1.337.568.459
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		805.990.727.790	731.568.815.032
(400 = 410)				
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.22	805.990.727.790	731.568.815.032
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		904.329.530.000	904.329.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		904.329.530.000	904.329.530.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.035.198.453	2.035.198.453
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		6.773.945.143	7.095.055.143
4. Cổ phiếu quỹ	415		(87.901.059.743)	(87.901.059.743)
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		14.128.994.994	15.416.928.247
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		187.800.358	187.800.358
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(38.095.313.870)	(129.022.227.967)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(103.144.966.152)	125.736.479.681
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		65.049.652.282	(254.758.707.648)
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		4.531.632.455	19.427.590.541
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.137.634.695.139	3.180.549.452.627
(440 = 300+400)				

Người lập biểu



Nguyễn Giang Nam

Giám đốc tài chính



Đỗ Thanh Khiết

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 5 năm 2026

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	513.091.188.547	700.626.519.965
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.1	513.091.188.547	700.626.519.965
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	451.235.468.837	705.454.227.439
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		61.855.719.710	(4.827.707.474)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	173.886.589.002	1.346.378.401
7. Chi phí tài chính	22	6.4	151.002.495.167	170.155.473.558
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		142.760.036.131	160.259.266.134
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(1.688.246.505)	220.895.133
9. Chi phí bán hàng	25	6.5	240.601.517	420.905.813
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	6.311.826.136	87.602.568.048
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)+24-(25+26)}	30		76.499.139.387	(261.439.381.359)
12. Thu nhập khác	31	6.6	4.176.102.907	4.848.926.841
13. Chi phí khác	32	6.6	15.596.829.064	2.275.413.183
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	(11.420.726.157)	2.573.513.658
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		65.078.413.230	(258.865.867.701)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	799.580.473	1.145.866.905
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.8	(770.819.525)	5.789.534.669
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		65.049.652.282	(265.801.269.275)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		89.141.788.785	(254.758.707.648)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(24.092.136.503)	(11.042.561.627)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	1.086	(3.105)

Người lập biểu



Nguyễn Giang Nam

Giám đốc tài chính



Đỗ Thanh Khiết

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 5 năm 2026

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		65.078.413.230	(258.865.867.701)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		62.073.253.323	61.457.515.645
- Các khoản dự phòng	03		(28.116.529.827)	30.158.737.526
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		1.004.214.820	1.374.905.332
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(173.163.584.814)	11.572.537.136
- Chi phí lãi vay	06		142.760.036.131	160.259.266.134
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		69.635.802.863	5.957.094.072
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		53.875.274.035	106.757.092.377
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		344.322.190.146	138.997.536.687
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(278.592.361.596)	(140.718.758.879)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.087.314.302	(22.717.104.055)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(42.294.817.472)	(44.217.650.759)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(7.048.497.261)	(6.259.099.819)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(79.400.000)	(449.358.084)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		141.905.505.017	37.349.751.540
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(23.918.286.419)	(5.576.731.093)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2.189.732.000	110.541.292.048
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.008.028.026	18.308.784.190
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.488.013.240	3.126.717.900
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		661.756.314	344.060.829
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(18.570.756.839)	126.744.123.874
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		155.301.521.368	316.759.366.456
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(290.675.095.511)	(502.658.004.671)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(135.373.574.143)	(185.898.638.215)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(12.038.825.965)	(21.804.762.801)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		28.138.394.173	49.943.041.773
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	115.201
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	16.099.568.208	28.138.394.173

Người lập biểu

Nguyễn Giang Nam

Giám đốc tài chính

Đỗ Thanh Khiết

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 5 năm 2026

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Anh Tuấn

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 3309/QĐ-BCN ngày 11/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty Xây lắp điện 3 thành Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam. Tổng Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400101450 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng) cấp ngày 01/12/2005, đăng ký thay đổi các lần, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 27/02/2023.

Tên tiếng anh: VIETNAM ELECTRICITY CONSTRUCTION JOINT STOCK CORPORATION.

Tên viết tắt: VNECO.

Vốn điều lệ theo Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 27/02/2023 là: 904.329.530.000 VND (Bằng chữ: Chín trăm lẻ bốn tỷ ba trăm hai mươi chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Cổ phiếu của Tổng Công ty đang được giao dịch trên sàn HOSE với mã VNE. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, cổ phiếu VNE thuộc diện cảnh báo kể từ ngày 14/04/2025 theo Quyết định số 196/QĐ-SGDHCM ngày 04/04/2025 và thuộc diện kiểm soát theo các quyết định số: Quyết định số 194/QĐ-SGDHCM ngày 04/04/2025, Quyết định số 195/QĐ-SGDHCM ngày 04/04/2025, Quyết định số 168/QĐ-SGDHCM ngày 04/4/2024 và Quyết định số 379/QĐ-SGDHCM ngày 06/5/2026 của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ trụ sở chính: 344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Số nhân viên của Tổng Công ty và các Công ty con tại ngày 31/12/2025 là 137 người (Tại ngày 31/12/2024 là 239 người).

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Xây lắp các công trình lưới điện và trạm biến áp đến 500 Kv, các công trình nguồn điện, công trình công nghiệp dân dụng, công trình giao thông, thủy lợi, viễn thông, văn hoá, thể thao, sân bay, bến cảng;
- Thiết kế, chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm;
- Sản xuất các chủng loại vật tư, thiết bị, phụ kiện điện, cột bê tông ly tâm và các sản phẩm bê tông khác; sản xuất, kinh doanh các chủng loại vật liệu xây dựng; kinh doanh các mặt hàng trang trí nội ngoại thất, kinh doanh bất động sản, dịch vụ nhà đất, kinh doanh xăng dầu;
- Thí nghiệm hiệu chỉnh xác định chỉ tiêu kỹ thuật các thiết bị điện, các công trình điện;
- Tư vấn đầu tư, tư vấn xây dựng, bao gồm lập và thẩm định DA đầu tư; khảo sát đo đạc, thiết kế quy hoạch, thiết kế công trình; tư vấn quản lý dự án; tư vấn đầu tư và hợp đồng kinh tế; tư vấn mua sắm vật tư, thiết bị, công nghệ;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu: vật tư thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công; dây chuyền công nghệ và các thiết bị công nghiệp khác;
- Đào tạo công nhân kỹ thuật, chuyên gia, cán bộ quản lý phục vụ cho nhu cầu phát triển của doanh nghiệp;
- Đầu tư nhà máy thủy điện độc lập, kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới, khu du lịch sinh thái;
- Đầu tư tài chính;
- Sản xuất và kinh doanh điện;
- Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ du lịch, thể thao, vui chơi giải trí; kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)

- Kinh doanh vận tải, kinh doanh vận tải khách (đường thủy, đường bộ) theo hợp đồng;
- Kinh doanh sửa chữa xe máy thi công và phương tiện vận tải.
- Kinh doanh lắp đặt thiết bị điện, điện tử viễn thông, điện gia dụng;
- Kinh doanh thiết bị văn phòng, thiết bị vệ sinh;
- Kinh doanh bánh kẹo, rượu, bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước, hóa mỹ phẩm;
- Kinh doanh các mặt hàng nông, lâm sản, thực phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm bằng gỗ, đồ dùng cá nhân và gia đình;
- Cho thuê văn phòng và mặt bằng kinh doanh.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm: Xây lắp đường dây, lắp đặt trạm biến áp và kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng.

1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty là 12 tháng.

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2025, Tổng Công ty có các Công ty con và các đơn vị trực thuộc như sau:

	<u>Địa chỉ</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>	<u>Tỷ lệ góp vốn</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>
Công ty con					
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 4	Số 197 đường Nguyễn Trường Tộ, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An	Xây lắp các công trình lưới điện	54,73%	54,73%	54,73%
Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong 1	Thôn Hồng Chính, Xã Hòa Thắng, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Nam Sông Hương	Lô D19 Khu Đô Thị mới Mỹ Thượng, Phường Mỹ Thượng, TP.Huế	Kinh doanh bất động sản	100%	100%	100%

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31/12/2025 gồm:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Khách sạn Xanh Đà Nẵng	Số 64 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng.
Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam - CN Hồ Chí Minh	Số 337/30 Tân Kỳ Tân Quý, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam - CN Miền Bắc (*)	10A15 Đầm Trấu, Phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội.

(*) Chi nhánh đã tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày 20/7/2024 theo Thông báo số 670 TB/VNECO-TH ngày 12/7/2024 của Tổng Công ty.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Tổng Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Chế độ kế toán áp dụng**

Tổng Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban điều hành Tổng Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty được lập phù hợp với Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty và Báo cáo tài chính của các Công ty do Tổng Công ty kiểm soát (các Công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các Công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và các Công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các Công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính hợp nhất.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)**

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại Công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con.

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của Công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua Công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua Công ty con.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được hợp nhất trên cơ sở Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của các Công ty con là Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 4, Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong 1 và Báo cáo tài chính Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Nam Sông Hương.

Giả định về khả năng hoạt động liên tục

Tại ngày 31/12/2025, các khoản nợ ngắn hạn của Tổng Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền 39,55 tỷ VND; số dư nợ gốc và lãi vay ngân hàng quá hạn chưa thanh toán lần lượt là 693,48 tỷ VND và 123,51 tỷ VND; đồng thời tại ngày 31/12/2025 lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế âm 38,1 tỷ VND. Khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty phụ thuộc vào khả năng thu hồi các khoản phải thu, gia hạn các khoản vay, các khoản phải trả từ các ngân hàng thương mại, các nhà cung cấp và hiệu quả hoạt động kinh doanh trong tương lai.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thường xuyên đánh giá và tích cực triển khai các kế hoạch đối phó với khủng hoảng để Tổng Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và tiếp tục hoạt động phát triển. Các giải pháp đã và đang thực hiện như sau:

- Tổng Công ty đã thực hiện các biện pháp cắt giảm các chi phí phù hợp với quy mô hoạt động.
- Tổng Công ty tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và Ban điều hành luôn nỗ lực đảm bảo các kế hoạch này được thực hiện hiệu quả.
- Tổng Công ty vẫn tiếp tục triển khai các hợp đồng xây dựng, các dự án bất động sản và các hoạt động dịch vụ khác để bù đắp được cho hoạt động thường xuyên của Tổng Công ty... làm tiền đề Tổng Công ty tiếp tục hoạt động kinh doanh ổn định trong thời gian tới.
- Tổng Công ty đã làm việc với các Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Vân, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Hội sở, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN 4 TP.Hồ Chí Minh về lộ trình xử lý và thanh toán các khoản nợ gốc và lãi.
- Tổng Công ty thực hiện tái cơ cấu các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết để thu hồi vốn đầu tư tại các đơn vị không hiệu quả.

Ban điều hành Tổng Công ty đã đánh giá một cách thận trọng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch dòng tiền, cũng như khả năng thu hồi và cân đối nguồn tiền để thanh toán các khoản công nợ và nghĩa vụ tài chính đến hạn. Ban điều hành tin tưởng rằng Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Tổng Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh mà trong đó Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác và đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung (nếu có), để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tháng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải	04 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	08

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty là Quyền sử dụng đất, bản quyền, bằng sáng chế và phần mềm máy tính được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

TSCĐ vô hình là Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tổng Công ty không thực hiện trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất không có thời hạn.

Bản quyền, bằng sáng chế khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 1 đến 4 năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Cho thuê tài sản****Cho thuê hoạt động**

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Tổng Công ty.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí trong năm khi phát sinh/phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê theo thời hạn của hợp đồng thuê. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và giá trị công trình xây dựng trên đất tại thành phố Hồ Chí Minh do Tổng Công ty nắm giữ nhằm mục đích chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tổng Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản đầu tư chờ tăng giá.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc kế toán thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại là thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được hoàn lại trong tương lai tính trên các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại: Được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán. Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm mà tài sản được thu hồi dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được bù trừ với Thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi lập Bảng cân đối kế toán tại thời điểm lập Báo cáo.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty bao gồm:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và phân bổ chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 đến 36 tháng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản Nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tổng Công ty.

Các khoản Nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, phải trả nội bộ và các khoản phải trả khác là các khoản Nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Tổng Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Tổng Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa Tổng Công ty và Công ty liên doanh, liên kết).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí nhân công, vật tư, nhiên liệu: trích trước theo hồ sơ dự toán trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành;
- Chi phí lãi vay.

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm: doanh thu nhận trước (như: số tiền thu trước của khách hàng trong nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, cơ sở hạ tầng); không bao gồm: tiền nhận trước của người mua mà Tổng Công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ.

Doanh thu nhận trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng căn cứ trên số kỳ đã thu tiền trước.

Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Tổng Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán Chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

Lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Tổng Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả sau khi có Thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty và Thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu trong năm của Tổng Công ty bao gồm: Doanh thu bán bất động sản, doanh thu hợp đồng xây dựng, doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu cho thuê tài sản hoạt động và doanh thu khác.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Tổng Công ty nắm giữ được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, doanh nghiệp đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Hợp đồng xây dựng

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định Tổng Công ty được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, trường hợp Tổng Công ty có thể thu hồi được các khoản chi phí của hợp đồng đã bỏ ra thì doanh thu hợp đồng được ghi nhận chỉ tới mức các chi phí đã bỏ ra có khả năng thu hồi. Khi đó, không một khoản lợi nhuận nào được ghi nhận, kể cả khi tổng chi phí thực hiện hợp đồng có thể vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)*****Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác

Doanh thu được ghi nhận khi Tổng Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm; hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (Tiếp theo)**

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Tổng Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban điều hành cho rằng Tổng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là Bán hàng và cung cấp dịch vụ, kinh doanh Bất động sản, xây lắp, hoạt động khác và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt	6.036.029.943	1.529.432.908
Tiền gửi ngân hàng	5.048.512.809	17.652.036.653
Các khoản tương đương tiền	5.015.025.456	8.956.924.612
- Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng (*)	5.015.025.456	8.956.924.612
Tổng	16.099.568.208	28.138.394.173

(*) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến 3 tháng tại các Ngân hàng TMCP với lãi suất từ 1,8%/năm đến 2,1%/năm.

Tổng giá trị các khoản tiền và tương đương tiền dùng để cầm cố đảm bảo cho các khoản vay tại ngày 31/12/2025 là 5.015.025.546 VND (tại ngày 31/12/2024 là 8.875.701.957 VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.2. Đầu tư tài chính**a. Chứng khoán kinh doanh**

	31/12/2025 (VND)			01/01/2025 (VND)		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Chứng khoán kinh doanh						
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 9	3.011.852	1.173.900	(1.837.952)	3.011.852	541.800	(2.470.052)
Tổng	3.011.852	1.173.900	(1.837.952)	3.011.852	541.800	(2.470.052)

Tổng Công ty xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh trên cơ sở giá niêm yết của cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tại ngày kết thúc năm tài chính và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ.

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	-	-	9.123.696.854	9.123.696.854
- Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	9.123.696.854	9.123.696.854
Tổng	-	-	9.123.696.854	9.123.696.854

5.3. Phải thu khách hàng

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	589.437.448.955	696.752.987.290
Công ty Cổ phần Thương mại REENIZE	-	187.511.671.722
Ban QLDA các công trình điện miền Trung	60.610.576.749	45.564.721.307
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	57.181.729.374	71.493.210.728
Công ty TNHH Hưng Long	77.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Năng lượng VNECO	175.000.000.000	-
Các đối tượng khác	219.645.142.832	392.183.383.533
Tổng	589.437.448.955	696.752.987.290

Trong đó:

Phải thu khách hàng là các bên liên quan

(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)

52.654.615.760

2.163.486.725

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.4. Trả trước cho người bán

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	64.207.423.802	151.015.401.645
Bộ chỉ huy quân sự - TP Đà Nẵng (*)	25.493.022.727	25.493.022.727
Công ty TNHH xây dựng và thương mại FELIX	-	37.145.333.102
Các đối tượng khác	38.714.401.075	88.377.045.816
Tổng	64.207.423.802	151.015.401.645

Trong đó:

Trả trước cho người bán là các bên liên quan

10.030.784.778

220.578.939

(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)

(*) Khoản trả trước liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

5.5. Phải thu về cho vay

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	12.800.000.000	200.000.000
Công ty Cổ phần VNECO-RME (1)	9.550.000.000	-
Các đối tượng khác	3.250.000.000	200.000.000
Tổng	12.800.000.000	200.000.000

Trong đó:

Phải thu các bên liên quan

3.050.000.000

-

(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)

(1) Hợp đồng thu xếp vốn số 01/2022/HĐTXV/VNE-RME ngày 28/3/2022 với Công ty Cổ phần VNECO-RME và Phụ lục gia hạn hợp đồng; Thời hạn: 12 tháng, tự gia hạn khi hết hạn; Hợp đồng không lãi suất; Tài sản đảm bảo: Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.6. Phải thu khác*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	648.606.116.858	(5.219.721.827)	204.342.624.651	(11.774.355.177)
Ký cược, ký quỹ	-	-	528.345.006	-
Tạm ứng	101.172.394.004	(4.671.078.079)	78.255.271.479	-
Phải thu khác	547.433.722.854	(548.643.748)	125.559.008.166	(11.774.355.177)
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Phúc Vân Hà	-	-	11.490.000.000	(11.490.000.000)
Công ty Cổ phần Thương mại REENIZE	-	-	61.579.748.641	-
Công ty Cổ phần Giải pháp Cấu trúc Doanh nghiệp Việt Nam (*)	519.605.198.270	-	-	-
Phải thu khác	27.828.524.584	(548.643.748)	52.489.259.525	(284.355.177)
Dài hạn	7.804.859.144	-	7.270.859.144	-
Ký cược, ký quỹ	7.804.859.144	-	7.270.859.144	-
Tổng	656.410.976.002	(5.219.721.827)	211.613.483.795	(11.774.355.177)
<i>Trong đó:</i>				
Phải thu các bên liên quan	8.361.587.195	-	2.064.497.657	-
(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)				

(*) Khoản phải thu Công ty Cổ phần Giải pháp Cấu trúc Doanh nghiệp Việt Nam về việc chuyển giao nghĩa vụ nợ và giá trị dở dang theo các Hợp đồng chuyển nhượng khoản nợ phải thu và chuyển nhượng khoản giá trị dở dang với tổng giá trị hợp đồng 519,6 tỷ VND. Đến ngày phát hành Báo cáo này, Tổng Công ty đã thu hồi được 66,7 tỷ VND.

5.7. Nợ xấu*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	14.803.782.765	-	47.527.751.459	85.985.610
Dự phòng phải thu khó đòi	14.803.782.765		47.441.765.849	
	Quá hạn 6 tháng-1 năm	Quá hạn 1-2 năm	Quá hạn 2-3 năm	Quá hạn trên 3 năm
<i>Trong đó:</i>				
Ban QLDA Các công trình điện miền Nam - Xây lắp đZ 500kV Tân Uyên và đấu nối				3.803.898.217
Công ty TNHH Đạt Vĩnh Tiến				1.500.000.000
Hồ Văn Quang				1.950.380.150
Đối tượng khác				7.549.504.398
Tổng	-	-	-	14.803.782.765

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, Thành
phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.8. Hàng tồn kho*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	460.037.825	-	12.885.515.593	-
Công cụ, dụng cụ	1.534.581.746	-	1.718.034.530	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	121.928.649.808	-	335.254.463.959	-
- Công trình ĐZ 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi	-	-	27.747.837.151	-
- Công trình ĐZ 220kV đầu nối DA Điện gió Cà Mau 1 vào lưới điện Quốc Gia	79.152.913.618	-	79.152.913.618	-
- Công trình TBA GIS 220kV DA Điện gió Cà Mau 1	28.085.940.778	-	28.085.940.778	-
- Công trình khác	14.689.795.412	-	200.267.772.412	-
Thành phẩm	-	-	2.897.534.359	(2.561.247)
Hàng hóa bất động sản (*)	102.393.877.459	-	-	-
Hàng hóa	7.717.969	-	27.549.159.628	-
Tổng	226.324.864.807	-	380.304.708.069	(2.561.247)

(*) Hàng hóa Bất động sản của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2025 bao gồm giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất nắm giữ với mục đích chờ tăng giá tại các địa điểm sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 762005 ngày 11/7/2022 thuộc thửa đất số 90, tờ bản đồ số 1 tại số 153/6 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 398,0 m², thời gian sử dụng đất lâu dài;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 535958 ngày 18/7/2019 thuộc thửa đất số 100, tờ bản đồ số 1 tại số 167 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 30,4 m², thời gian sử dụng đất lâu dài;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/10/2007 thuộc thửa đất số 96, tờ bản đồ số 1 tại số 173/3 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 46,8 m², thời gian sử dụng đất lâu dài;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04/6/2007 thuộc thửa đất số 98, tờ bản đồ số 1 tại số 173/11/6 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 26,17 m², thời gian sử dụng đất lâu dài;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/10/2007 thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ số 1 tại số 173/11/7 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 24,7 m², thời gian sử dụng đất lâu dài.

Giá trị còn lại của Hàng hóa Bất động sản dùng để thế chấp các khoản vay tại ngày 31/12/2025 là 102.393.877.459 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.9. Chi phí trả trước

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	3.262.079.991	102.957.504
Công cụ dụng cụ	95.793.147	33.524.569
Chi phí chờ phân bổ	3.166.286.844	69.432.935
Dài hạn	19.392.697.103	24.451.098.340
Công cụ dụng cụ	200.967.281	519.259.716
Chi phí phạt hủy hợp đồng vay trước hạn	18.750.000.000	23.250.000.000
Chi phí trả trước dài hạn khác	441.729.822	681.838.624
Tổng	22.654.777.094	24.554.055.844

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ						
Số dư tại 01/01/2025	624.213.637.450	303.521.950.512	113.226.637.752	1.048.284.818	-	1.042.010.510.532
Tăng trong năm	1.120.801.011	-	-	-	186.363.636	1.307.164.647
Mua trong năm	1.120.801.011	-	-	-	186.363.636	1.307.164.647
Giảm trong năm	17.769.958.703	27.241.482.489	10.835.065.384	129.265.046	-	55.975.771.622
Thanh lý, nhượng bán	-	400.000.000	71.000.000	-	-	471.000.000
Giảm do thoái vốn Công ty con	17.769.958.703	26.841.482.489	10.764.065.384	129.265.046	-	55.504.771.622
Số dư tại 31/12/2025	607.564.479.758	276.280.468.023	102.391.572.368	919.019.772	186.363.636	987.341.903.557
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư tại 01/01/2025	152.047.639.996	116.273.598.112	42.795.036.488	695.882.739	-	311.812.157.335
Tăng trong năm	33.272.305.665	20.348.689.239	8.046.293.793	9.797.024	10.854.146	61.687.939.867
Khấu hao trong năm	33.272.305.665	20.348.689.239	8.046.293.793	9.797.024	10.854.146	61.687.939.867
Giảm trong năm	16.519.625.152	22.519.622.547	10.550.744.024	129.265.046	-	49.719.256.769
Thanh lý, nhượng bán	-	326.666.667	59.250.000	-	-	385.916.667
Giảm do thoái vốn Công ty con	16.519.625.152	22.192.955.880	10.491.494.024	129.265.046	-	49.333.340.102
Số dư tại 31/12/2025	168.800.320.509	114.102.664.804	40.290.586.257	576.414.717	10.854.146	323.780.840.433
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại 01/01/2025	472.165.997.454	187.248.352.400	70.431.601.264	352.492.079	-	730.198.353.197
Tại 31/12/2025	438.764.159.249	162.177.803.219	62.100.986.111	342.605.055	175.509.490	663.561.063.124

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 82.752.647.832 VND (tại ngày 31/12/2024 là 79.961.322.933 VND).

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp các khoản vay tại ngày 31/12/2025 là 661.883.346.723 VND (tại ngày 31/12/2024 là 710.829.774.576 VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình*Đơn vị tính: VND*

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền bằng sáng chế	Phần mềm tin học	Tổng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư tại 01/01/2025	35.894.857.528	50.086.320	579.200.000	36.524.143.848
Tăng trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	2.592.572.636	-	30.000.000	2.622.572.636
Thanh lý, nhượng bán	1.335.095.636	-	-	1.335.095.636
Giảm do thoái vốn Công ty con	1.257.477.000	-	30.000.000	1.287.477.000
Số dư tại 31/12/2025	33.302.284.892	50.086.320	549.200.000	33.901.571.212
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư tại 01/01/2025	4.448.377.104	50.086.320	579.200.000	5.077.663.424
Tăng trong năm	385.313.456	-	-	385.313.456
Khấu hao trong năm	385.313.456	-	-	385.313.456
Giảm trong năm	-	-	30.000.000	30.000.000
Giảm do thoái vốn Công ty con	-	-	30.000.000	30.000.000
Số dư tại 31/12/2025	4.833.690.560	50.086.320	549.200.000	5.432.976.880
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2025	31.446.480.424	-	-	31.446.480.424
Tại 31/12/2025	28.468.594.332	-	-	28.468.594.332

Quyền sử dụng đất bao gồm các thửa đất có Giấy chứng nhận như sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 185623 ngày 14/11/2012 thuộc thửa đất số 500, tờ bản đồ số 118 tại số 64 đường Hoàng Văn Thái, phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng với diện tích 6.568,6 m², nguyên giá 19.277.284.892 VND, thời gian sử dụng đất đến 13/11/2062;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 634777 ngày 14/12/2017 thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 5-22 tại số 5-22 tại phường Tân An, tỉnh Tây Ninh với diện tích 615 m², nguyên giá 1.335.095.636 VND, thời gian sử dụng đất lâu dài;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 161263 ngày 11/3/2011 thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ số 09 tại phường Nam Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị với diện tích 136 m², nguyên giá 3.015.000.000 VND, thời gian sử dụng đất lâu dài;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 086817 ngày 18/6/2001 thuộc thửa đất số 38, tờ bản đồ số 09 tại phường Nam Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị với diện tích 140 m², nguyên giá 3.015.000.000 VND, thời gian sử dụng đất lâu dài;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 1074673 ngày 20/7/2011 thuộc thửa đất số 23, tờ bản đồ số 88 tại Khu đô thị sinh thái ven sông Hòa Xuân - giai đoạn 2, Phường Hòa Xuân, Thành phố Đà Nẵng với diện tích 179,1 m², nguyên giá 7.995.000.000 VND, thời gian sử dụng đất lâu dài.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 629.286.320 VND (tại ngày 31/12/2024 là 629.286.320 VND).

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp các khoản vay tại ngày 31/12/2025 là 14.443.594.336 VND (tại ngày 31/12/2024 là 16.086.384.790 VND).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.12. Tăng, giảm bất động sản đầu tư*Đơn vị tính: VND*

Khoản mục	01/01/2025	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/12/2025
Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá				
Nguyên giá	102.393.877.459	-	102.393.877.459	-
Quyền sử dụng đất	100.067.947.467	-	100.067.947.467	-
Cơ sở hạ tầng	2.325.929.992	-	2.325.929.992	-
Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	-
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Cơ sở hạ tầng	-	-	-	-
Giá trị còn lại	102.393.877.459	-	102.393.877.459	-
Quyền sử dụng đất	100.067.947.467	-	100.067.947.467	-
Cơ sở hạ tầng	2.325.929.992	-	2.325.929.992	-

Bất động sản đầu tư được phân loại sang Hàng tồn kho do Tổng Công ty không còn mục đích đầu tư mà chuyển sang phương án kinh doanh theo Tờ trình của Giám đốc Tài chính về việc phê duyệt kế hoạch chuyển nhượng các lô đất tại đường Nguyễn Thị Minh Khai ngày 29/12/2025 đã được Chủ tịch Hội đồng Quản trị phê duyệt.

Giá trị còn lại của Bất động sản đầu tư dùng để thế chấp các khoản vay tại ngày 31/12/2025 là 0 VND (tại ngày 31/12/2024 là 102.393.877.459 VND).

5.13. Tài sản dở dang dài hạn*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Chi phí SXKD dở dang	80.995.015.031	80.995.015.031	79.857.851.629	79.857.851.629
Khu đô thị mới Mỹ Thượng (i)	80.995.015.031	80.995.015.031	79.857.851.629	79.857.851.629
Chi phí XDCB dở dang	620.646.112.888	620.646.112.888	592.129.500.435	592.129.500.435
Dự án siêu thị Greenmart (ii)	72.416.851.673	72.416.851.673	72.416.851.673	72.416.851.673
Dự án nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong (iii)	538.083.912.879	538.083.912.879	514.351.990.097	514.351.990.097
Các dự án khác	10.145.348.336	10.145.348.336	5.360.658.665	5.360.658.665
Tổng	701.641.127.919	701.641.127.919	671.987.352.064	671.987.352.064

(i) Dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng khu quy hoạch An Vân Dương, phường Phú Mỹ, thành phố Huế; Diện tích dự án: 431.064 m²; Các hạng mục chính bao gồm: san nền, giao thông và tổ chức giao thông; thoát nước thải; thoát nước mặt; cấp nước; cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng; công viên, cây xanh; rà phá bom mìn, đền bù giải tỏa và một số hạng mục khác; Tổng mức đầu tư dự án theo Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 19/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND TP Huế) về việc phê duyệt điều chỉnh kết quả đấu thầu Dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng là 231,825 tỷ VND.

(ii) Dự án Khu siêu thị Xanh Đà Nẵng - Green Mart tại số 66 Hoàng Văn Thái, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng; Bao gồm hạng mục khối siêu thị 04 tầng với tổng diện tích sàn xây dựng 15.594 m². Đến thời điểm 31/12/2024, dự án chưa hoàn thiện, tạm ngưng triển khai do chưa hoàn thành các thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định. Dự án hiện đang được cầm cố theo hợp đồng cầm cố tài sản số 01/2019/242753/HĐBĐ giữa Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.13 Tài sản dở dang dài hạn (Tiếp theo)

- (iii) Dự án điện gió Thuận Nhiên Phong có địa điểm tại xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam (nay là xã Hòa Thắng, tỉnh Lâm Đồng). Dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 48121000375 chứng nhận lần đầu ngày 14/5/2009, thay đổi lần thứ 4 ngày 14/2/2015; cấp lại Giấy chứng nhận đầu tư số 0257076248 thay đổi lần thứ 8 ngày 18/10/2021. Dự án có tổng công suất là 32MW với tổng vốn đầu tư là 1.499 tỷ VND. Dự án đang được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh theo hợp đồng số 24404/21MN/HĐBĐ ngày 11/8/2021. Ngày 26/10/2023, Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đã bán khoản nợ này cho Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam theo Hợp đồng mua bán nợ số 12529/23MN.HĐMBN ngày 26/10/2023.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường,

Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.14 Đầu tư tài chính

a. Đầu tư vào Công ty liên kết

a.	Đầu tư vào Công ty liên kết	Tỷ lệ		31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
		Vốn nắm giữ	Quyền biểu quyết	Giá trị theo phương pháp vốn chủ		Giá trị theo phương pháp vốn chủ	
				Giá trị ghi sổ	-	Giá trị ghi sổ	-
	Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết			-	-	4.703.750.000	11.184.577.355
	Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 10			-	-	4.703.750.000	7.329.166.778
	Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3			-	-	-	3.855.410.577
	Tổng			-	-	4.703.750.000	11.184.577.355

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	31/12/2025 (VND)			01/01/2025 (VND)		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư dài hạn khác	51.608.076.731		(2.855.970.944)	30.823.808.160		(2.320.900.522)
- Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3 (i) (*)	1.839.420.000	1.581.901.200	(257.518.800)	-		-
- Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8 (**)	310.868.571	64.222.000	(246.646.571)	-		-
- Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 1 (i)	179.472	68.000	-	179.472	179.472	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 9 (i)	916.740	178.200	-	916.740	916.740	-
- Công ty Cổ phần chế tạo Kết cấu thép VNECO.SSM (i)	1.913.808	478.400	-	1.913.808	1.913.808	-
- Công ty Cổ phần Sông Ba (i)	48.140	208.250	-	48.140	48.140	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hải Xuân VNECO	30.820.000.000	(ii)	(2.351.805.573)	30.820.000.000	(ii)	(2.320.900.522)
- Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 2 (i)	750.000	750.000	-	750.000	750.000	-
- Công ty Cổ phần Năng lượng VNECO (**)	18.633.980.000	(ii)	-	-		-
Tổng	51.608.076.731		(2.855.970.944)	30.823.808.160		(2.320.900.522)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.14 Đầu tư tài chính (Tiếp theo)

- (*) Tổng Công ty thực hiện góp vốn bằng 80.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3 vào Công ty Cổ phần Năng lượng VNECO theo Quyết định số 30A/VNECO-HĐQT về phê duyệt phương án xử lý các khoản đầu tư tại các Công ty con, liên kết. Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3 thực hiện tăng vốn điều lệ lên 34 tỷ VND. Do đó, tại ngày 31/12/2025, tỷ lệ vốn của Tổng Công ty đầu tư tại VNECO3 còn lại là 5,41% và VNECO3 không còn là Công ty liên kết của Tổng Công ty.
- (**) Tổng Công ty thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ phần Năng lượng VNECO theo biên bản định giá góp vốn tài sản giữa Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Năng lượng VNECO ngày 26/12/2025 với giá trị định giá là 18.633.980.000 VND tương ứng 18,63% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Năng lượng VNECO trong đó bao gồm 974.698 cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO8 (mã UPCOM: VE8) giá trị 9.746.980.000 VND, 788.700 cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 12 (mã UPCOM: VE12) giá trị 7.887.000.000 VND và 80.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3 (mã HNX: VE3) giá trị 1.000.000.000 VND.
- Số lượng Cổ phiếu Tổng Công ty nắm giữ tại Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8 ngày 31/12/2025 là 32.111 cổ phiếu.
- (i) Tổng Công ty đã xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này trên cơ sở giá niêm yết của cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tại kết thúc năm tài chính và số lượng cổ phiếu mà Tổng Công ty đang nắm giữ.
- (ii) Tổng Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại các Công ty không niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, Thành
phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	7.821.551.122	7.183.166.613
Tổng	7.821.551.122	7.183.166.613

5.16. Phải trả người bán

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	319.568.186.373	319.568.186.373	364.375.026.990	364.375.026.990
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Cát Tường	-	-	10.393.282.882	10.393.282.882
Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh thép Thăng Lợi	4.712.618.423	4.712.618.423	4.712.618.423	4.712.618.423
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Golden House	18.717.471.231	18.717.471.231	-	-
Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Sao Việt Linh	11.789.742	11.789.742	4.390.910.483	4.390.910.483
Công ty Cổ phần Điện lực LICOGI 16	24.112.345.669	24.112.345.669	59.651.963.608	59.651.963.608
Công ty Cổ phần Ecoplastics Solutions	-	-	1.456.254.708	1.456.254.708
Các đối tượng khác	272.013.961.308	272.013.961.308	283.769.996.886	283.769.996.886
Dài hạn	41.008.597.922	41.008.597.922	27.868.888.025	27.868.888.025
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Cát Tường	38.262.170.907	38.262.170.907	27.868.888.025	27.868.888.025
Các đối tượng khác	2.746.427.015	2.746.427.015	-	-
Tổng	360.576.784.295	360.576.784.295	392.243.915.015	392.243.915.015
<i>Trong đó:</i>				
Phải trả các bên liên quan	34.369.241.556	34.369.241.556	22.843.280.182	22.843.280.182
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>				

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, Thành
phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.17. Người mua trả tiền trước

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	167.777.602.293	188.857.753.060
Công ty Cổ phần Xây dựng & Phát triển	99.820.774.248	99.820.774.248
Cơ sở Hạ tầng số 9 Hà Nội	12.000.413.426	22.899.163.489
Ban QLDA các công trình điện miền Trung	11.200.000.000	-
Ông Trần Văn Trộn	44.756.414.619	66.137.815.323
Các đối tượng khác		
Dài hạn	8.742.072.242	8.742.072.242
Công ty Cổ phần Malblue	8.742.072.242	8.742.072.242
Tổng	176.519.674.535	197.599.825.302

Trong đó:

Người mua trả tiền trước là các bên liên quan

(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)

6.200.000.000

7.102.161.649

5.18. Thuế và các khoản phải thu/nộp Nhà nước

	01/01/2025 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2025 VND
Phải nộp	12.797.047.349	865.513.440	9.723.301.471	3.939.259.318
Thuế giá trị gia tăng	2.650.554.425	753.064.584	2.640.762.539	762.856.470
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.914.468.836	(786.027.569)	6.006.471.095	3.121.970.172
Thuế thu nhập cá nhân	217.810.550	304.262.049	467.639.923	54.432.676
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	387.831.149	387.831.149	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	14.213.538	206.383.227	220.596.765	-
Phải thu	285.896.665	112.511.234	881.161.363	1.054.546.794
Thuế giá trị gia tăng	122.082.099	112.511.234	-	9.570.865
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	1.042.026.166	1.042.026.166
Thuế thu nhập cá nhân	58.931.641	-	(56.121.602)	2.810.039
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	104.882.925	-	(104.743.201)	139.724

5.19. Chi phí phải trả

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	286.403.054.685	195.430.211.032
Lãi vay phải trả	242.845.437.272	138.735.083.719
Trích trước chi phí công trình	41.282.373.938	32.798.138.743
Chi phí phải trả khác	2.275.243.475	23.896.988.570
Tổng	286.403.054.685	195.430.211.032

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, Thành
phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.20. Phải trả khác

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	41.536.620.640	47.104.736.342
Kinh phí công đoàn	1.137.899.057	1.491.368.610
Bảo hiểm xã hội	807.532.834	3.918.356.186
Bảo hiểm y tế	927.000	-
Bảo hiểm thất nghiệp	412.000	-
Cổ tức phải trả	993.867.100	996.218.125
Các khoản phải trả, phải nộp khác	38.595.982.649	40.698.793.421
<i>Ông Phạm Đỗ Minh Triết</i>	<i>1.760.508.283</i>	<i>1.060.000.000</i>
<i>Lãi vay, lãi chậm thanh toán</i>	<i>15.429.166.947</i>	<i>18.373.793.558</i>
<i>Phải trả phải nộp khác</i>	<i>21.406.307.419</i>	<i>21.264.999.863</i>
Tổng	41.536.620.640	47.104.736.342
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>3.836.254.046</i>	<i>1.060.000.000</i>
<i>(Chi tiết tại thuyết minh số 7.1)</i>		

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.21. Vay và nợ thuê tài chính

	31/12/2025				Phát sinh trong năm			01/01/2025	
	Số có khả năng trả nợ		Tăng	Giảm	Giá trị	Giá trị	Số có khả năng trả nợ		
	Giá trị								
Vay ngắn hạn									
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam- CN Hải Vân (1)	657.139.959.262	657.139.959.262	155.500.736.188	290.110.990.940	791.750.214.014	791.750.214.014	791.750.214.014		
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Hà Nội (2)	276.186.817.004	276.186.817.004	16.275.409.256	31.157.883.978	291.069.291.726	291.069.291.726	291.069.291.726		
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN 4 Hồ Chí Minh (3)	75.000.441.239	75.000.441.239	-	544.695.731	75.545.136.970	75.545.136.970	75.545.136.970		
Các đối tượng khác	176.251.014.669	176.251.014.669	17.885.700.269	-	158.365.314.400	158.365.314.400	158.365.314.400		
Nợ dài hạn đến hạn trả	129.701.686.350	129.701.686.350	121.339.626.663	258.408.411.231	266.770.470.918	266.770.470.918	266.770.470.918		
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam- CN Hải Vân (4)	198.849.298.417	198.849.298.417	-	40.876.609.569	239.725.907.986	239.725.907.986	239.725.907.986		
Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (5)	123.598.298.417	123.598.298.417	-	282.000.000	123.880.298.417	123.880.298.417	123.880.298.417		
Các đối tượng khác	75.251.000.000	75.251.000.000	-	40.552.472.868	115.803.472.868	115.803.472.868	115.803.472.868		
Vay dài hạn	-	-	-	42.136.701	42.136.701	42.136.701	42.136.701		
Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (5)	584.269.817.970	584.269.817.970	41.357.472.868	239.967.870	543.152.312.972	543.152.312.972	543.152.312.972		
Các đối tượng khác	523.942.496.255	523.942.496.255	40.552.472.868	-	483.390.023.387	483.390.023.387	483.390.023.387		
Tổng	60.327.321.715	60.327.321.715	805.000.000	239.967.870	59.762.289.585	59.762.289.585	59.762.289.585		
	1.440.259.075.649	1.440.259.075.649	196.858.209.056	331.227.568.379	1.574.628.434.972	1.574.628.434.972	1.574.628.434.972		

Trong đó:
Vay các bên liên quan
 (Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)

18.692.191.787
 18.692.191.787
 8.758.029.720
 4.754.999.998
 9.671.499.998

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường,

Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B C3 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.21. Vay và nợ thuế tài chính (Tiếp theo)

- (3) Tổng Công ty vay ngân hạn của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4 Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2022-HĐCVHM/NHCT908-TCTVNECO ngày 10/01/2023; Hạn mức tín dụng: 200.000.000.000 VND; Thời hạn cấp hạn mức: từ ngày 10/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023; Lãi suất: được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh; Đảm bảo tiền vay theo các hợp đồng thế chấp tài sản cụ thể sau:
- Các phương tiện vận tại theo các hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/HĐBB/NHCT909-VNE ngày 29/04/2022 và 02/2022/HĐBB/NHCT909-VNE ngày 29/04/2022 với tổng giá trị tài sản đảm bảo thế chấp lần lượt là 819.000.000 VND và 4.095.000.000 VND;
 - Quyền đòi nợ/Các khoản phải thu theo các Hợp đồng thế chấp Quyền tài sản;
 - Bất động sản theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 201/2022/HĐBB/NHCT908-VNE ngày 07/06/2022 với tổng giá trị tài sản đảm bảo thế chấp là 7.414.000.000 VND;
 - Bất động sản theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 202/2022/HĐBB/NHCT908-VNE ngày 07/06/2022 với tổng giá trị tài sản đảm bảo thế chấp là 12.916.100.000 VND;
 - Bất động sản theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 06/2022/HĐBB/NHCT908-VNE ngày 19/07/2022 và Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 07/2022/HĐBB/NHCT908-VNE ngày 14/10/2022.
- (4) Tổng Công ty vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Vân theo các hợp đồng sau:
- Hợp đồng số 03/2020/242753/HĐTD ngày 16/10/2020: Số tiền vay: 4.800.000.000 VND; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân; Lãi suất: năm đầu tiên lãi suất cố định 8,5%/năm, từ năm thứ hai trở đi áp dụng lãi suất thả nổi được quy định như sau: bằng lãi suất tiết kiệm dân cư VND kỳ hạn 24 tháng trả sau niêm yết tại ngân hàng cộng (+) phí 3,5%/năm và được điều chỉnh 06 tháng/lần; Mục đích vay: Đầu tư mua xe ô tô BMW 740 Li phục vụ điều hành.
 - Hợp đồng số 04/2020/242753/HĐTD ngày 22/10/2020: Số tiền vay: 19.700.000.000 VND; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân; Lãi suất: năm đầu tiên lãi suất cố định 8,5%/năm, từ năm thứ hai trở đi áp dụng lãi suất thả nổi được quy định như sau: bằng lãi suất tiết kiệm dân cư VND kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau niêm yết tại ngân hàng cộng (+) phí 3,5%/năm và được điều chỉnh 06 tháng/lần; Mục đích vay: Đầu tư dự án 'Mua sắm thiết bị thi công kéo dầy không chạm đất'.
 - Hợp đồng số 05/2020/242753/HĐTD ngày 15/10/2020: Số tiền vay: 5.500.000.000 VND; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân; Lãi suất: năm đầu tiên lãi suất cố định 8,5%/năm, từ năm thứ hai trở đi áp dụng lãi suất thả nổi được quy định như sau: bằng lãi suất tiết kiệm dân cư VND kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau niêm yết tại ngân hàng cộng (+) phí 3,5%/năm và được điều chỉnh 06 tháng/lần; Mục đích vay: Đầu tư trụ sở văn phòng Công ty TNHH MTV VNECO Miền Trung.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường,

Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 69 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.21. Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

- Hợp đồng số 01/2021/242753/HĐTD ngày 08/02/2021: Số tiền vay: 175.000.000.000 VND; Thời hạn vay: 48 tháng kể từ ngày cấp tín dụng đầu tiên; Lãi suất: năm đầu tiên lãi suất cố định 8,5%/năm, từ năm thứ hai trở đi áp dụng lãi suất thả nổi được quy định như sau: bằng lãi suất tiết kiệm dân cư VNĐ kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau niêm yết tại ngân hàng cộng (+) phí 3,5%/năm và được điều chỉnh 06 tháng/lần; Mục đích vay: Đầu tư trụ sở văn phòng Công ty TNHH MTV VNECO Miền Trung. Biện pháp bảo đảm: Tài sản cố định, bất động sản, giá trị hình thành trong tương lai dự án siêu thị Greenmart và các tài sản khác theo các hợp đồng bảo đảm với Ngân hàng.

(5) Theo Hợp đồng mua bán nợ số 12529/23MN.HEMB “Về: Mua bán khoản nợ tại Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong 1” ngày 26/10/2023 với tổng dư nợ gốc tại thời điểm mua bán là 651.390.023.387 VND. Mục đích vay: Để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Thời hạn vay: Trả nợ tối đa 78 tháng kể từ ngày ký hợp đồng mua bán; Lãi suất vay: Lãi suất được áp dụng theo mức lãi suất cho thời hạn trả nợ trên 60 tháng được công bố từng thời kỳ cụ thể; Hình thức đảm bảo tiền vay: Các tài sản đảm bảo theo được chi tiết như sau:

- Toàn bộ dự án “Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong” công suất 30,4MW tại xã Hòa Thắng, xã Hồng Phong, huyện Bắc Bình và phường Mũi né, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bao gồm nhưng không giới hạn: Quyền sử dụng đất/quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê đất và tài sản hình thành trong tương lai là CTXD trên đất và toàn bộ MMTB (bao gồm hệ thống trạm biến áp, đường dây đầu nối) của dự án “Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong”; Toàn bộ quyền tài sản và các quyền lợi, lợi ích hiện hữu và phát sinh trong tương lai từ việc đầu tư, phát triển và khai thác dự án “Nhà máy điện gió Thuận nhiên Phong”
- Quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện giữa Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong 1 và Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN);
- Toàn bộ phần vốn góp (Tối thiểu 440 tỷ VND, tương đương 100% vốn góp) tại Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong 1;
- Cổ phiếu (Chấp nhận cổ phiếu quỹ với số lượng tối đa 8,3 triệu cổ phiếu) của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam;
- Tiền gửi theo Sổ tiết kiệm/Hợp đồng tiền gửi mở tại HD Bank.

Phụ lục số 03 ngày 18/1/2026 của Văn bản thỏa thuận ngày 09/10/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch thu nợ và kế hoạch giải chấp tài sản đối với Công ty TNHH điện gió Thuận Nhiên Phong 1 giữa 3 bên Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC), Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong 1 và Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam cụ thể thời gian cơ cấu và thu nợ là 106 tháng kể từ ngày DATC nhận chuyển giao quyền chủ nợ. Lãi suất áp dụng cho kỳ hạn 60 tháng được DATC công bố từng thời kỳ, nhưng tối thiểu không thấp hơn 10%.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.22. Vốn chủ sở hữu

a. Biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc VCSH	LNST chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng
Số dư tại 01/01/2024	904.329.530.000	2.039.888.383	7.095.055.143	(87.627.513.743)	16.763.832.141	187.800.358	124.543.299.726	39.253.756.591	1.006.585.648.599
Lỗi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	(254.758.707.648)	(11.042.561.627)	(265.801.269.275)
Thoái vốn Công ty con	-	(4.689.930)	-	-	(1.346.903.894)	-	1.351.593.824	(8.990.087.080)	(8.990.087.080)
Điều chỉnh do hợp nhất	-	-	-	(273.546.000)	-	-	(158.413.869)	206.482.657	(225.477.212)
Số dư tại 31/12/2024	904.329.530.000	2.035.198.453	7.095.055.143	(87.901.059.743)	15.416.928.247	187.800.358	(129.022.227.967)	19.427.590.541	731.568.815.032
Số dư tại 01/01/2025	904.329.530.000	2.035.198.453	7.095.055.143	(87.901.059.743)	15.416.928.247	187.800.358	(129.022.227.967)	19.427.590.541	731.568.815.032
Thoái vốn Công ty con	-	-	(321.110.000)	-	(1.287.933.253)	-	2.139.336.099	9.196.178.417	9.726.471.263
Lãi/lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	-	89.141.788.785	(24.092.136.503)	65.049.652.282
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 (*)	-	-	-	-	-	-	(354.210.787)	-	(354.210.787)
Số dư tại 31/12/2025	904.329.530.000	2.035.198.453	6.773.945.143	(87.901.059.743)	14.128.994.994	187.800.358	(38.095.313.870)	4.531.632.455	805.990.727.790

(*) Tổng Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết số 01/2025 NQ/VNECO-DHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 08/12/2025 về việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi 354.210.787 VND.

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Vốn góp của các cổ đông	820.552.330.000	820.552.330.000
Cổ phiếu quỹ	83.777.200.000	83.777.200.000
Tổng	904.329.530.000	904.329.530.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, Thành
phố Đà Nẵng, Việt Nam**Mẫu số B 09 – DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.22. Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	904.329.530.000	904.329.530.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	904.329.530.000	904.329.530.000

d. Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	90.432.953	90.432.953
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	90.432.953	90.432.953
Cổ phiếu phổ thông	90.432.953	90.432.953
Số lượng cổ phiếu được mua lại	8.377.720	8.377.720
Cổ phiếu phổ thông	8.377.720	8.377.720
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	82.055.233	82.055.233
Cổ phiếu phổ thông	82.055.233	82.055.233
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/Cổ phiếu)	10.000	10.000

5.23. Các chỉ tiêu ngoài Bảng Cân đối kế toán hợp nhất**a. Ngoại tệ**

	31/12/2025		01/01/2025	
Ngoại tệ các loại	Nguyên tệ	Quy đổi VND	Nguyên tệ	Quy đổi VND
USD	27,63	715.893	34,23	874.611
Tổng	27,63	715.893	34,23	874.611

b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Năm xử lý	31/12/2025	01/01/2025
		VND	VND
Nợ khó đòi đã xử lý			
Ông Lâm Phúc Lâm và	2021	66.520.858.333	66.520.858.333
Bà Lê Thị Thủy Vân			
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng	2021	32.027.715.546	32.027.715.546
Phúc Vân Hà			
Các đối tượng khác	2021	8.894.601.607	8.890.162.851
Tổng		107.443.175.486	107.438.736.730

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**6.1 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán điện	96.879.219.196	97.329.860.708
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	54.722.154.570	55.669.338.054
Doanh thu kinh doanh bất động sản	-	108.489.113.597
Doanh thu hoạt động xây dựng	210.005.692.832	438.570.408.818
Doanh thu chuyển nhượng quyền phát triển dự án	150.000.000.000	-
Doanh thu hoạt động khác	1.484.121.949	567.798.788
Tổng	513.091.188.547	700.626.519.965
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu với các bên liên quan:</i>	<i>43.256.981.480</i>	<i>1.694.844.864</i>
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>		

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn sản xuất điện	45.418.419.757	47.280.116.266
Giá vốn bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	53.585.341.338	46.797.164.879
Giá vốn kinh doanh bất động sản	-	124.372.514.809
Giá vốn hoạt động xây dựng	350.516.118.194	486.301.855.473
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.177.144.669	-
Giá vốn hoạt động khác	538.444.879	702.576.012
Tổng	451.235.468.837	705.454.227.439

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	661.766.814	947.389.931
Lãi bán các khoản đầu tư	173.224.799.400	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	10.500	30.800
Lãi phạt thanh toán chậm, chiết khấu thanh toán	-	215.609.739
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	-	2.401.072
Doanh thu tài chính khác	12.288	180.946.859
Tổng	173.886.589.002	1.346.378.401
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu tài chính với các bên liên quan:</i>	<i>110.933.938</i>	<i>121.492.450</i>
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>		

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, Thành
phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền vay	142.760.036.131	160.259.266.134
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư	-	1.971.331.932
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	1.004.214.820	1.374.905.332
Hoàn nhập/Trích lập dự phòng đầu tư tài chính	535.070.422	30.100
Chi phí tài chính khác	6.703.173.794	6.549.940.060
Tổng	151.002.495.167	170.155.473.558

Trong đó:

Chi phí tài chính với các bên liên quan:

2.083.849.654

-

(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)

6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí bán hàng	240.601.517	420.905.813
Chi phí dịch vụ mua ngoài	240.601.517	420.905.813
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.311.826.136	87.602.568.048
Chi phí nhân viên quản lý	15.335.289.464	25.757.483.792
Chi phí vật liệu quản lý	450.000	245.847.730
Chi phí đồ dùng văn phòng	357.262.113	1.488.677.579
Chi phí khấu hao TSCĐ	11.054.990.283	16.506.412.968
Thuế phí và lệ phí	768.335.330	3.186.595.965
Hoàn nhập/Trích lập dự phòng	(29.368.727.684)	31.651.540.993
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.100.519.094	2.415.655.162
Chi phí bằng tiền khác	5.063.707.536	6.350.353.859
Tổng	6.552.427.653	88.023.473.861

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, Thành
phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.6 Thu nhập khác/Chi phí khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập khác		
Thanh lý, nhượng bán vật tư	1.133.575.000	-
Xử lý chênh lệch công nợ	851.200.562	1.963.514.986
Thanh lý tài sản cố định	1.233.820.660	1.568.038.722
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	619.662.197	199.930.514
Thu nhập khác	337.844.488	1.117.442.619
Tổng	4.176.102.907	4.848.926.841
Chi phí khác		
Lãi chậm nộp thuế, phạt vi phạm	1.648.854.761	1.472.215.583
Chi phí thanh lý tài sản cố định	268.566.055	454.158.578
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ thanh lý	1.133.575.000	-
Phí bảo lãnh công trình	8.417.630.000	-
Chi phí thanh lý hợp đồng	3.502.830.547	-
Chi phí khác	625.372.701	349.039.022
Tổng	15.596.829.064	2.275.413.183
Thu nhập khác/chi phí khác (thuần)	(11.420.726.157)	2.573.513.658
<i>Trong đó:</i>		
<i>Thu nhập khác với các bên liên quan:</i>	-	190.000.000
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>		

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế	799.580.473	1.145.866.905
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	799.580.473	1.145.866.905

6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(770.819.525)	5.789.534.669
Tổng	(770.819.525)	5.789.534.669

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, Thành
phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	89.141.788.785	(254.758.707.648)
Công ty mẹ		
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	89.141.788.785	(254.758.707.648)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm(cổ phiếu)	82.055.233	82.055.233
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.086	(3.105)

Tại ngày Báo cáo, Tổng Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi và trích thù lao HĐQT, BKS. Nếu Tổng Công ty trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và trích thù lao HĐQT, BKS cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

6.10 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	34.451.853.188	68.105.175.303
Chi phí nhân công	47.005.953.998	46.594.381.173
Chi phí khấu hao tài sản cố định	62.073.253.322	61.457.515.645
Chi phí dự phòng	(28.116.529.827)	32.381.775.072
Chi phí dịch vụ mua ngoài	172.293.405.583	243.232.570.470
Chi phí khác bằng tiền	16.062.696.944	39.564.841.045
Tổng	303.770.633.208	491.336.258.708

7. THÔNG TIN KHÁC**7.1 Thông tin về các bên liên quan**

Tổng Công ty có các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Xây dựng Năng Lượng Vneco	Ảnh hưởng đáng kể
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 10	Ảnh hưởng đáng kể
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8	Ảnh hưởng đáng kể
Công ty TNHH Vneco Miền Trung	Ảnh hưởng đáng kể
Công ty TNHH Điện Mặt trời VNECO - Hòa Thắng	Ảnh hưởng đáng kể
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 12	Ảnh hưởng đáng kể
Công ty TNHH TMDV Đầu tư và Phát triển năng lượng sạch Châu Á	Ảnh hưởng đáng kể
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng VNECO 9	Ảnh hưởng đáng kể
Công ty TNHH Đầu tư VNECO	Ảnh hưởng đáng kể
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	Ảnh hưởng đáng kể
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cá nhân có liên quan đến các thành viên quản lý chủ chốt	Ảnh hưởng đáng kể

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Tổng Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan:

a. Các giao dịch với nhân sự chủ chốt

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lương và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	Lương, thù lao	2.338.174.555	2.364.000.000
Tiền lương của Ban Điều hành và người quản lý khác	Lương, thưởng	3.384.942.713	3.362.195.844

Trong đó:

Thù lao Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	840.000.000	840.000.000
Bà Phạm Phú Mai	Phó Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 08/12/2025)	448.696.000	480.000.000
Ông Đào Ngọc Quỳnh	Phó Chủ tịch HĐQT	480.000.000	480.000.000
Ông Trần Quang Cần	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 08/12/2025)	78.522.000	84.000.000
Ông Nguyễn Tịnh	Thành viên HĐQT	84.000.000	84.000.000
Ông Đỗ Thanh Khiết	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 08/12/2025)	5.478.000	-
Ông Trần Phi Hoàng	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 08/12/2025)	5.478.000	-
Tổng		1.942.174.000	1.968.000.000

Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Nguyễn Duy Lợi	Trưởng BKS (Bổ nhiệm ngày 08/12/2025)	19.565.000	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Trưởng BKS (Miễn nhiệm ngày 08/12/2025)	280.435.555	300.000.000
Ông Nguyễn Văn Long	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 08/12/2025)	3.130.000	-
Ông Nguyễn Đức Thường	Thành viên BKS	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Như	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 08/12/2025)	44.870.000	48.000.000
Tổng		396.000.555	396.000.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**a. Các giao dịch với nhân sự chủ chốt (Tiếp theo)****Tiền lương của Ban điều hành và người quản lý khác**

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
Ông Nguyễn Tịnh	Tổng Giám đốc	834.290.034	820.830.145
Ông Trần Văn Huy	Phó Tổng Giám đốc	470.906.605	494.033.917
Ông Nguyễn Văn Quảng	Phó Tổng Giám đốc	484.801.437	470.318.382
Ông Lê Văn Khôi	Phó Tổng Giám đốc	470.326.950	493.995.640
Ông Phạm Hữu Minh Huy	Phó Tổng Giám đốc	470.125.870	492.906.735
Ông Đỗ Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	120.000.000	120.000.000
Ông Đỗ Thanh Khiết	Giám đốc tài chính	54.000.000	-
Ông Phạm Đỗ Minh Triết	Kế toán trưởng	480.491.817	470.111.025
Tổng		3.384.942.713	3.362.195.844

b. Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
Bán hàng			43.256.981.480	1.694.844.864
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	Ảnh hưởng đáng kể	Bán hàng, Xây lắp	35.001.481.482	1.694.844.864
Công ty TNHH MTV Xây dựng Năng lượng VNECO	Ảnh hưởng đáng kể	Cung cấp dịch vụ	8.253.999.999	(*)
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 10	Ảnh hưởng đáng kể	Cung cấp dịch vụ	1.499.999	-
Mua hàng			(560.742.108)	14.090.480.780
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	Ảnh hưởng đáng kể	Giá trị xây lắp hoàn thành	(3.762.195.014)	13.658.104.780
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 12	Ảnh hưởng đáng kể	Giá trị xây lắp hoàn thành	1.443.484.836	(*)
Công ty TNHH MTV VNECO Miền Trung	Ảnh hưởng đáng kể	Giá trị xây lắp hoàn thành	1.385.968.070	(*)
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 10	Ảnh hưởng đáng kể	Giá trị xây lắp hoàn thành	372.000.000	432.376.000
Lãi cho vay			110.933.938	121.492.450
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	Ảnh hưởng đáng kể	Lãi cho vay và bán hàng trả chậm	27.429.347	121.492.450
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8	Ảnh hưởng đáng kể	Lãi cho vay và bán hàng trả chậm	31.369.819	(*)
Công ty TNHH MTV Xây dựng Năng lượng VNECO	Ảnh hưởng đáng kể	Lãi cho vay	52.134.772	(*)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, Thành
phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**b. Giao dịch với các bên liên quan (Tiếp theo)**

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi vay			2.083.849.654	-
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 12	Ảnh hưởng đáng kể	Lãi vay	232.854.515	(*)
Ông Phạm Đỗ Minh Triết	Ảnh hưởng đáng kể	Lãi vay	696.277.397	-
Ông Đỗ Ngọc Long	Ảnh hưởng đáng kể	Lãi vay	1.154.717.742	-
Vay			8.758.029.720	9.621.499.998
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Vay tiền	-	3.254.999.998
Ông Phạm Hữu Minh Huy	Phó Tổng Giám đốc	Vay tiền	-	145.500.000
Ông Phạm Đỗ Minh Triết	Kế toán trưởng	Vay tiền	535.000.000	4.121.000.000
Ông Đỗ Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	Vay tiền	8.223.029.720	2.100.000.000
Trả tiền vay			4.754.999.998	-
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Trả tiền vay	3.254.999.998	-
Ông Phạm Đỗ Minh Triết	Kế toán trưởng	Trả tiền vay	1.500.000.000	-
Thu nhập khác			-	190.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 10	Ảnh hưởng đáng kể	Thanh lý TSCĐ	-	190.000.000
Giao dịch khác			-	749.999.999
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Tạm ứng	-	749.999.999

(*) Kể từ ngày 26/12/2025, Các đối tượng không còn là Công ty con của Tổng Công ty, do đó Tổng Công ty không trình bày số liệu giao dịch với các đối tượng này trong năm 2024 trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, Thành
phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**c. Số dư với các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2025 VND	01/01/2025 (Trình bày lại) VND
Phải thu khách hàng		52.654.615.760	2.163.486.725
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8	Ảnh hưởng đáng kể	420.486.790	(*)
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 12	Ảnh hưởng đáng kể	320.529.006	(*)
Công ty TNHH MTV VNECO Miền Trung	Ảnh hưởng đáng kể	147.101.279	(*)
Công ty TNHH Đầu tư VNECO	Ảnh hưởng đáng kể	7.698.375.366	(*)
Công ty TNHH MTV Xây dựng Năng lượng VNECO	Ảnh hưởng đáng kể	8.914.320.000	(*)
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	Ảnh hưởng đáng kể	35.153.803.319	2.163.486.725
Trả trước cho người bán		10.030.784.778	220.578.939
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8	Ảnh hưởng đáng kể	3.029.829.107	(*)
Công ty TNHH Đầu tư VNECO	Ảnh hưởng đáng kể	6.780.376.732	(*)
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 9	Ảnh hưởng đáng kể	220.578.939	220.578.939
Phải thu khác		8.361.587.195	2.064.497.657
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8	Ảnh hưởng đáng kể	2.667.252.874	(*)
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 12	Ảnh hưởng đáng kể	232.572.888	(*)
Công ty TNHH Điện Mặt trời VNECO - Hòa Thắng	Ảnh hưởng đáng kể	433.433.964	(*)
Công ty TNHH MTV VNECO Miền Trung	Ảnh hưởng đáng kể	3.154.572.339	(*)
Công ty TNHH MTV Xây dựng Năng lượng VNECO	Ảnh hưởng đáng kể	1.869.234.582	(*)
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 10	Ảnh hưởng đáng kể	4.520.548	4.520.548
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	Ảnh hưởng đáng kể	-	2.059.977.109
Phải thu về cho vay		3.050.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư VNECO	Ảnh hưởng đáng kể	100.000.000	(*)
Công ty TNHH MTV Xây dựng Năng lượng VNECO	Ảnh hưởng đáng kể	2.950.000.000	(*)

(*) Các đối tượng không còn là Công ty con của Tổng Công ty trong năm 2025, do đó Tổng Công ty không trình bày số dư với các đối tượng này tài ngày 01/01/2025 trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, Thành
phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**c. Số dư với các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2025 VND	01/01/2025 (Trình bày lại) VND
Phải trả người bán		34.369.241.556	22.843.280.182
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8	Ảnh hưởng đáng kể	42.160.000	(*)
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 12	Ảnh hưởng đáng kể	17.090.911.326	(*)
Công ty TNHH MTV VNECO Miền Trung	Ảnh hưởng đáng kể	1.368.458.049	(*)
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 10	Ảnh hưởng đáng kể	4.943.571.419	4.279.562.511
Công ty TNHH MTV Xây dựng Năng lượng VNECO	Ảnh hưởng đáng kể	2.746.427.015	(*)
Công ty Cổ phần Malblue	Ảnh hưởng đáng kể	(**)	7.810.000
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 9	Ảnh hưởng đáng kể	4.722.597	2.561.221.773
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	Ảnh hưởng đáng kể	8.172.991.150	15.994.685.898
Người mua trả tiền trước		6.200.000.000	7.102.161.649
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	Ảnh hưởng đáng kể	-	802.161.649
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 10	Ảnh hưởng đáng kể	-	100.000.000
Công ty TNHH TMDV Đầu tư và Phát triển năng lượng sạch Châu Á	Ảnh hưởng đáng kể	6.200.000.000	6.200.000.000
Vay và nợ thuê tài chính		18.692.191.787	9.671.499.998
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 12	Ảnh hưởng đáng kể	2.217.662.067	(*)
Công ty TNHH Điện Mặt trời VNECO - Hòa Thắng	Ảnh hưởng đáng kể	2.800.000.000	(*)
Ông Phạm Hữu Minh Huy	Phó Tổng Giám đốc	195.500.000	195.500.000
Ông Phạm Đỗ Minh Triết	Kế toán trưởng	3.156.000.000	4.121.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	-	3.254.999.998
Ông Đỗ Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	10.323.029.720	2.100.000.000
Phải trả khác		3.836.254.046	1.060.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 12	Ảnh hưởng đáng kể	921.028.021	(*)
Ông Đỗ Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	1.154.717.742	-
Ông Phạm Đỗ Minh Triết	Kế toán trưởng	1.760.508.283	1.060.000.000

(*) Các đối tượng không còn là Công ty con của Tổng Công ty trong năm 2025, do đó Tổng Công ty không trình bày số dư với các đối tượng này tại ngày 01/01/2025 trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

(**) Đối tượng không còn là bên liên quan của Tổng Công ty trong năm 2025, do đó Tổng Công ty không trình bày số dư với đối tượng này tại ngày 31/12/2025

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

344 Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.2 Báo cáo bộ phận

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 như sau:

	Hoạt động sản xuất điện	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	Hoạt động xây lắp	Hoạt động kinh doanh BDS	Khác	Tổng
DOANH THU						
Doanh thu thuần	96.879.219.196	54.722.154.570	210.005.692.832	-	151.484.121.949	513.091.188.547
Giá vốn	(45.418.419.757)	(53.585.341.338)	(351.693.262.863)	-	(538.444.879)	(451.235.468.837)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.460.799.439	1.136.813.232	(141.687.570.031)	-	150.945.677.070	61.855.719.710
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG						
Kết quả bộ phận	51.460.799.439	1.136.813.232	(141.687.570.031)	-	150.945.677.070	61.855.719.710
Doanh thu hoạt động tài chính						173.886.589.002
Chi phí tài chính						(151.002.495.167)
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết						(1.688.246.505)
Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng						(6.552.427.653)
Lợi nhuận khác						(11.420.726.157)
Chi phí thuế TNDN hiện hành						(799.580.473)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại						770.819.525
Lợi nhuận trong năm						65.049.652.282

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.2 Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 như sau:

	Hoạt động sản xuất điện	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	Hoạt động xây lắp	Hoạt động kinh doanh BĐS	Khác	Tổng
DOANH THU						
Doanh thu	97.329.860.708	55.669.338.054	438.570.408.818	108.489.113.597	567.798.788	700.626.519.965
Giá vốn	(47.280.116.266)	(46.797.164.879)	(486.301.855.473)	(124.372.514.809)	(702.576.012)	(705.454.227.439)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	50.049.744.442	8.872.173.175	(47.731.446.655)	(15.883.401.212)	(134.777.224)	(4.827.707.474)
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG						
Kết quả bộ phận	50.049.744.442	8.872.173.175	(47.731.446.655)	(15.883.401.212)	(134.777.224)	(4.827.707.474)
Doanh thu hoạt động tài chính						1.346.378.401
Chi phí tài chính						(170.155.473.558)
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết						220.895.133
Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng						(88.023.473.861)
Lợi nhuận khác						2.573.513.658
Chi phí thuế TNDN hiện hành						(1.145.866.905)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại						(5.789.534.669)
Lợi nhuận trong năm						(265.801.269.275)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.2 Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại 31/12/2025 như sau:

	Hoạt động sản xuất điện	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	Hoạt động xây lắp	Hoạt động kinh doanh BĐS	Khác	Tổng
TÀI SẢN						
Tài sản phân bổ	1.202.271.665.402	-	350.013.354.291	290.581.861.734	371.287.731.372	2.214.154.612.799
Tài sản không phân bổ						923.480.082.340
Tổng tài sản						3.137.634.695.139
NỢ PHẢI TRẢ						
Nợ phải trả phân bổ	709.499.088.144	-	914.513.892.001	202.415.238.035	114.899.369.601	1.941.327.587.781
Nợ phải trả không thể phân bổ						390.316.379.568
Tổng nợ phải trả						2.331.643.967.349

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại 01/01/2025 như sau:

	Hoạt động sản xuất điện	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	Hoạt động xây lắp	Hoạt động kinh doanh BĐS	Khác	Tổng
TÀI SẢN						
Tài sản phân bổ	1.106.990.019.617	78.655.473.998	500.110.270.845	290.790.890.984	344.204.540.868	2.320.751.196.312
Tài sản không thể phân bổ						859.798.256.315
Tổng tài sản						3.180.549.452.627
NỢ PHẢI TRẢ						
Nợ phải trả phân bổ	678.087.398.900	66.868.419.386	916.077.074.842	201.286.124.690	99.188.630.223	1.961.507.648.041
Nợ phải trả không thể phân bổ						487.472.989.554
Tổng nợ phải trả						2.448.980.637.595

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.3 Thông tin khác**a. Thông tin về các vụ kiện**

- Ngày 12/10/2007, Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam và bà Ngô Kim Huệ ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư về xây dựng công trình phức hợp cao tầng tại thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Tổng Công ty đã chuyển cho bà Ngô Kim Huệ 310.000.000.000 VND bằng nguồn vốn phát hành trái phiếu và vay ngân hàng. Tuy nhiên, việc sang tên để Tổng Công ty đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không hoàn thành đúng tiến độ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Ngày 25/6/2010, hai bên đã lập biên bản làm việc thống nhất chấm dứt hợp đồng hợp tác. Trên cơ sở đó, ngày 30/6/2010, hai bên thống nhất ký thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư. Theo đó, bà Ngô Kim Huệ phải trả lại cho Tổng Công ty số tiền 400.000.000.000 VND (gồm 310.000.000.000 VND tiền gốc và 90.000.000.000 VND tiền lãi). Bà Ngô Kim Huệ sau đó đã chuyển trả cho Tổng Công ty 400.000.000.000 VND nói trên.

- Theo Bản án số 618/2018/HS-PT ngày 02/11/2018, Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định Tổng Công ty có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án bà Hứa Thị Phấn và các bị cáo khác phạm tội “Lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”, do liên quan đến số tiền 200.000.000.000 VND trong 400.000.000.000 VND mà bà Ngô Kim Huệ đã chuyển trả cho Tổng Công ty. Theo đó, bản án yêu cầu Tổng Công ty hoàn trả lại số tiền 200.000.000.000 VND nêu trên cho Ngân hàng Xây dựng Việt Nam. Về quan hệ giữa các bị cáo và Tổng Công ty sẽ được giải quyết trong một vụ án khác khi các bên có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Ngày 08/2/2022, Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng ban hành quyết định về việc hoãn thi hành án đối với Tổng Công ty về việc buộc Tổng Công ty phải hoàn trả số tiền 200.000.000.000 đồng được xác định là vật chứng vụ án cho Ngân hàng TNHH MTV Xây dựng Việt Nam. Hiện tại, Tổng Công ty đang làm các thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục Giám đốc thẩm.

b. Phương án tăng vốn điều lệ

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ/VNECO-ĐHĐCĐ ngày 08/12/2025 đã thống nhất thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu riêng lẻ ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số 23TTr/VNECO-HĐQT ngày 04/12/2025 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty: số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán là 30.000.000 cổ phiếu, giá chào bán là 10.000 VND/cổ phiếu, tổng giá trị phát hành dự kiến 300.000.000.000 VND và thời gian dự kiến chào bán theo Quyết định của Hội đồng Quản trị.

Tại ngày phát hành Báo cáo này, Tổng Công ty vẫn chưa hoàn thành các thủ tục đăng ký phát hành cổ phiếu.

7.4 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Tổng Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT.

Người lập biểu



Nguyễn Giang Nam

Giám đốc tài chính



Đỗ Thanh Khiết

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 5 năm 2026
Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Anh Tuấn

Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam ban hành 02 Báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính Hợp nhất và Báo cáo tài chính Tổng hợp.

Báo cáo tài chính Tổng hợp cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM – Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT, đã được công bố trên thị trường chứng khoán và đăng tải trên website của Tổng Công ty theo địa chỉ:

vneco.com.vn/Investors/AnnualReport/2025/Kiemtoan/VP/VNE_BCTC_TONG_HOP_2025%25BH.pdf



Đà Nẵng, ngày 15 tháng 5 năm 2026

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN ANH TUẤN